

chính văn



tin từ **MÁI KHỎA**

HOÀNG HAI THUY trình bày

thư cho đồng nghiệp trẻ
nguyên minh còn

SỐ **5** BM

THƯ QUÁN BẢN THẢO

chính văn



Chủ Nhiệm, Chủ Bút
NGUYỄN MẠNH CÓN

Thư Ký Tòa Sạn

VŨ DZŨNG

Tòa Sạn

215-B/34 Chi Lăng, P.N.
Điện Thoại 41723
Hộp Thư 2498 Saigon

Quản Trị Viên
NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Quản Lý

ĐỖ THỊ HẢI

Trị Sự và Ấn Loát
133 Võ Tánh, Saigon
Điện thoại 25644

BÁN NGUYỆT SAN

SỐ 5

TỪ 20-3 ĐẾN 5-4-1972

GIÁ 80\$

Thư ngỏ về giáo dục	NGUYỄN TỬ ĐÓA	3
Lũ quỷ ám nhảy múa của Irwin Shaw		4
VŨ VÂN KHANH và NGUYỄN MẠNH CÓN		
Quái nhân thời đại II (truyện)	HOÀNG HẢI THỦY	42
Người và ngựa (truyện)	HOÀNG NGỌC TUẤN	49
Thương nhớ chiến tranh (truyện dài)	NHÃ CA	56
Năm 1 thế hệ không gian truyện dự tri khoa học của CHARLES HENNEBERG		
phóng tác của NGUYỄN MẠNH CÓN		61
Học sao cho giỏi	N.M.C.	91

SINH HOẠT

15 NGÀY TIN TỨC VĂN HỌC KHOA HỌC NGHỆ THUẬT :		
Nobel khoa học 1971	BÁCH KHOA	71
Ông Nguyễn Đình Vương làm Từ điển	N.M.C.	75
Tin quốc nội, quốc ngoại		77
15 NGÀY ĐỌC BÁO GIÚP BẠN ĐỌC :		
Khrushchev từ trần	TẬP SAN QUỐC PHÒNG .v.v.	81

Vì lý do đặc biệt, tác phẩm "Tin tức Mat-Kho-Va" không được in trong số này.
Tác phẩm sẽ được thuôn tót và đăng trong số tới.
Đồng thời bài "Thư cho đồng nghiệp trẻ" được thay thế bằng phần "Học sao cho giỏi". Xin cáo lỗi cùng bạn đọc.

Tranh bìa : EM BÈ VÀ CÂY ĐÀN của LUCIEN FONTANAROSA

CỬU LONG BẢO HIỂM CÔNG TY

Mekong Insurance & Reinsurance Company

Công - Ty Nặc Danh với số vốn 25.000.000đ.



Phục vụ tận tâm — bồi thường mau lẹ

Dùng hòa quyền lợi của khách hàng và quyền lợi của

Công ty để mang lại thịnh vượng chung cho toàn thể

bảo hiểm mọi ngành :

— VẬN TẢI — XE TỰ ĐỘNG

— HỎA HOẠN — TAI NẠN

TRỤ SỞ : 9 CÔNG TRƯỜNG LAM SON — SAIGON

Điện thoại : 99.291, 96.931

THƯ NGỎ VỀ GIÁO DỤC

Kính gửi Cụ Đốc Trần văn Hương
Chủ tịch Hội đồng Quốc gia Văn hóa Giáo dục

NGUYỄN TỬ ĐOCA

Thưa Cụ,

Viết lá thư ngỏ này gửi Cụ, người viết không nhằm thưa chuyện với đương kim Phó Tổng Thống đệ Nhị Cộng Hòa mà chỉ xin được trình bày một quan điểm Giáo Dục với một vị Giáo Sư lão thành, một nhà mô phạm đã có nhiều tuổi đời và tuổi chức nghiệp và lại đang nhận lãnh trách nhiệm lãnh đạo nền Giáo Dục của nước nhà với vai trò Chủ Tịch Hội Đồng Quốc Gia Văn Hóa Giáo Dục.

Thưa Cụ, chắc Cụ cũng sẵn sàng khẳng định rằng Chính trị chỉ là nhất thời. Vai trò chính trị của Cụ đang gánh có đúng hay không, chờ đến hồi kết thúc, lịch sử sẽ phê phán. Còn Văn Hóa Giáo Dục mới thật quan trọng, vì nó sai lầm hay giá trị đều ảnh hưởng đến muôn đời. Chẳng thế mà Mạnh Tử đã nói: muốn được dân thì Chính trị tốt không bằng Giáo Dục tốt, vì Chính trị tốt thì dân sợ còn Giáo Dục tốt thì dân yêu. Chính trị tốt thì nước giàu, còn Giáo Dục tốt thì được lòng dân. Cũng từ sự đánh giá đúng tầm mức quan trọng về lãnh vực Văn Hóa Giáo Dục mà câu nói của Platon đã trở thành danh ngôn cho

muôn nơi và muôn đời: muốn kiến thiết một quốc gia phải lấy Giáo Dục làm nền tảng và phải theo đuổi công trình ấy suốt cả cuộc đời.

Cụ đang nắm giữ vai trò quan trọng đề « được lòng dân » theo Mạnh Tử, và « kiến thiết quốc gia », theo Platon. Và phải chăng, vì một ngẫu nhiên của định mệnh, cuộc đời Cụ được gắn liền với lãnh vực Giáo Dục từ một vị Giáo chức trong quá khứ, đến chức vụ Chủ Tịch Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục hiện nay?

Đứng vào một thứ bậc khiêm nhường về mọi mặt đối với cộng đồng thế giới, nước Việt Nam lại phải chịu đựng một cuộc chiến tranh nhừn nhẽn trăm kha làm hao mòn, suy nhược quá đỗi nên vấn đề đào tạo nhân tài mọi ngành thật vô cùng cần thiết và khẩn cấp mà công cuộc đào tạo nhân tài, từ sơ đẳng cho đến khi thành đạt đều hoàn toàn thuộc trách nhiệm của nền Giáo Dục. Nhân tài dù hay thiếu, có hiệu năng nhiều hay ít đều do sự tôi luyện của học đường, do tài và thiện chí của các nhà lãnh đạo Giáo Dục.

Nhìn lại hoá trình Giáo Dục đề đào tạo nhân tài của Việt Nam, dù là kẻ vô tình đến mấy cũng dễ dàng nhận thấy tình chất phi chính sách đối với một lãnh vực mà lẽ ra phải được nâng lên hàng quốc sách trường kỳ.

Vì thế cho nên một nền Giáo Dục thiếu trách nhiệm trước những tệ trạng phổ thông đầy rẫy trong xã hội hiện nay, trước tương lai hàng trăm ngàn học sinh, sinh viên bị dồn vào tình thế bị động, phải lao mình chạy theo bằng cấp, hoặc tự hủy hoại tương lai trong sự sống buông thả, lười lảm, gây nên những hậu quả làm đau lòng mọi con người Việt Nam còn nhất điểm lương tâm. Tình trạng đó đã phát sinh những tệ hại trầm trọng như :

- 1- Bảng Tú Tài trở thành quá quan trọng nên đã xảy ra những vụ mua bán, áp phe...
- 2- Kỷ luật học đường lỏng lẻo đến độ làm lung lay nền móng Giáo Dục của Quốc Gia vốn dĩ không mấy vững chắc.
- 3- Sự học của người học trò không có chủ đích, học gì cũng được, miễn sao được học. Một học sinh đỗ xong Tú Tài II, không thi vào Khoa Học được thì nhảy sang Văn Chương, Luật v.v... chứ không tìm mọi cách, khắc phục mọi trở ngại để được học cái khoa mình đã chọn từ đầu. Nhà trường và các cấp lãnh đạo guồng máy Giáo dục của Quốc gia không hề đưa ra một sự hướng dẫn nào giúp cho người sinh viên đang còn hoang mang trước ngã ba, ngã tư của con đường đại học.

chính văn 5

4- Trong khi đó các trường chuyên môn như Học viện Quốc Gia, Hành Chánh, Dược, Y Khoa, Kiến Trúc, Kỹ sư Công Chánh, Điện, Nông Lâm Súc, Đại học Sư Phạm v.v...những cánh cửa bằng sắt của các nơi này dường như không bao giờ muốn mở rộng ! Người sinh viên muốn được đầu nhận vào học tại các nơi này phải qua được một kỳ thi tuyển rất khó khăn. Những sĩ tử vừa đoạt xong mảnh bằng Tú Tài II biết tiếp tục sự học như thế nào nữa ? Chỉ riêng năm 1971, số học sinh đậu Tú Tài II trên toàn quốc là 20.000 người. Vì nhiều lý do cụ thể, họ cần có chỗ ngay ở bậc đại học nhưng tình trạng như trên đã không thể nào tránh được sự dồn ứ. Chỉ còn 3 phân khoa Luật Khoa, Văn Khoa và Khoa Học là chưa bị hạn chế và các Đại học tư như Vạn Hạnh, Đà Lạt, Minh Đức không buộc sinh viên phải thi nhập học một cách khó khăn nên số sinh viên bị dồn ứ đổ xô vào các phân khoa và Đại học tư này. Con số 17.000 sinh viên ghi tên vào Luật niên khóa 1971-1972 là một dẫn chứng.

5- Trong khi đất nước rất thiếu nhân tài thi hiện tượng kỳ quặc nhất về việc xử dụng nhân tài cứ tiếp tục. Đó là tình trạng bằng cấp Đại học bị lạm phát và xử dụng tại năng một cách phi phạm, không đúng chỗ, không có chính sách. Đã có nhiều vị kỹ sư đi dạy Trung học Phổ thông. Nếu là vị kỹ sư mới ra trường, còn trẻ và nếu nhận dạy tại một Trung học Tư thục, chưa chắc ông ta đã được dạy lớp cao. Có những Dược Sư nhảy sang làm một nghề khác, nhiều nhất là chính

trị—trong khi cấp bằng của ông ta được đem cho thuê. Có những vị Cử nhân Toán về đảm chân tại chỗ ở Trung Tâm Học Liệu để hàng tuần lo soạn chương trình «Đỗ Vui Đề Học».

6— Bộ máy Giáo Dục của nhà nước có quá nhiều cấp chỉ huy trong khi cán bộ thừa hành lại rất thiếu. Con số cán bộ thừa hành ít ỏi này lại không được sự lãnh đạo chặt chẽ không được bồi dưỡng về những điều kiện tinh thần, vật chất và chuyên môn để họ phục vụ hữu hiệu hơn.

Hiện trạng Giáo Dục của ta là như vậy. Nếu một người có nét nhìn hơi hột cũng có thể làm đôi chút về sự phát triển trường ốc (chung cho bậc Tiểu, Trung và Đại Học), về sự đông đúc học sinh, sinh viên, con số gia tăng mỗi niên khóa về học sinh lên Trung học, về số học sinh đậu Tú tài, về sinh viên đậu Cử nhân, về số lượng sinh viên du học v.v... Nhưng cái khối lượng trường ốc, học sinh, sinh viên và bằng cấp ấy là điều bất những ai còn lưu tâm đến vận mệnh đất nước phải suy nghĩ. Nó giống như một cái bánh phồng tôm Sadéc: nướng chín thì trông cũng to đấy, nhưng nâng lên thì nhẹ hòng !

Thưa Cụ,

Người ta đã hô hào cải tiến nền Giáo Dục Quốc Gia với những biện pháp này, biện pháp nọ nhưng tình trạng vẫn chưa sáng sủa bao nhiêu. Người ta đã chữa bệnh theo phương pháp chữa nhà cháy, thấy ở đâu có lửa thì tìm cách dập ngọn lửa, chứ không dò tìm tận gốc mầm phát sinh bệnh trạng để dùng thuốc.

Thư ngỏ về giáo dục

Theo chúng tôi thiên nghĩ sự cứu vãn nền Giáo Dục đang trên đường suy đồi của chúng ta, là phải tìm thấy rõ những nguyên nhân chính, nguyên nhân phụ của vấn đề trước khi áp dụng những biện pháp cải tiến thích nghi.

Xin đừng ai vội quy trách cho chiến tranh, đánh rằng cuộc lửa binh nào cũng là « tội phạm » đối với mọi hình thức của Sự Sống, về phương diện tôn giáo.

Xin đừng ai dồn hết trách nhiệm cho các vị phụ huynh, vì làm cha mẹ ai cũng mong cho con mình khá giả hơn người.

Xin đừng ai buộc tội dễ dàng bộ Giáo dục là nơi có những vị ngày đêm lo buồn cho tuổi trẻ.

Nhất là xin đừng ai buộc tội các giáo chức và sinh viên, học sinh của họ. Thầy nào lúc ban đầu, cũng muốn dạy học trò cho giỏi và trò nào, khi muốn học, cũng hy vọng theo kịp bạn bè.

Sự thật là ở mọi khu vực đều có những người xấu. Nhưng người ta phải xét hoàn cảnh và thông cảm cho họ.

Vì, theo tôi nghĩ, thật ra tất cả mọi sai lầm, hư hại của chế độ giáo dục của chúng ta đều bắt nguồn từ mấy nguyên nhân chính sau đây :

— Thứ nhất, quan niệm giáo dục cường bách đến trình độ (kiến thức) phổ thông là rất đúng. Nhưng đã gọi là phổ thông thì không nên và không được tận cùng bởi một cấp bằng có tác dụng tiêu chuẩn, vì học phổ

chính văn 5

thông là để cho có đủ kiến thức làm người chứ chưa phải vào đời.

— Thứ hai, cấp bằng phổ thông trước đây và chuyên khoa bảy giờ rớt có tác dụng như những tiêu chuẩn để chọn lựa người làm việc. Sự học hỏi theo chương trình trung học thành thử có liên một lúc hai mục đích lẫn lộn : để hiểu biết và để sinh sống. Bằng Tú tài trở thành một thử cửa đầu tiên mở vào cuộc đời có địa vị.

— Thứ ba, chế độ quân dịch, xuất hiện khi chế độ giáo dục đã thành hình, không thể không chấp nhận những tiêu chuẩn giá trị sẵn có. Chính vì thế mà chế độ quân dịch phải mang nhiều khuyết điểm mà những người có trách nhiệm, dù có thiện chí đến đâu, cũng khó có thể làm hơn được. Bằng Tú tài, vì thế, trở thành một thứ « bùa hộ mệnh », cho không ít thanh niên sợ hãi chiến tranh và ngại ngùng vào quân đội.

— Thứ tư, chương trình đại học được đặt liền sau chương trình trung học, khiến cho học sinh dở Tú tài rồi, không kịp suy nghĩ, vội lao vào một phân khoa nào đó. Số sinh viên đại học trở thành quá nhiều, khiến cho một số lớn bị đảo thải ngang đường và bị lỡ dở cả một cuộc đời. Một thiểu số đoạt được cấp bằng

như phương tiện tiến thân vào nghề khác — vì dụ làm chính trị nhờ bằng cấp bác sĩ, dạy học nhờ bằng cấp kỹ sư.

Sự trình bày 4 nguyên nhân chính trên đây cho thấy chiến tranh, quân dịch, kinh tế, hay nền văn minh sa đọa của Tây phương đều có gây cho chúng ta một số thiệt hại. Nhưng thủ phạm chính là sự chổng chắt những sai lầm ngay trong quan niệm về học vấn của chúng ta khiến cho tất cả mọi người, từ các giáo chức đến học sinh, từ các phụ huynh đến bộ giáo dục, đều vội vã chạy theo thời thế đến hơi, và không lúc nào có thể bình tĩnh tìm hiểu nhu cầu thật sự của mình, nên luôn luôn tìm kiếm một thứ bóng mờ có tên là « văn hóa ».

o

Đọc tới đây, hẳn Cu cũng đã đoán được phần nào mục đích của lá thư ngỏ này cũng như ý nguyện của người viết ? Vâng, thưa Cu, nếu chỉ trưng ra những dữ kiện, những tệ trạng để đã kích cho bớt phiền bức thôi và nếu chỉ muốn làm có chừng đó, tôi sẽ không trình bày với Cu qua hình thức mấy trang thư ngỏ này. Thiếu gì cách, thưa Cu ? Các mục ephims trên nhật báo hay một bức thư luận lưu chẳng hạn.

Không, còn nước thì còn tát, và lại giá trị Giáo dục, Văn hóa là giá trị muôn đời. Có sai lầm trong mười năm, hai mươi năm thì hãy quyết tâm sửa chữa cho hàng trăm năm sau nữa.

Vì nổi ưu tư đó, tôi xin đề nghị với Cu một số biện pháp sau đây nhằm sửa tận gốc căn bệnh trầm kha cho nền Giáo Dục của chúng ta được lành mạnh.

a) CHƯƠNG TRÌNH HỌC CHIA LÀM 4 GIAI ĐOẠN :

1— *Giai đoạn phổ thông* : 10 năm. Thời gian này, người học sinh dành trao đổi cho mình một kiến thức phổ thông vững chắc làm nền tảng cho con đường học-vấn xa hơn. Họ phải giỏi quốc-văn (Việt văn), thông-thạo thêm một ngoại-ngữ càng hay. Trong 5 năm đầu họ chỉ cần đạt được kết-quả ấy. 5 năm sau, họ học toán, sử địa và những môn thuộc về kiến thức phổ thông.

Trong 10 năm học này, các em theo học một chương-trình nhẹ-nhàng nhưng thiết-thực và hữu ích. Họ sẽ không bị quá nò lệ vào sách vở, từ chương mà còn có thể học trong cuộc sống thường nhật, trong các buổi đi chơi tập thể, cắm trại, học qua những chương-trình tốt của các đài, học qua những chương-trình tốt của vô tuyến truyền-hình, truyền-thanh v.v... Học đủ chương-trình 10 năm thì thôi, không cần phải thi cử gì cả. Như vậy, các em sẽ yên-tâm mà học, không sợ ở lại một lớp nào và phụ huynh cũng không có lý do gì để thúc ép con em phải học một cách khổ-hạnh. Các em còn được một khoảng trống 2 năm trước khi đủ tuổi làm một cuộc trắc-nghiệm để bước vào ngưỡng cửa cao-đẳng chuyên-nghiệp. Kết-quả cuộc trắc-nghiệm sẽ cho cậu ta biết rằng trong tương lai mình sẽ là một bác-sĩ tài-ba, một giáo-sư giỏi hay một kỹ-sư, một chính-trị-gia, một kinh-tế-gia lỗi-lạc...

2— *Giai đoạn hòa mình trong tập-thể* : Gồm 2 năm. Đây là giai-đoạn cho người nam-sinh thi-hành nghĩa-vụ quân-sự. Trong giai-đoạn này, cậu là một quân-nhân trẻ, sống hòa mình với tập-thể, xác-nhận sức mạnh hợp-quần. Cậu phải đẹp bô những tự-ái cá-nhân, những ham muốn vị-kỷ để thấy quân-đội là một xã-hội thu lại trong kích thước khoa học. Cậu vừa phục vụ, vừa học hỏi. Được đi chuyển đó đây, tầm mắt mở rộng, cậu thêm yêu đất nước, yêu thiên nhiên, quý trọng giá trị lao động. Quân đội sẽ đào tạo cho cậu một nếp sống hàng, một ý chí sắt thép, một tinh thần thực tiễn, khắc kỷ, vị tha. Rồi nếu yêu tập thể, có khả năng và chuộng đời binh nghiệp, cậu có thể thi vào các trường võ bị để trở thành Sĩ quan hay Hạ sĩ quan. Như vậy cậu sẽ thôi học sau 10 năm đã học ngoài dân sự. Cậu trở thành người quân nhân hiện dịch của một quân đội hiện đại hóa, tối tân hóa. Và tại môi trường này, nếu thích học, quân đội cũng sẵn các môn cho cậu học. Cậu có thể trở thành một quân y sĩ, một phi công, một chuyên viên điện tử, một phi tiêu hàng hải hay một chuyên viên viễn thông ...

3— *Giai đoạn tập sự và suy tư* : Gồm 2 năm, để những nam sinh xong nghĩa vụ quân sự trở về chuẩn bị cho mình một chức nghiệp theo đuổi trọn đời.

Sau một cuộc trắc nghiệm, nếu thấy mình thích hợp với ngành nào cậu ta sẽ bước vào môi trường thuận tiện cho nghề nghiệp ấy để tập sự. Nếu thích làm bác sĩ, cậu ta vào làm y công, y tá cho một bệnh viện, thích kỹ sư thì tập sự tại các công trường, nhà máy v.v.,

chính văn 8

Thời gian này, kể tập sự được theo dõi và hướng dẫn chu đáo. Có thể thấy rõ kết quả của câu trả lời tam cá nguyệt căn cứ trên bảng phê điểm của Ban Giám Đốc. Đây là giai đoạn thử thách chọn lựa nhiều phần chính xác cho một «chuẩn sinh viên» dự bị bước ngưỡng cửa đại học. Sau 2 năm tập sự và suy tư, nếu thấy hợp với khả năng và sở thích của mình, cậu ta sẽ mạnh dạn thi vào đại học hay cao đẳng theo ngành mình chọn. Trong thời gian tập sự, nếu thấy không hợp, cậu ta cứ việc thôi ngang để sang tập sự một nghề khác.

Giai đoạn tập sự và suy tư này rất cần thiết vì đây là thời gian tôi luyện ý chí cho người thanh niên và tự cậu ta chọn lựa một nghề nghiệp cho mình.

Nhờ giai đoạn này, sẽ tránh được tình trạng thặng dư trí thức, xử dụng nhân tài không đúng chỗ để sinh ra bất mãn, quốc gia sẽ tận dụng được khả năng đóng góp của thanh niên.

4— *Học chuyên nghiệp từ năm 20 tuổi* : Nhờ sự chọn lựa, đào tạo và tự nguyện theo ngành, một khi thành tài, nhân tài ấy sẽ đủ đức tính chín chắn, tự trọng đầy đủ tài năng và thực tâm yêu nghề.

Như vậy, quốc gia sẽ tránh được tình trạng có nhiều nhân vật «tuổi trẻ tài cao», không cần thiết. Chẳng hạn, một bác sĩ tốt nghiệp sẽ là 27 tuổi thay vì 23, 24 tuổi, một thẩm phán 26 tuổi thay vì trẻ hơn. Thành tài (chữ tài nếu coi căn cứ vào bằng cấp) mà quá

trẻ, chắc chắn sẽ bị yếu kém và phần căn bản, ý thức, dễ sinh tính kiêu ngạo, mục hạ vô nhân...

Trong khi đó các cơ quan xử dụng sẽ :

a— Thống kê nhu cầu nhân sự chính xác và theo dõi việc xử dụng hàng năm. Không thể để xảy ra tình trạng phi phạm nhân tài, sự phân phối nhân sự không đồng đều, không đúng người, đúng số lượng cần thiết, tránh tình trạng bất công (cảm tình, đổ kỵ) trong việc phân phối nhân sự.

b— Hướng dẫn, theo dõi các thanh niên tập sự và suy tư (giai đoạn 3, phần a) về những điều tổng-quát cần biết, những môn dự-bị thi tuyển v.v...

c— Các bộ sở quan của Chánh phủ (Giáo dục, Y tế, Giao Thông, Công Chánh, Kinh Tế Tài Chánh, Ngoại Giao...) chịu trách nhiệm trực tiếp về việc tuyển lựa và đào tạo (giai đoạn 4, phần a).

Đề kết luận lá thư ngỏ này, người viết thành khẩn đặt kỳ vọng nơi Cu, một nhà Giáo lão thành, một nhà văn hóa đầy mình kinh nghiệm và cũng là vị Chủ Tịch của Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục mà chúng tôi tin tưởng có nhiều thiện chí, sẽ nhìn thẳng vào toàn bộ vấn đề để nghiêm chỉnh tìm phương thức lãnh đạo thích hợp nhằm cải thiện nền Giáo Dục của chúng ta.

— Đề áp dụng một tinh thần cách mạng; nếu cần, phải thẳng tay đập phá toàn bộ xây

đứng lại từ nền tảng. Như vậy cũng hơi ớn ào đấy, nhưng chúng ta đừng nên tiếc nuối để phải chịu đựng sự di hại.

— Để dẹp bỏ và tiêu hủy mọi tính thần bảo thủ hoặc vọng ngoại. Pháp, Mỹ giỏi, đồng ý, nhưng họ hay, họ giỏi cho họ, cho hoàn cảnh thích hợp của xứ sở họ. Còn với ta, mọi phương thức tiền chế của họ nhất là trong lãnh vực giáo dục, văn hóa, ta đều phải xét lại, phải thận trọng.

Thưa cụ,

Những ý kiến đề ra trong lá thư ngỏ này,

người viết đã tìm hiểu công việc Giáo dục, đào tạo nhân tài của nhiều quốc gia và gan lặc, hệ thống lại cho thích hợp với hoàn cảnh của Việt nam ta.

Nếu có tham vọng thì tham vọng lớn nhất và duy nhất của người viết là được Cu cũng như các giới chức thẩm quyền trong Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục, trong Bộ Giáo dục, cùng đặt vấn đề khảo nghiệm.

Trân trọng kính thư,

NGUYỄN TỬ ĐOÀ

Sài Gòn ngày 15 tháng ba, 1972

Thơ PHAN CUNG NGHIỆP

MƯA TRÊN VÒM HƯƠNG SỪ TRẮNG

Trên cành lá gió bão bay như điên
Trong nhũ trắng mưa ập ụp ưu phiền
Cả vòm cây chao nghiêng nổi tàn bạo
Em ngóng nhìn hương sừ trắng rất hiền.

Mưa rẽ ra hai hàng di của gió
Bảo một vòng em đừng ngóng thỉnh không
Cõi đất trời nổi cơn giông thịnh nộ
Em lần quay theo nhịp cuốn quay tròn.

Nổi ngất ngư quăng tròn tránh đời sống
Nằm trôi xa từng ý niệm cơn con
Đã đến lúc thời gian lên cơn thế kỉ
Bảo một lần địa đạo nổi mệnh mông.

Hoa lá cành ngập ngừng trong hương sống
Mưa đất liền trời đất rẽ hư linh
Có một kẻ ngồi trống hư không nứt
Sống ngập trào ừ ghen i trung trinh.

Gió chớp chùng lay rung rinh thành phố
Đầy khu vườn có hương sừ trắng ra khơi
Cành lá rũ chao dao trôi hun hút
Em bập bênh hát xiếc cõi chơi vui.

Hãy cố gắng ra vườn ngắt một vòm hương sừ
Thay vào bình đời cơn bão mề diên
Biển hoang tàn trên triển miển phố xá
Mây địa đảng qua lòng lừng linh thiêng.

Những chinh phạm : Tỷ phú Hoa Kỳ

Vai thập niên trước đây, ai có một triệu đô la đã được coi như « giàu có » ở Mỹ, nhưng bây giờ có một triệu chỉ mới được liệt vào hạng trung bình. Năm 1957, tờ Fortune k ếm điểm. Nhưng năm nay, hơn 20 năm sau, mấy người giàu nhất đã vượt được mức 50 triệu mỗi người. Sau đây là danh sách những nhân vật chính :

CÓ TỪ 1.000 ĐẾN 1.500 TRIỆU :

- J. Paul Getty, 75 tuổi, hãng dầu Getty.
- Howard Hughes, 62 tuổi, hãng máy bay Hughes.

CÓ TỪ 500 ĐẾN 1.000 TRIỆU :

- H. L. Hunt, 79 tuổi, ngành dầu hỏa.
- B. E. H. Land, 58 tuổi, máy ảnh Polaroid
- Daniel K. Ludwig, 70 tuổi, ngành hàng hải
- Ba anh em nhà Mellon, 60, 66, 68 tuổi, kỹ nghệ thép.

CÓ TỪ 300 ĐẾN 500 TRIỆU :

- N. B. Hunt, 42 tuổi, con của H.L. Hunt, dầu hỏa.
- J. D. Mac Arthur, 71 tuổi, ngân hàng và bảo hiểm.
- C. S. Mott, 42 tuổi, hãng xe hơi GMC.

Cộng cả danh sách 66 người có từ 150 đến 1.500 triệu. Trong số những người có danh tiếng quốc tế, người ta có thể kể năm anh em nhà Rockefeller, có mỗi người từ 200 đến 300 triệu. Joseph Kennedy, cha đẻ của J.F. Kennedy và DeWitt Wallace, chủ báo Readers Digest, cũng thế. Bà DuPont, có 300 triệu, cùng hai người con có mỗi người 200 triệu, đều thuộc công ty Du Pont sản xuất hóa chất. Hai anh em họ Ford có mỗi người 200 triệu, và tài tử Bob Hope cũng thế. Người làm giàu một cách ngoạn mục nhất là bác sĩ Land, năm 1940 còn rất thiếu thốn, năm 1949 hoàn thành máy ảnh Polaroid thành lập công ty vốn 1 triệu rưỡi, nhưng ít lâu sau máy bán chạy đến nỗi giá cổ phần tăng lên đến 200 lần.

Hầu hết các nhà tư bản Mỹ đều được tính tài sản theo số vốn bằng cổ phần trong các công ty lớn. Ví dụ P. Getty có khoảng 11 triệu cổ phần trong công ty Sarah G. Getty, mỗi cổ phần trị giá 150 đô la, vậy tổng số đáng giá 1.640 triệu, trừ 400 triệu tiền thuế tư bản và lợi tức, còn 1.240 triệu, bằng 500 tỷ bạc VN, tức là khoảng 1 lần rưỡi ngân sách 1972.

Với số vốn mà họ kiểm soát, khoảng 34 tỷ 800 triệu đô la (bằng nửa ngân sách Mỹ năm 1971) và bằng số thuế mà họ đóng hàng năm các nhân vật này gián tiếp chi phối chính quyền Mỹ. Ngoài ra, mỗi người, hoặc nhóm người, đều phải có những cơ quan ngôn luận riêng để công khai bảo vệ quyền lợi của họ. Lẽ tất nhiên, hầu hết các nghị sĩ, dân biểu đều nhờ cậy họ giúp vốn vận động tranh cử. Năm 1968 Tổng thống Johnson được hãng Ford ủng hộ 200 triệu, nên sau khi đắc cử liền mời ngay Mac Namara làm Bộ trưởng Quốc phòng. Quân nhân Mỹ ở VNCH hầu hết đi xe Ford, bom thuốc giết cây hiệu Du Pont...

Và chính phủ Mỹ, trước khi rút hết quân ra khỏi VNCH, hẳn đã có tin tưởng rằng bây giờ hay sang năm, hay 10 nữa, khi các nhà tư bản Mỹ còn cần tiêu thụ hàng hóa, thì người Việt gọi kỹ nghệ hóa cho oai, chứ nhiệm vụ chính là « tiêu thụ » thì không đời nào lãng quên được.

THEO FORTUNE

IRWIN SHAW

Tiểu sử

Năm sinh : 1913

Nơi sinh : Nữu-ớc (Hoa Kỳ)

Học vấn : Tốt nghiệp Đại học Brooklyn

Nghề nghiệp trước khi viết văn : tài xế xe vận tải, cầu thủ banh bầu dục chuyên nghiệp.

Tác phẩm : Bury the dead, kịch (1936). Young Lions, tức Le Bal des Maudits (1948).

The Trouble on Air (1951). Lucy Crown (1956).

Về Tác giả

Irwin Shaw còn sống, năm nay 59 tuổi. Khác với hầu hết các nhà văn Hoa-Kỳ, I.S. thật sự là một công dân của thành phố lớn nhất, có những ngôi nhà cao nhất thế giới. Theo tên họ có lẽ ông ta là người do-thời.

Khác với Steinbeck mới vào đời cũng phải kiếm sống cực nhọc ở thôn quê, I.S. hoàn toàn là dân thành phố, và kiếm sống bằng đủ mọi thứ nghề, từ lái xe hạng nặng đến bán hàng vật hoặc tập làm nghề mộc.

Có lẽ vì phải chịu vất vả ngay từ thời thơ ấu, và lại cũng là cái «mốt» chung cho các nghệ sĩ của một nước giàu có, I.S. có tư tưởng thiên tả hồi còn trẻ. Nhưng sau đó, từ khoảng 46, 47 trở đi, ông ta mất nhiều tình cảm với cuộc đấu tranh «đỏ».

Năm 25 tuổi, sau khi tốt nghiệp tại Đại học Brooklyn, I.S. bắt đầu viết những vở kịch ngắn và tuyên truyền thanh cho mấy ban nhĩ đồng. Vở kịch đầu tiên được hoan nghênh của ông ta là vở Bury the Dead (chôn người chết); và nhiều nhà phê bình đã coi I.S. như một trong những nhà soạn kịch có thể gây sôi nổi và làm sống lại bầu không khí say sưa với sản khẩu ở những người mộ điệu.

Rồi, từ bấy giờ, I.S. viết cả thầy được 6 vở kịch dài, trong đó có hai vở hướng tâm chống phát-xít — nên nhớ cuộc nội chiến Tây ban-Nha đang bước vào giai đoạn quyết liệt, một bên do Liên Xô viện trợ (phe dân chủ cách mạng), một bên do Hitler ủng hộ (tướng Franco). Shaw cũng như Hemingway, ngoài việc viết văn chống đối (bên Franco) hoặc ca tụng (bên cách mạng) còn rất sốt

sống trong những cuộc vận động quyền tiến mua giáp vũ khí, lương thực. Tác phẩm của I.S. được công diễn nhiều lần tại Anh, Ái-nhĩ-Lan và Đan-mạch. Sau khi nổi tiếng, I.S. nhiều lần đến Hollywood, kinh đó của phim ảnh trước khi có vô tuyến truyền hình, để viết truyện phim cho mấy hãng phim lớn. Vì được trả tiền rất hậu, I.S. đã có lúc nghĩ đến việc rời bỏ hẳn Nữu-ớc với cuộc sống vất vả (!) để lập nghiệp hẳn trên bờ biển Thái Bình.

Nhưng kết cuộc, I.S. đã trở về để tình nguyện đầu quân làm binh nhĩ (1942). Người ta không biết gì nhiều về binh nghiệp của I.S. nhưng điều chắc chắn là chính nhờ thời gian tại ngũ đó mà ông ta viết được cuốn LỬ QUỲ ẨM NHẦY MÙA (The Young Lions) năm 1948

chính văn 5

Về tác phẩm

Nhiều nhà phê bình, đặc biệt là các nhà phê bình Anh-Pháp, cho cuốn *The Young Lions* là tác phẩm hoàn hảo nhất, và đây đủ nhất về cuộc thế chiến 2, từ vị trí một người Mỹ, và nói riêng về mặt trận Tây Âu, tương đương với cuốn *La Tempête* (Cơn giông tố) của Ilya Erenbourg, viết về mặt trận Đông Âu—giữa Đức Quốc xã và Liên Xô.

Tác giả luôn luôn tỏ lộ ý chỉ chống đối bao lực đã man. IS viết nhiều truyện thời thế (nouvelles) bênh vực lập trường xã hội, nhất là truyện *Sailor of the Bremen* (thủy thủ trên tàu Bremen (?)) rất được ca ngợi, như một bản văn tố cáo quyết liệt chế độ quốc xã tại Đức. Truyện ngắn của IS phần nhiều có đặc chất tinh tế, của một nhà quan sát thận trọng. Tôi viết cuốn hút của Edgar Poe. IS viết truyện ngắn với lối viết độc đáo của Hemingway. Mỹ, người ta thường so sánh lối viết của ông ta với lối viết độc đáo của Hemingway. Nếu giới mộ điệu thường nói đến « Văn Pháp New-Yorker », Cũng như trước kia đã nói văn Pháp Hemingway, Poe v.v...

Cuốn tiểu thuyết *The Young Lions* dày đến 670 trang chữ nhỏ, đối với bạn đọc VN có lẽ là một tác phẩm tương đối dễ đọc về tâm tâm lý nhân vật. Người tốt, tốt từ đầu đến cuối. Người xấu cũng xấu từ khi xuất hiện đến lúc rời khỏi những trang giấy. Nhất là sự tin tưởng của viên trung sĩ Đức Christian: Sau khi chứng kiến biết bao nhiêu thảm cảnh của chiến tranh, và sau khi chính mình phải chịu đựng rất nhiều gian khổ, Christian, đến phút cuối cùng, chỉ tỏ ra hèn nhát—mà vẫn không chút lung lay nào trong tin tưởng ở sức mạnh ở chiến tranh. Như vậy có thể nói tác phẩm thiếu tế nhị, thiếu chiều sâu. Nhưng ngược lại, đó là một tác phẩm rất sống động, rất thực.

Tinh tiết ly kỳ, như mấy trận đánh ở Phi Châu, được tạo dựng một cách khéo léo, tỉ mỉ. Cuộc sống bí ẩn của giới thượng lưu Đức, thừa thừa khi chiến thắng và thèm khát khi thất trận, được cực tả thật rõ rệt. Và đặc điểm của tác phẩm, theo người trình bày, là bầu không khí khi máy móc, thiếu tự nhiên, của cả hai xã hội Mỹ và Đức, có một cuốn hút phi lý, phi nhân, mà không ai chống lại được. Sự kiện xảy ra như được tiên đoán từ trước, nhưng do thuận hay nghịch, cá nhân chỉ có một việc có thể làm, là chấp nhận: Không có vấn đề chống đối, không có vấn đề trốn tránh... Nghĩ cho cùng, cuộc chiến nào mà không như thế? Ngày hôm qua hay ngày mai, chúng ta, những người Việt Nam, có biết bao nhiêu việc muốn làm, và có bao nhiêu việc làm chúng ta phần nộ đến lợm giọng. Nhưng chúng ta có làm được gì không? Hay chỉ có thể đọc về cuốn *The Young Lions* để tự an ủi mình: Thì ra người dân thường bé nhỏ, ở bất cứ ở đâu cũng chỉ có số phận như vậy!...

BẢN VIẾT HÓA TÊN CÁC NHÂN VẬT CHÍNH

Christian Diehl
Noah
Hope
Grete hen

Rich
Nha
Hanh
Xuân
Plowman
Michael
Hardenburg
Green

Ông Phức
Mịch
Hách
Thanh

chính văn 5

LƯU QUY AM NHẢY MUA

Trình bày **VŨ VĂN KHANH**

Câu chuyện của định mệnh, hay của chiến tranh, tàn ác, đưa hai người sống dưới hai bầu trời hoàn toàn khác đến gần nhau, để giết nhau không thù oán. Hai người, hai tâm hồn trái ngược một cách trọn vẹn.

Một người Mỹ do thái, sống hoàn toàn bằng tình cảm và linh tính. Một người Đức, tri thức tính toán, duy lý, cuồng tín.

Nhà đi vào chiến cuộc 1939-1945 một cách giản dị và hiền lành, mong mỗi chúng được về với vợ con ở bên kia Đại tây Dương. Trong khi đó, Kinh muốn nâng chiến tranh lên hàng nghệ thuật, giết chóc một cách lạnh lùng, điêu luyện. Nhà, là người Do-Thái, đã phải chịu đựng nhiều sự hách hạ bất công. Nhà có rất nhiều nhược điểm khi ra đời, khi vào trại lính. Nhưng với nhiều thiện chí và thành tâm Nhà trở thành một chiến sĩ anh hùng, một người bạn tốt. Trái lại với Nhà, Kịch say tôn nghệ thuật chỉ huy chiến tranh, tự Kịch đánh trận và mưu kế rất giỏi, nhưng ở dưới sâu cái vỏ ngoài quyết liệt, tâm hồn Kịch trống rỗng, và nhiều lần muốn che giấu những việc làm hèn hạ bằng sự tính toán thật ra chỉ trăn trây những ích kỷ. Nhà sẽ gặp Kịch nơi cuối cùng tác phẩm. Một trong hai người ấy sẽ giết người kia một cách vô lý hết sức. Nhưng chính thể là chiến tranh.

Giữa Nhà và Kịch sẽ có những nhân vật, những sự việc nó có kéo họ đến gần nhau. Người ta có thể gọi như thế là định mệnh tàn nhẫn hoặc có thể gọi là chiến tranh mù quáng.

Những người và việc ở giữa Nhà và Kịch chính là xã hội. Xã hội khởi từ thời gian chuẩn bị chiến tranh, đến xã hội thành Luân-đôn giữa một trời bom, đạn. Và một trận, những cuộc đổ bộ to tát, những trận phục kích của đơn vị, những chiến công của cá nhân. Con người có hay, có hèn. Sự việc có tốt, có xấu. Tất cả phối hợp với nhau, trộn lẫn vào nhau, thành một tác phẩm mạnh mẽ, nhiều khi nhân tâm, nhiều khi vượt quá mức trung bình, nhưng thời thường là một tác phẩm rất « sống » và rất « người ».

Tác phẩm mở đầu bằng ba chương giới thiệu hai nhân vật chính và nhân vật thứ ba, là cái gạch nối, liên lạc giữa hai người, về tính thần của cốt truyện cũng như về tính chất hiện thực và điển hình nhân vật.

Chương thứ nhất mở đầu tác phẩm trong khung cảnh của một miền núi nước Áo, khi hoàng hôn mới đổ xuống tuyết trắng, vào đúng ngày cuối năm 1937 sang năm 1738. Nhưng người xuất hiện đầu tiên không phải là nhân vật chính :

Cô Nga, người Mỹ vừa đi trượt tuyết, trở về khách sạn, gêu dòi và sung sướng.

Cô Nga sẽ dự buổi dạ hội tổ chức ngay trong khách sạn. Buổi dạ hội bắt đầu từ 8 giờ, nhưng vui nhộn lên dần dần khi người ta bắt đầu ngấm rượu. Cô Nga khiêu vũ với Phê con trai bà chủ khách sạn. Phê có tiếng là nghệ sĩ, một cách được chấp thuận, với các cô thiếu nữ trong vùng.

Phê khởi sự tấn công cô Nga, trong bầu không khí sôi nổi. Âm nhạc quen rũ. Những người dân miền Tây Bắc nước Áo, có máu Đức trong huyết quản, bắt đầu đồng ca những bài hát mạnh mẽ của đảng Quốc Xã. Trong khắp cả gian phòng hội, Cô Nga chỉ thấy có một người đứng yên, nhìn chung quanh mình khắp mắt quay cuồng.

Kích là một thanh niên đáng người mình mai có nét mặt nghiêm trang và trịnh trọng, với mái tóc cắt ngắn, với làn da cháy nắng, và đôi mắt sáng trong có loáng thoáng điểm những vẩy màu vàng như mắt các con thú dữ. Cô Nga nhớ trong thấy anh dạy những người mới tập đi ski trên những con đường nhẵn của Kịch.

Kịch đứng rời xa những người đang ca hát, tay cầm một cốc rượu, mắt nhìn nơi xa xôi và suy nghĩ. Có lẽ như Kịch không muốn dự vào sự say mê của những người tâm thưởng đối cho nên không nhập cuộc, Kịch hầu như tiến đoán được sự gì sẽ xảy đến cho cô Nga

chính văn 5

Thật thế, cô Nga đã bật ra tiếng khóc, vì tình thần bị căng thẳng bởi không khí chính trị điên cuồng của những người dân miền núi quá ngây thơ, đơn giản. Khi mọi người hát bài ca tụng Horst Wessel, một thủ lĩnh mạnh mẽ trở thành chiến sĩ anh hùng của đảng Nazi. Bài hát đã cao một trận lao động song hành với chủ nghĩa duy lý tuyệt đối. Người ta hô khẩu hiệu «Muốn năm Hitler!». Chỉ có Kịch đứng một chỗ yên lặng, với một vẻ gì như thông cảm với cô Nga. Nga lên buồng riêng, đi nằm rồi. Đêm khuya cửa sổ mở, Thằng Phê, con bà chủ nhà trên qua cửa sổ vào định cưỡng hiếp Nga. Thien nữ không ung, cào Phê rách mặt. Phê bỏ đi. Nga mặc quần áo, ngồi bên cửa sổ đến sáng tỉnh sương thì ra bãi lập. Gặp Kịch, nhờ của truyện trao đổi giữa hai bên, người ta bắt được một phần nào tính nết Kịch: lịch sự, nhàn nhạt, thông minh và ưa suy tưởng. Cũng như Kịch, người ta hiểu được quan niệm của người phần đông người Áo có tham vọng chính trị. Nước Áo nhỏ bé, có đúng 7 triệu dân, không thể có một tương lai quốc gia lớn mạnh. Người Áo muốn thoát khỏi một nếp sống tâm thần luôn luôn bị đe dọa, lẽ tất nhiên phải theo Hitler, công nhận rằng họ chính là dân Đức. Phê huyết thống Đức, và muốn trở về với Đức. Phê cố nhiên cũng là quan niệm của sở tuyên truyền của đảng Nazi. Quan niệm phi nhân, được hình thành bởi một thứ lý luận tuyệt đối tính toán không có phần nào dành cho tình cảm hay đức.

Kịch nhắc lại lập trường của đảng Nazi vẫn đề Do Thái. Một thứ lập trường định sẵn kiểu Hitler báo cần phải tiêu diệt người Do

Thái độ thành lập một thiên đường Âu châu. Thì mọi người Nazi đều tin thật như vậy, Cái khôn khéo của tuyên truyền Nazi là làm cho mỗi người bị tuyên truyền đều tự thấy như chính mình vẫn giữ phần chủ động trong tư tưởng mình. Như Kịch :

Người Do Thái chỉ là một phương tiện, không phải là cứu cánh. Sau thời gian một hay hai năm, họ sẽ bị hành hạ. Nhưng, khi nào mục đích đã đạt được rồi, họ sẽ có thể trở thành gia đình » Kịch lại nói : « Có gọi như thế là sát nhân và lường gạt. Có lẽ ! Nhưng ở Âu châu, đó là sự cần thiết. Là sự kiện độc nhất có thể tạo nên ảnh hưởng. Có dừng cho tôi vui thích mà nói ra như thế. Nhưng đó là sự thật phải ngu muội lắm mới không biết tin như vậy. Khi nào mọi việc đã xong xuôi, chúng tôi sẽ kết thúc sự « sát nhân và lường gạt » như cô nói.

Như thế, Kịch là một người như gần đây người ta quen nói, là một người có lập trường. Kịch là một người ưa nghĩ ngợi và đâu có đầu óc và tinh thần quốc gia tập thể. Kịch chấp nhận đấu tranh, không phải một cách mù quáng như thần tượng, nhưng coi là một sự tai hại cần thiết.

•

Thứ hai đến nhân vật đại diện cho giới trí thức hưởng lạc và hoài nghi, Mịch, đạo diễn ca vũ kịch ở Nữ Úc. Cả một chương trình 20 trang dành để hiện thực một khung cảnh xã hội lịch sự và đáng điểm của thủ đô kinh tế thương mại nước Mỹ.

Mịch, cũng vào cuối năm 1937, là con người

suy nghĩ mỏng lung đến sự sống của xã hội, của mình. Sống một cách ồn ào nhưng vơ vẩn. Nói mà không biết hết ý nghĩa lời nói của mình. Ăn chơi mà không thêm khát, không thích thú sự ăn chơi ấy.

Trong tiệc rượu cuối năm, Mịch đã gặp Loan, vợ của Mịch vốn là nhân tình của nhiều người, và hiện đang nghe lời tán tỉnh của nhiều người khác trước mặt chồng. Mịch không để ý tới chuyện đó bao nhiêu, cũng như Mịch gặp thoáng qua nhà soạn kịch chuyên uống rượu trộm ba nhân tình, tiếng gọi là săn sóc đến nhà văn nghệ để giúp đỡ sự sáng tác, nhưng thực ra là để thúc bách sáng tác, làm mỗi lợi lớn cho ông chồng thường bỏ tiền làm vốn cho sự công diễn. Mịch còn gặp trong bữa tiệc một chiến sĩ Cộng Sản tên Y Pha Nho sang Mỹ để quyên tiền và tuyển mộ chỉ nguyện quân cho phe Cộng. Mịch không phải là Cộng sản, mà vẫn quyên cho người đó 75 đô la. Chứng tỏ Mịch, như một nhà tri thức thuần túy, đi tìm lý tưởng chưa thấy, thì dễ dãi chấp nhận hết thầy mọi lẽ phải nài chừng, có vẻ như muốn được yên ổn trong tương tâm, vì thấy mình sung sướng ăn chơi, trong khi nhiều người khác tranh đấu gian khổ.

Đến cuối chương, tan tiệc, Mịch còn theo mọi người đi ăn tối. Cuộc họp mặt có đủ Mịch và nhân tình của Mịch cùng ngồi với chồng, có vợ Mịch và nhân tình của vợ Mịch. Một cô bạn kết cấu một lúc với ba sinh viên đại học Harvard. Mịch 30 tuổi năm 1938, đã nghĩ về quá khứ, tiếc tuổi trẻ 20 nghiêm chỉnh, trong sạch và tin tưởng, khi mọi vật đều sáng sủa và có ý nghĩa một cách đáng trọng. Còn bây giờ, Mịch khinh mọi người

khinh cả mình, và đến năm mới trong một niềm
minh mông chán chường năm cũ.
Hình ảnh cuối cùng :

Chàng mở cửa phòng tắm, đứng lại trước một
cái bồn rửa mặt và nhìn vào tấm gương, một
tia nhìn hân học đối với bộ mặt mòn mỏi, đối
với cặp mắt nhiều nếp nhăn và hấp hay, với
nếp môi thiếu quả quyết và nhu nhược. Chàng
nhớ lại nét mặt mình năm hai mươi tuổi. Cũng
rắn, mông, linh động, tròn vẹn, toàn một khối.
Bộ mặt đó vẫn ở đây, phía sau bộ mặt đáng
ghét do tấm gương phản chiếu lại. Chàng đi
tìm gương mặt cũ, đằng sau những nếp xấu xí
của những năm qua...

Chàng cúi đầu và vỗ nước lạnh lên mắt lên
má. Chàng lau mặt, thấy cần nhón nhột ở da
mặt một cách dễ chịu. Trở lại tỉnh táo, chàng
đi thông thả lên gác, về với bè bạn chung quanh
cái bàn lớn ở giữa một căn phòng ồn ào và đầy
khói.

Nha xuất hiện một khung cảnh nghèo nàn, với
một chút nào quái dị, trong buồng ống bố của
Nha, đương hấp hối. Người ta không rõ lắm về
bề ngoài thân thể của Nha — tác giả ít khi tả
thực nhân vật theo hình thức — nhưng người
ta tự nhiên cảm giác rằng Nha gầy, cao, nét
Nha đương ở phía Đông nước Mỹ, được điện
tin của cha, vội thu xếp sang bờ bệ phía Tây.
Ông già thân sinh ra Nha, dưới ngôi bút của
tác giả, là một người Do Thái theo đúng nghĩa
của danh từ ở một người bình thường: ăn cắp,
nói dối, lừa đảo, nhưng với tin tưởng chắc

chính văn 5

chắn, thần bí rằng đó chính là nghiệp chương
của người do-thái. Cả một chương thứ ba, theo
đời Nha bên giường bệnh của bố ốm, mặc cả
với số đưa ma, việc đốt xác người bố mới chết
và Nha lang thang ngoài vỉa hè, có tác dụng
dùng cử động và lời nói để cực tả tâm hồn
nhân vật.

Tinh nết Nha chắc hẳn nhưng cục và gàn.
Sinh ra đời là người do-thái, nhớn lên trong
sự sa sút về tài sản của cha mẹ, Nha, ngay từ
đầu, đã cho người ta cái cảm giác rằng anh ta
tác là con người mà định mệnh sẽ theo đuổi.
sẽ hành hạ. Câu truyện đời của Nha chắc hẳn
là câu truyện của chàng trai hai mươi một
tuổi, bước vào đời và vào trại lính, chỉ có cái
bản năng thành và thiện, và chỉ được hưởng
đần rất ít tri thức nhưng rất nhiều trực giác.
Nha sẽ thắng hay không thắng mọi cuộc thắng
đổ, và sẽ kết liễu cuộc sống ra sao sau bao nhiêu
con giống tổ ?

Chương thứ 6, Nha trở về New-york, tìm được
việc làm đủ sống nghèo. Một hôm vào thư viện
vô tình xô phải người đang bên cạnh, Nha liền
quen được với Dương. Dương nhiều tuổi hơn
Nha, từng trải hơn, bắt đầu yêu mến Nha.
Dương có thuê một căn phòng riêng nên
Nha về ở chung. Ít lâu sau, thấy Nha bơ vơ,
đơn quá, Dương ráp tám gán ghép cho Nha.
tới bây thiếu nữ đến chơi vào một buổi tối.
Có lẽ Dương đã nói tốt nhiều cho Nha, cho nên
có nào cũng sẵn có cảm tình với anh. Nhưng
Nha chỉ để ý đến Hạnh, có gái tóc đen có đôi
mắt trầm tình, có nét mặt cười mở, ngay thời
Nha làm quen với Hạnh, mới bắt đầu chương

trò đã hiểu nhầm, tưởng Hạnh là người yêu của Dương. Chỉ vì Hạnh cho biết quen Dương đã hơn một năm. Nha không thể tưởng tượng người đời có thể gần nhau lâu như thế mà không yêu nhau. Hạnh lại nói Dương khoe Nha là người rất tốt. Hạnh mở lời cho Nha tiến lên, nhưng Nha sợ hãi trước viễn tượng phần bội người bạn chân thành đến như Dương.

Nha thất vọng, và giận hờn, toan lánh đi một nơi. Hạnh đi theo Nha. Họ nói với nhau những lời vờ vẩn. Rồi Hạnh về. Nha muốn nói mà không dám đề nghị đưa Hạnh về. May Hạnh lại đòi Nha đi theo. Đường đi ra ngoài ở ngoài ngõ, vắng vẻ. Nha tỏ ý phân nan. Hạnh giận cho là Nha làm bộ. Nhưng về đến nhà, Nha bỗng nhiên xúc động bằng một tự nhiên hơn Hạnh trong bóng tối. Hạnh hiểu lầm, tưởng Nha coi khinh mình là hạng người dễ dãi, bèn tát và đuổi Nha đi.

Nha đi vài chục bước rồi quay lại, tạ sự lạc đường.

— Tôi lạc mất rồi. Không ai không bao giờ còn tìm thấy tôi nữa.

Hạnh cười vang :

— Anh là thằng ngốc, phải không ?

— Phải ! Nha chịu nhận thế.

— Thế thì, Hạnh nói một cách nghiêm trang, từ bên ngoài cổng hàng rào đóng, anh rẽ bên trái, trở ra đến bến xe điện, anh đi chiếc xe chạy từ bên tay trái đến, đến Bến Đông. Từ đó, anh...

Tiếng nói của Hạnh tiếp tục, với sự diễn tả con đường Nha phải đi để trở lại được cái thế giới của những người sống, là một thứ

nhịp điệu êm đềm cho ý nghĩ của chàng. Và trong khi Hạnh đứng như thế trước mặt chàng, Nha nhận thấy thiếu nữ đã cõi bỏ đôi giày cao gót, nàng trở nên nhỏ bé hơn mọi khi, đáng yêu và tế nhị hơn nhiều.

— Anh có nghe tôi nói không thế ? Hạnh hỏi.

— Tôi có điều cần phải nói với Hạnh. Nha to tiếng trả lời, Tôi không phải là một đứa khinh người, tôi không phải bất công...

— Suy ! Hạnh nói khẽ. Bà đi tôi đương ngủ.

— Tôi là một thằng cả thẹn, Nha thì thâm, và tôi không có một ý kiến gì thật sự là của tôi, và tôi không hiểu tại sao tôi ôm hôn Hạnh Tôi... không sao giữ được.

— Khế chứ ! Bà đi tôi.

— Tôi cố làm cho Hạnh phục tôi. Tôi không quen cô gái nào dưới tỉnh. Tôi định làm ra vẻ cô khôi, thao đời lắm, đối với cô. Tôi sợ cô không đề ý nhìn đến tôi, nếu tôi cứ giữ vẻ lầm thường hàng ngày. Đêm nay là một đêm tôi không sao hiểu được. Nha nói tiếp bằng một giọng buồn rầu : Tôi nhớ chưa bao giờ làm vào hoàn cảnh khó hiểu đến thế này. Hạnh tát tôi một cái là đáng lắm. Đó là một bài học...

Nha ti trán vào song hàng rào (chàng vẫn đứng bên ngoài hàng rào), gần sát với một thiếu nữ.

— Một bài học hay lắm, Tôi... tôi không thể nói với Hạnh tôi bây giờ đương cảm thấy những gì. Có lẽ một lần khác, nhưng...

Nhà ngừng lại.

— Hạnh có phải người ... người yêu của Dương không ?

— Không, tôi chẳng là người yêu của ai hết. Nha cười. Cái cười của trí não căng thẳng. Cái cười điên cuồng.

— Bà đi thôi, Hạnh nhắc.

— Thế thì, Nha thì thảo, đi xe điện đến Bến Đổng... Chào Hạnh. Cảm ơn Hạnh. Chào Hạnh. Nhưng chàng không động đậy. Hai người tiếp tục nhìn nhau, im lặng.

— Ôi trời ơi! Nha nói đùa dằng, giọng đầy lo sợ. Hạnh không thể biết, không thể nào biết được.

Chàng nghe thấy tiếng chìa rít trong ổ khóa cánh cửa sắt. Hàng rào mở ra, chàng bước một bước vào trong. Họ ôm nhau hôn, nhưng cái hôn này khác hẳn cái hôn trước, có cái gì đó nồn nao trong đáy sâu của lòng chàng, nhưng Nha vẫn không tránh được nghĩ có lẽ Hạnh sắp lui lại, bất thình lình, và lại tát chàng một lần nữa.

Hạnh lui lại, chầm chậm, và nhìn chàng với một nụ cười khác lạ.

— Anh về, đừng đi lạc nữa nhé.

— Xe điện, Nha nói khẽ, xe điện tới Bến Đổng, rồi sau đó... Anh yêu em... Anh yêu em...

— Anh về, cảm ơn anh đã đưa em về nhé.

Nha lui một bước và hàng rào đóng lại chia rẽ hai người... Mãi đến lúc về đến cửa phòng của mình, ngót hai giờ đồng hồ sau đó, Nha mới nhận ra rằng, lần thứ nhất, suốt hai mươi mốt năm cuộc đời của chàng, chàng đã nói:

— Anh yêu em.

.., Nha vào phòng, Dương đã ngủ. Nha thì

không sao nhắm mắt được, vì sáng sướng nó cũng vì lo sợ đến chết được, cứ nghĩ đến cả hôn vừa qua, hoặc đến những điều mai sẽ phải « thú thật » với Dương.

Chàng sắp ngủ được thì nghe gọi tên:

— Nha!

Chàng mở mắt

— Gì, hử Dương?

— Chu rồi chứ?

— Ừ.

Im lặng

— Mà đưa Hạnh về nhà chứ?

— Ừ.

Im lặng trong căn buồng tối.

— Bọn tao đi mua bánh, Dương nói. Có lẽ hai đứa mày về không kịp.

— Ừ

Lại im lặng

— Dương..

— Sao?

— Tao có bồn phận phải phân trần với mày. Tao không có ý gì... Thành thật. Tao muốn đi một mình, và... Tao không nhớ rõ lắm... Dương, mày thức đấy chứ?

— Ừ

— Dương à, nó nói với tao một điều.

— Điều gì thế?

— Nó bảo nó không phải là người yêu của mày.

— Á, à?

— Nó bảo nó chẳng là người yêu của ai hết. Nhưng nếu nó là người yêu của mày,

hoặc mày muốn nó làm người yêu của mày... tao... tao sẽ không bao giờ gặp nó nữa, tao xin thề, Dương... Dương mày còn thức không?

— Ừ. Nó không phải là người yêu của tao. Tao không muốn chối rằng tao không có lúc nghĩ đến nó một chút, nhưng có của quý nào lại muốn bận thân đi từ đây cho đến ngoại ô mỗi tuần ba lần?

Trong bóng tối, Nha lau mồ hôi chảy trên trán

— Dương ơi!

— Gì?

— Tao yêu mày lắm, Dương à.

— Mặc kệ tao. Ngủ đi.

Rồi một tiếng cười nghẹn trong căn phòng của chúng đôi bạn. Rồi yên lặng.

Trong vòng 2 tháng sau đó, Hạnh và Nha viết cho nhau bốn mươi hai bức thư. Sở làm việc gần nhau, họ gặp nhau thường. Nhưng mỗi lần ngồi đối diện, họ chỉ nói với nhau đại khái « Em đẹp lắm » và « Anh yêu nụ cười của em » hoặc : « Em có đi cine chủ nhật này với anh không ? » Thế rồi, chia tay nhau về đến nhà riêng, họ bèn viết cho bạn tình rằng : « Mỗi buổi sáng khi anh nhìn lên trời, anh thấy trời trong hơn, vì anh biết em cũng cùng nhìn lên một bầu trời ấy với anh ; khi anh đi qua cầu, anh tin chắc nó vững hơn và đẹp hơn, vì có bạn em đi qua cầu ấy với anh ; khi anh soi gương, anh thấy khuôn mặt anh dễ thương hơn, vì hôm qua, em mới hôn lên đó ».

Nhưng họ vẫn chưa thành tình nhân thực thụ. Một phần vì thành phố Nữu-uớc rộng lớn

không có cho họ một nơi thuận tiện. Một phần khác, Hạnh là một thiếu nữ khuôn phép, nặng đạo lý, nàng đã lùi lại mỗi khi họ tiến đến trạng thái nguy hiểm : « Sau này, gần đây thôi, Hạnh thì thăm. Nhưng bây giờ, thì... »

Đến nỗi Dương phải đề nghị đi chơi một ngày chủ nhật, dành cả căn buồng cho Nha. Nhưng Nha không chịu. May xảy ra một đám cưới và nhân đó tình trạng bế tắc giữa chàng và Hạnh được giải quyết một buổi tối 22 tháng 6, sau vườn nhà Hạnh.

Nha ra về đến nhà, gặp Dương :

— Dù sao, Dương nói trong khi chơi dương cầm khe khẽ, tao rất bằng lòng rằng dù sao chúng mày cũng đã quyết định.

— Quyết định sao ? Nha hỏi, cố nhớ lại xem đã nói gì hờ hênh. Mày bảo sao ?

Dương cười vang lên :

— Mày mang nó khắp trên mặt mày. Như một cái biển hàng băng đèn điện.

Dương lại cho Nha biết anh sắp đầu quân tình nguyện. Không phải vì Dương anh hùng. Dương chỉ nghĩ rằng Cộng sản đã tiến chiếm từ Phần lan xuống Hắc hải. Trong không bao lâu, Cộng sản sẽ ngập cả đầu Dương. Dương muốn đi lên, đón trước còn hơn.

Dương nhập ngũ ngay hôm sau. Nha nhìn anh ra đi, nghẹn ngào trong cổ, và tin chắc rằng từ sau đây sẽ không bao giờ anh còn có bạn thân, và những ngày vui của đôi chàng như thế là chấm dứt.

Dương dĩ rồi, Nha nhớ bạn, nhưng vẫn được cùng Hạnh sống những ngày tràn trề hạnh phúc. Cuộc đời của Nha chỉ có hai lần ghi dấu sự việc xảy ra quan trọng. Là Nha tình nguyện đầu quân, lần thứ nhất, nhưng bị xét không đủ sức khoẻ vì bác sĩ chiếu điện phổi thấy có những vết sẹo mới lành của bệnh lao. Nha đem truyện kể lại với Hạnh. Rồi ít lâu sau, chàng theo Hạnh về xin phép gia đình của thiếu nữ cha được cưới nàng làm vợ.

Gia đình Hạnh nghèo, nhưng là một gia đình đã từ nhiều đời, bảo thủ cái nề nếp - ông-lão của tổ tiên. Giữa thành phố Vermont là thành phố có tiếng bảo thủ nhất nước Mỹ, ông bố của Hạnh đã định từ chối Nha. Bởi vì Nha là dân Do-Thái. Ông cụ công nhân mình chưa hề đích thân có kinh nghiệm hiểu biết về một người Do-Thái. Ông cụ công nhân Nha có thể không có những tính nết xấu xa mà người đời gán cho những người Do-Thái. Tin con gái, ông muốn chấp nhận Nha. Nhưng thói quen, tục lệ nhiều đời, trong một tinh lý nhỏ (là nơi người ta biết về nhau như ai nấy đều có con mắt do thám trong các gia đình hàng xóm) khiến cho ông cụ phải bắt đầu một cách khó khăn một câu truyện với mục đích cuối cùng là từ chối. Câu truyện vừa vặn đến câu kết thì Hạnh xuất hiện trước mặt hai người lúc đó đang nói truyện riêng với nhau. Nét lông mày nói nốt.

Ông Phúc nói :

— Cậu đang làm một truyện động trời. Naa, gán cầm lên, sửa soạn phần công lại.

chính văn 3

Ông Phúc tiếp :

— Cậu bắt một ông già phải xét lại tất cả nguyên tắc từ trước vẫn áp dụng. Lão không chối là lão rất muốn cậu trở về Nữ-Uớc và bỏ ý muốn hỏi Hạnh làm vợ. Nhưng chắc cậu không về phải không ?

Nói đoạn ông trầm ngâm nhìn Nha :

— Không, cháu không về — Nha đáp.

— Lão cũng nghĩ là cậu không về. Nếu cậu có ý định về nước, thì còn lại đây làm gì nữa ?

Ông già thở mạnh, mắt nhìn xuống hè phố, và từ từ bước bên Nha. Ông nói :

— Cậu cảm phiền là tôi đã bắt cậu tán bộ như thế này. Người ta sống ở đời như cái máy, nhưng đôi khi, người ta phải có một quyết định, và tự hỏi mình đã tin cái gì và không tin cái gì, và nếu tin thì có hợp lý không. Và chính cậu đã buộc lão phải quyết định trong 45 phút vừa qua, và không phải vì thế mà lão miễn cậu hơn lên đầu. Lão không quen một người Do Thái nào. Lão không giao thiệp với họ bao giờ. Và lão phải nhìn cậu rõ ràng, và quyết định trong mấy phút đồng hồ, xem mình có tin rằng người Do Thái là những kẻ vô thần và những tên đều đáng từ chối khi mới lọt lòng hay là không...

Hạnh nói tốt về cậu nhiều lắm, nhưng đây không phải là lần đầu một người con gái làm sinh ra đời. Suốt đời lão, lão tin là người ta chưa có dịp bình đẳng như nhau, nhưng lão tin tưởng. Bất cứ cậu trai nào trong tỉnh đến hỏi con gái lão, lão sẽ bảo : « Mời cậu tới

nhà. Hôm nay có mỡ gà làm cơm chiều...
Nhưng...

Hai người tới cửa khách sạn. Nha không để ý thì cửa bỗng mở, và Hạnh chạy ra. Ông già ngưng nói, lấy tay chùi miệng, trong khi con gái ông đi tới, nét mặt buồn khổ đến đau. Nha cảm thấy yếu hẳn đi như người nhuốm bệnh, và bằng danh sách ghi trong cửa kính, những tên Kime, West, Swift, và những tên khác trên bia mộ, và tòa nhà thờ nghiêm trang và giọng nói trầm tĩnh của ông già và cả hình ảnh đau khổ của Hạnh bỗng làm cho Nha khổ sở không chịu nổi. Chàng nhớ lại căn phòng ấm cúng bữa hôm, gần bên sông, với sách vở và cây đàn dương cầm cũ, và ước gì được bay về đây trong chớp mắt.

Hạnh hỏi :

— Thế nào hử ba ?

Ông bố chậm rãi trả lời :

— Ba đương bảo cậu Nha là cơm chiều hôm nay có gà.

Một nụ cười tươi dần dần nở trên môi thiếu nữ. Nàng cúi xuống hôn bố :

— Trời ! Ba quyết định lâu quá à.

Và Nha hiểu ngay là việc đã xong xuôi, nhưng chàng mỗi một quá nên không cảm thấy gì.

Ông Phúc nói :

— Mang hành lý, đồ đạc về đây. Đứng phi tiền cho quân ăn cướp đó.

— Vâng, cháu xin lấy ngay. Nha đáp.

Chàng từ từ lên bậc thềm khách sạn. Tới cửa chàng quay lại. Hạnh đương cầm tay bố. Ông già mỉm cười. Tuy hơi gương ép, nhưng cũng vẫn là nụ cười.

Nha như sức tĩnh nói :

— Chết chửa tôi quên. Xin chúc một mùa giáng sinh vui vẻ.

Và chàng vào khách sạn lấy hành lý.

Thế là Nha lấy được Hạnh. Nha lại xin được việc làm chuyên môn trong một xưởng công binh Thủy quân. Đời sống như vậy có thể tạm gọi được là sung sướng. Một người khác sẽ cố sức giữ vững hoặc kéo dài được đến đâu hay đến đó. Nhất là Nha không còn sợ bị động viên vì phải có vợ, và cũng vì Nha là nhân viên hoạt động có công ích cho quốc gia trong thời kỳ chiến tranh.

Nhưng ngay thẳng tận trong lương tâm, Nha nhất quyết không hề mới, khi chàng phải ra trình diện trước hội đồng kiểm tra tổng động viên, Nha được thu nhận vào quân đội.

Đại đội C, dưới quyền chỉ huy của đại úy Tôn. Nha bắt đầu một đời sống mới, đời sống cực hình. Đại úy Tôn là một cấp chỉ huy nghiêm khắc một cách gần gũi với nghiêm ngặt bất công. Đại úy Tôn chấp nhất đến những chi tiết nhỏ nhất, và hoàn toàn đặt uy quyền của ông ta ỷ lại vào kỷ luật :

Đại úy Tôn ghét Nha, có lẽ trước hết vì Nha hiền lành và có đức. Có lẽ nữa là ông ta cũng chẳng hiểu biết gì hơn những người lính của ông ta về chính trị, nghĩa là họ cùng nghĩ rằng nếu họ phải vào quân đội, rồi ra trận ấy là vì người Do Thái quỷ quyết, tham lam, trên thì xúi bẩy chính phủ, ở giữa thì lợi dụng tình thế để làm giàu và, tiện thể, trốn luôn cả quân vụ. Ý nghĩ thật đơn giản này bắt nguồn từ những lời tuyên bố của Hitler, thường kêu gọi người Mỹ không nên binh vực và nghe theo sự cảm dỗ của dân Do Thái. Rồi đến khi chiến tranh xảy đến cho Mỹ, hầu hết thường dân Mỹ không chịu nhận rõ các sự kiện kinh tế có khả năng phát động chiến tranh. Họ cũng quên rằng nước Mỹ vẫn chưa nhất định hóa hay

chiến thì Nhật bản đã khởi sự tấn công Trân-châu-cảng.

Thành thử tất cả các binh sĩ ở chung phòng với Nha lại càng thêm oán giận chàng khi đại úy Tôn phạt cả bọn không đi phép ngày chủ nhật tới, chỉ vì một cánh cửa kính phòng không được sạch sẽ. Một viên trung sĩ hung bạo thay một anh em hành Nha. Trước hết bắt Nha một mình lau một trăm sáu mươi tám kính cửa. Rồi cả bọn xúm lại chế nhạo một cách tàn nhẫn, độc địa. Nha vẫn cố nín, mặc dầu có một số nhỏ đồng ngũ của chàng bất lương đến độ nấp trong bóng tối, dùng gậy lớn đánh vào đầu Nha đến ngất đi ở một nơi vắng vẻ.

Tình trạng càng ngày càng tàn tệ hơn. Một hôm Nha sắp được vợ đến thăm, có 10 đô la để dành định mua quà cho Hạnh thì bị đánh cắp mất. Nha vẫn cứ gập vợ, nhưng với một niềm hận tử vô cùng trong lòng. Nhất là Hạnh đã thuê phòng trọn một tuần lễ để gần Nha, bà chủ vẫn cứ đuổi hai vợ chồng đi ngay hôm sau vì Nha là Do Thái. Nha tức giận đuổi Hạnh về Nữu-ước ngay, để trở về trại, đòi giải quyết bằng đấu võ với kẻ nào đã đánh cắp tiền của chàng. Mười tên to lớn nhất đại đội cùng nhận đánh cắp.

Nha ước định đấu võ với từng người một, cho đến khi đủ 10 người.

Đến đây là nơi Nha gặp Mich.

Mich, sau đêm dạ hội đón năm mới, 1938, đã ly dị với vợ, chỉ vì một duyên cớ nhỏ mọn: chồng thích nghe nhạc, vợ thích đánh bóng, giữa buổi họ thiết tiệc kỷ niệm hôn lễ của chính họ. Mich bỏ vợ, một phần lớn vì có trong tính

thần nhiều nỗi chán chường, về thể sự, về tình đời. Mich nghĩ đến tông quán. Chàng đã chọn làm người lính thường, thay vì chờ đợi quân đội đồng hóa những nhà chuyên môn về kịch ảnh như chàng vào cấp bậc sĩ quan, sĩ quan vĩnh viễn ở Nữu-ước hay Hồ-ly-vong.

Mich đã vào lính, đại đội C, Mich thoát đã thấy Nha bị hành hạ cũng muốn giúp đỡ. Nhưng bị Nha từ chối một cách gay gắt nên thôi ngay. Cho đến khi Nha tìm Mich, nhờ làm « nhân chứng » trong các buổi đấu võ. Mười trận. Nha bị đánh tới bời, rách tan cả một tai, gãy hai xương sườn, gãy nhiều răng cửa. Trận thứ 10, Nha thắng một cách rõ rệt. Nha gén trí xong 10 trận đánh thì dù chàng được hay thua, các bạn đồng ngũ của chàng cũng phải công nhận Nha không hèn và phải chấm dứt sự kỳ thị đối với chàng. Nhưng Nha chỉ thấy cả bọn quay lưng đi, bỏ mặc Nha với anh bạn cuối cùng bị chàng đánh ngã. Như thế là bao nhiêu cố gắng, bao nhiêu chịu đựng hàng ngũ anh em của chàng đã không đưa đến kết quả nào khác.

Nha bèn đảo ngũ. Mich ghé thăm hiện trạng, cũng nhờ bạn vận động cho dời đến một đơn vị chuyên môn. Mich về qua Nữu-ước có tìm đến báo cho Hạnh biết tin về Nha. Bởi Nha trốn khỏi trại, không về với Hạnh, sợ nàng thù đau thú, và kể lại sự tình, xin dời đi đơn vị khác. Nha bị bắt.

Cấp trên của Nha bắt chàng phải về sư đoàn cũ; và bộ chỉ huy sư đoàn bắt phải về đại đội

cả. Hoặc thế hoặc ra tòa về tội đảo ngũ. Viên đại úy phụ trách giải quyết vụ của Nha được Hạnh đến thăm hỏi tin tức. Ông ta bèn nhờ Hạnh khuyên chồng. Hạnh nhận lời, cốt được gặp Nha. Hạnh nhất quyết không ảnh hưởng vào quyết định của chồng. Nha thì nhất định ra tòa còn hơn về đại đội C.

Nhưng rồi Nha nhận ra Hạnh có mang. Và Hạnh nghèo, lại phải nghỉ làm việc, theo lệnh của bác sĩ. Nha thương vợ, thuận trở về đơn vị cũ. Trong tưởng tượng của hai vợ chồng, sự trở lại đại đội C là một cử chỉ hy sinh con mệnh của Nha. Họ tin rằng Nha về đến nơi sẽ bị bọn đồng ngũ trước ám hại cho chết đi mới nghe. Họ chắc chắn như thế. Nhưng Nha phải hy sinh để tránh khỏi án tù, có thể có hại cho danh dự đứa trẻ sắp ra đời.

Điều không ngờ là Nha về đến đại đội C lại được anh em tiếp đón rất tử tế, với nhiều cảm tình thân mật. Thì ra thái độ cương cường của Nha, cộng với sự đảo ngũ rồi lại ra đầu thú, rồi cương quyết đòi ra tòa án binh khiến họ thành thực cảm phục Nha. Sự hòa giải, giữa Nha và quân đội, như thế là được hoàn toàn trọn vẹn.

Trong khi, trong bài này, bạn đọc được thấy trình bày liên tiếp về Nha, thì sự thật, trong tác phẩm, sự theo dõi cuộc sống của Nha sẽ bị cắt đứt nhiều lần, để nhường chỗ cho Mịch và Kịch. Vì dụ Nha với Hạnh yêu nhau ở chương 6, nhưng đến chương 8 Nha mới lĩnh nguyên đầu quân, đến chương 11 mới gặp bố vợ, chương 13 mới từ biệt vợ vào quân đội,

và câu chuyện xảy ra trong đại đội C chiếm liên tiếp ba chương 18, 19, 20.

Trong khi đó, người ta thấy Mịch bỏ vợ trong chương 5, có ý định tòng quân ở chương 9, quyết định bất thành linh trong chương 12, làm chúc thư để lại khá nhiều tiền nơi chương 14, và tới đơn vị, ngày đầu tiên, chương 16. Phần nhiều những đoạn nói về Mịch đều có tác dụng hiện thực xã hội Mỹ, vào thời kỳ tiền chiến hay chiến cuộc mới bắt đầu, trong đảng cấp trung lưu trí thức.

Những chương, 4, 7, 10, 16, 17, dành cho Kịch. Sau khi thấy Kịch xuất hiện ngay trong chương đầu, người ta phải đợi đến 60 trang sau mới gặp Kịch, bấy giờ đã đeo lon trung sĩ bộ binh Đức.

Kịch, như đã được giới thiệu, là một chàng thanh niên đẹp trai, có trí thức, ưa lý luận, đã ngả hẳn về chủ thuyết kỹ thị chủng tộc của Hitler và đồng thời, cũng mang nặng quan niệm giải quyết tình trạng bế tắc trên thế giới bằng vũ lực. Có thể nói Kịch yêu chiến tranh, ở địa vị tuy nhỏ bé nhưng vẫn là chỉ huy. Kịch lại được chiến đấu dưới quyền của một trung úy Hoạt, người Đức thuần túy, có hơi kém Kịch về hiểu biết, nhưng vượt hơn hẳn Kịch về tham vọng tiến thân bằng chiến tranh.

Chương 4 thấy Kịch chỉ huy một tiểu đội đi xe hơi kiểu nhỏ, trên con đường tiến vào thủ đô Pháp. Tiểu đội của Kịch bị mai phục, nhưng nhờ khả năng chỉ huy, Kịch thoát được và giết được quân địch đầu tiên. Bên Kịch cũng chết một hạ sĩ. Kịch vào tới Ba lê, báo cáo về cái

chết của bạn đồng ngũ với trung úy chỉ huy. Kịch lo sợ bị trách phạt vì để thiệt mất một chiến sĩ. Nhưng lại được khen, vì tự trung vốn là thắng trận. Còn việc hạ sĩ, Kịch chợt tỉnh ngộ, dưới mắt trung úy Hoat không có người này, người kia, mà chỉ có số này, số nọ dùng vào việc này hay việc khác. Điều cốt yếu là thành công, còn những con số kia, chúng thật ra có ý nghĩa gì đâu.

Có ý nghĩa họa chăng là buổi tối hôm đến Bà là trung úy Hoat rửa mặt người biết rõ thành phố đi chơi tìm phương giải quyết sinh lý. Họ đã tìm thấy, Trung úy Hoat vào buồng riêng với một gái tóc đen, có thân hình thon nhỏ.

Cửa mở cô gái tóc đen bước vào. Cô ta hơi cười, một mình.

— Bà chủ đầu có ta hỏi.

— Bà ta đi đâu không rõ, người phái viên nhiếp ảnh tên là Bành (cùng đi với trung úy Hoat) trả lời. Tôi có giúp cô được gì không?

— Đó là vì ông trung úy của các ông đấy. Ông ta muốn cái gì đó, nhưng tôi không biết có đích thật không. Tôi nghĩ có lẽ ông ta muốn tôi lấy roi mà vọt cho ông ta một trận, nhưng tôi không dám làm, trước khi biết chắc là đúng.

— Đúng rồi. Bành nói (thật ra thì anh ta nói dối) Đúng ông ta muốn thế đấy. Ông ta là bạn thân của tôi mà!

— Ông có chắc không?

— Nhất định.

— Được để tôi thử xem vậy.

Bà đến cửa, cô ta lại quay lại.

— Kê cũng lạ, cô ta nói với một chút nào

đó giễu cợt. Người chiến sĩ chiến thắng... giữa ngày chiến thắng... Một thích thú hơi lạ có phải không?

Sang chương 7, kịch được nghỉ phép về thăm gia đình. Trước khi lên đường Kịch phải từ biệt một cô nhậu tinh là vợ của một hạ sĩ quan người Pháp đã bị bắt làm tù binh. Kịch đã chán chường vì thế sự. Kịp khi về đến Bà linh, đến trao cho vợ trung úy Hách gói quà chồng gửi tặng, Kịch tức khắc bị bắt làm nhân tinh cho hai người một lúc: bà trung úy với một cô bạn gái.

Bà trung úy Hách tạm gọi là Xuân, bất nhân tinh với nhiều chỉ huy cao cấp trung ương. Chính Xuân can thiệp khiến cho chồng không được về phép. Bây giờ mẹ Kịch Xuân nhất định bắt một cụ già nhân tinh, cấp bậc đại tướng, chạy cho Kịch cái lon trung úy, đặc biệt nhiệm sở tại Bà linh. Nhưng mưu cơ không thành, chỉ vì Kịch bị tinh nghi là cộng sản. Cũng như Mịch, sau khi xảy ra vụ lỗi thời của Nha, cô xin đi học lớp sĩ quan, cũng bị từ chối vì bị tinh nghi cộng sản.

Hạt lấm lon trung úy, Kịch trở lại đơn vị của trung úy Hách, được báo tin cho biết cả đơn vị sắp đi Bắc phi chiến đấu dưới quyền tướng Rommel.

Sang Bắc Phi, đây là một trận do trung úy Hách chỉ huy đánh úp một đoàn xe tiếp vận của Anh. Tám mươi người, vừa sĩ quan vừa lính, đi sáu chiếc xe vận tải, đã dừng lại nghỉ đêm ngay trên một bãi đất, bên cạnh đường đi. Cách đó 300 thước là đồi và đá tảng. Kịch

theo trung úy Hách đi tuần, phục cả đêm bên kia đồi. Chờ đến sáng, cả đoàn vận tải kẻ đường ăn sáng, kẻ làm việc vệ sinh, thì súng nổ.

Bên phía người Anh, họ đã bắt đầu hút thuốc có vẻ thoải mái an nhàn, nhưng cũng làm cho Kịch phải chịu thêm cực hình nữa. Lễ cổ nhiên ở xa, không nhận rõ được những người bên kia, nhưng hình như họ thuộc tip người lính Anh trung bình không lớn con, không lực sĩ, nhưng bình thần và tỉ mỉ.

Một số đã ăn xong buổi lót dạ, và đương kỳ khu chúi cả men bằng cát trước khi tới những chiếc cam nhông và quần chân của họ lại. Chẳng bao lâu nữa, những anh chàng xạ thủ cũng từ trên vị trí súng máy bước xuống để lấy phần ăn. Và trong hai hoặc ba phút các vị trí súng máy đều vắng người điều khiển. Kịch nghĩ «hắn chỉ đợi có thế». Chàng quay ngoắt lại xem mọi người đã sẵn sàng chưa. Không một ai động đậy. Mọi người đều ở yên vị trí mình, trong thế ngồi thiếu thoải mái.

Kịch nhìn trung úy Hách. Chắc ông ta cũng thấy là tất cả xạ thủ đều đã xuống và súng máy không người điều khiển, nhưng ông ta không để lộ chút gì trên nét mặt. Vẫn mỉm cười và tiếp tục ca cái bài hát làm người ta lên ruột. Kịch nhận thấy : rằng hắn có lẽ là xấu nhất, vừa to vừa khấp khềnh, mọc bữa bãi vôi những kẻ hở lớn trên lợi. Với hàm răng này, khó mà uống nước không gây tiếng động được. Nhất là hắn lại tự mồm ghè lăm. Hắn nằm dài trên cát mỉm cười sau cái ống nhòm, biết rằng mọi con mắt đều đổ dồn về hắn, chờ đợi hiệu lệnh khai hỏa ; hắn cũng biết

mọi người ghét hắn cay độc, sợ hắn nơm nớp và không bao giờ hiểu nổi hắn.

Kịch mở to đôi mắt nhìn về phía người Anh. Chàng cố quên hình ảnh của Hách còn in trên tròng mắt. Rồi một số xạ thủ khác đã lên thay vào vị trí những súng máy. Một người trong đám đề đầu trần. Hắn có bộ tóc vàng và đương hút thuốc. Hắn phanh cò áo ra để sưởi dưới ánh nắng bình minh.

Hắn có vẻ thoải mái, ngồi trên ghế súng máy, moi ngậm diều thuốc, hai tay đặt trên súng, hướng về phía Kịch. Chàng nghĩ thầm : «Muộn quá rồi ! Ông ta để lỡ dịp muốn nắm một thuốc. Hắn còn đợi gì nữa ? Lễ ra mình phải dò la về ông ta khi mình có dịp. Bên cạnh con bé Gretchen ông ta đã mất hồn rồi phải không ? Hay có mục đích gì ? Tại sao không hành động ? Làm sao bây giờ ?» Kịch âm thầm cầu khẩn, trong khi phía bên kia hai sĩ quan người Anh rời khỏi xe, tay quàng khăn lau, và cầm giấy vệ sinh. Kịch cần cho trung úy Hách ra lệnh khai hỏa.

Nhưng Hách bất động.

Kịch thấy cổ nghẹn thêm chút nữa. Chàng cảm thấy rét lạnh hơn là lúc mới thức dậy. Vai chàng run lên từng hồi, mà chàng chẳng biết làm thế nào cho đỡ rét. Lưỡi chàng sưng lên đầy mồm, những vết nẻ ở mọi chàng, dính đầy cát. Chàng như bàn tay mình cũng đặt trên súng như người lính Anh bên kia, và thử ngo ngoáy ngón tay. Ngón tay chàng cử động một cách uể oải, kỳ cục như ngón tay ai. «Chui, không bắn nổi ! Ông ta sắp ra lệnh khai hỏa, mà mình không nhấc nổi súng lên»

Mắt chàng cay như ớt, chàng cố mở to cho tới lúc nước mắt trào ra làm cánh vật, người, xe, dung hòa trộn lẫn thành một khối mờ huyền ảo.

Chàng không chịu đựng nổi cảnh ngồi nhìn những người mà chàng sắp giết, sửa soạn ăn sáng chặm thuốc hút, hoặc làm việc vệ sinh. Giờ đây có tới mười lăm, hai mươi người đương ngồi xôm, quần trẻ xuống, ở gần nơi xe đầu. Trong quân đội, nếu không làm công việc này mười phút sau bữa lót dạ, thì cả ngày, ít có cơ hội thuận tiện khác, và phải chờ cho tới giờ giới nghiêm, tắt đèn... Lúc làm trận ào ạt tiến qua các đò thị văn minh phần hoa, có biết đâu rằng có lúc phải ngồi trong thế đợi chờ mười tiếng đồng hồ, trên cát, chịu gió rét thấu xương để nhìn mấy chục tên lính Anh ngồi xôm trên hố vệ sinh trong bãi sa mạc bên Phi Châu.

Kịch bỗng nghe Hách cười hềnh hếch. Chàng vội quay đi và nhắm mắt lại « Tất cả những cảnh này phải hết, phải hết. Những tên lính Anh kia phải hết, cả giới Phi Châu, chiến tranh phải hết, tiếng cười của tên trung úy cũng phải hết, và cả bản cũng phải hết luôn ! »

Rồi có tiếng động đằng sau. Chàng mở mắt và một phút sau, quả một-chê đầu tiên nổ. Chàng biết là Hách đã ra lệnh. Quả đạn rơi trúng phóc tên lính Anh trẻ tuổi tóc vàng hút thuốc lá, và hắn biến mất. Chiếc xe cam nhông bốc cháy. Nhiều quả khác trúng những xe khác. Và các cây súng liên thanh được đẩy ra tận mồm núi đá, và bắt đầu nhả đạn liên miên xuống đoàn xe. Bọn lính ở dưới chạy tán loạn.

chính văn 5

Bọn người ngồi xôm, cũng chạy. tay còn cố kéo quần lên, những tên ấy hay tên khác đều ngã gục trong làn đạn súng máy nổ rền.

Một người chạy đại lên ngọn mồm đá, như không biết là đạn bay từ trên xuống. Hắn đột nhiên trông thấy súng và chỉ còn cách độ trăm thước, hắn ngưng lại, hốt hoảng sững sốt trong giây phút rồi lại tay ôm quần, chạy quay trở lại. Một viên đạn trúng đích và hắn lăn ra chết. Thình thoảng lại thấy Hách cười lớn và sửa chữa góc bắn của vài xạ thủ moọc-chê. Hai quả đạn trúng xe đạn địch, làm nổ tung và bốc cháy. Những mảnh gang, sắt, thép, bay rêu trên đầu họ lâu gần một phút. Trước những chiếc xe cam nhông, xác chết ngổn ngang. Một viên trung sĩ cố họp tập được mười tên sống sót định tấn công lên đồi, và chia súng bắn hạ họ lên ngọn. Một người nào đó đã hạ viên đội. Hắn ngã ngồi xuống nhưng vẫn cố bắn, tới lúc một phát đạn khác trúng hắn. Hắn ngã sấp mặt xuống cát. Nhóm người theo viên đội, vội thối lui về phía xe nhưng rồi cũng bị hạ hết không sót một mống. Hai phút sau phía người Anh không còn ai bắn nữa. Khói bị gió thổi tan đi làm quang cảnh vật. Thình thoảng một kẻ bị thương còn ngổ ngậy. Hách đứng dậy giờ tay. Tiếng súng im bặt. Hắn ra lệnh, trong khi nhìn đám xác chết và xe cháy của người Anh.

— Diestl, hãy tiếp tục cho súng máy khai hỏa.

Kịch bước lại gần hai bước và hỏi :

— Trung úy nói gì ?

— Súng máy tiếp tục bắn.

Kích nhìn đoàn xe tan hoang. Trừ lửa bốc khói từ những chiếc xe, không còn vật gì động đậy nữa.

— Xin tuân lệnh, chàng đáp.

— Hãy quét hết cả trại cho chắc ăn. Hiều chưa ? Trong mấy phút nữa, chúng ta sẽ xuống và không thể để cho một sinh vật nào còn sống được.

— Xin tuân lệnh.

Christian trao cây súng liên thanh cho người kia, và truyền lại lệnh :

— Bắn cho tới khi bảo thôi.

Hai người điều khiển cây súng máy liếc nhìn chàng, không hiểu và nhìn vai tuân lệnh. Trong cảnh tịch mịch, không một lời nói một tiếng động gì khác có thể làm át phần nào âm thanh đều đều nổ rền của cây súng máy, bị thảm và phi lý. Những người khác tiến quá ra phía sườn đồi để chứng kiến những làn đạn vẽ lên mặt đất những hình cong queo, xé thêm xác những người chết, bị trúng đạn bật tung trên mặt đất.

Một người lính Anh nằm im bỗng bị trúng đạn lần thứ hai, ngời nhôm dậy hét to lên. Tiếng kêu văng tạt lên ngọn đồi, làm xạ thủ hoảng hồn ngưng bắn. Tên lính Anh tiếp tục kêu lớn hai tay che mặt. Hách ra lệnh một cách tàn nhẫn :

— Bắn nữa.

Súng lại nhả đạn và tên lính Anh chết, cổ bị xé nát.

Mọi người đều tỏ vẻ khủng khiếp trên mặt, Duy có Hách không cảm thấy gì...

Súng máy vẫn nổ, và hai người trong bọn bắt

dẫn giờ thuốc ra hút, vì cảnh tượng trở nên buồn tẻ chẳng có cái gì đáng xem nữa.

Toàn bộ bị tiêu diệt, năm mươi cây số trong phòng tuyến nhà. Đó là một trong những đêm khác biệt giữa trận giặc mới này, so sánh với những trận xảy ra trước kia. Trận giặc không có phòng tuyến rõ rệt. Tâm chực binh sĩ tin vào sự yên ổn trong nội tuyến, cho nên bị một đội tuần tiễu địch có 13 người, dùng 13 người tiêu diệt. Kích, tri thức, được thêm một cơ hội để nhận xét về trung úy Hách, con người của chiến tranh cuồng tín. Chiến đấu là một thứ đạo, chiến thắng là một phương pháp tu luyện của trung úy Hách.

Đi theo trung úy Hách, người ta thấy mình bị tràn ngập bởi một niềm sợ hãi bất lực, một thứ kinh tởm lợm giọng, nhưng cũng có phần kính trọng cái ý chí cương quyết chiến đấu cho lý tưởng, vượt qua hết mọi trở lực nhân nghĩa tình cảm để quyết thắng.

Nhưng trận chiến không phải chỉ đánh bằng người, mặc dù người tài giỏi và kiên quyết đến đâu đi nữa. Trận chiến còn đánh bằng đại bác, chiến xa. Con người chỉ còn là những thân thể yếu đuối, dễ bị giải quyết bởi một mảnh trái phá, một viên đạn súng trường. Thành thử trung úy Hách cũng có lúc bị thua. Quân đội Đức bị tràn ngập bởi quân đội Anh. Cả đại đội của Hách chỉ còn dùng 37 người, ngoài Kích và viên chỉ huy.

Đến lúc phải rút lui. Không có phương tiện. Trung úy Hách chỉ có một cái xe máy. Bên dân 37 binh sĩ ra bên đường, theo một cái dốc lên đỉnh đồi. Để cho không ai có thể rút lui, phải

chiến đấu đến phút cuối cùng, rồi chết. Đáng
thoại lý thuyết :

«Trong một hoàn cảnh tuyệt vọng, nhưng phải
được giữ vững lâu nhất có thể được, một sĩ
quan thông minh sẽ bỏ trí nhân sự của mình
thể nào cho họ không có một biện pháp nào
đề rất lui. Nếu họ bị xếp đặt thế nào mà họ
chỉ có thể chiến đấu hoặc chết, thì sĩ quan
đó đã hoàn thành được nhiệm vụ».

Nhưng lý thuyết có lẽ không dạy rằng trong
trường hợp đó, cấp chỉ huy phải tìm cách
thoát thân đi trước. Mà để thoát thân, trung úy
Hách phải giết một binh sĩ cổ gý đi theo có lẽ đã
doán được ý định tháo chạy của ông ta, vì xe
chỉ có hai chỗ, ông ta mở máy, cho Kịch ngồi
dệm sau,

Kịch nhìn lại 36 người bạn đồng ngũ sẽ ở lại
phía sau đợi cái chết. Kịch muốn nói : «Trung
úy để tôi ở lại đây với họ. Sự vùng dậy sau
cùng của người tri thức. Một chút, rồi cũng
thối. Trên con đường rút lui, họ sẽ gặp không
thiếu gì gian khổ».

Ngày thứ nhất, họ gia nhập vào một đoàn xe
cứu thương, đi được một quãng gấp quân
Anh đón đầu, dành cho một trận tai bởi. Hai
người may mắn thoát chết, lại tiếp tục rút về
phía Tây Bắc. Nhưng rồi trung úy Hách buồn
ngủ quá — vì họ lâm vào một trận đã mười
ngày — để cho xe trượt bánh, văng tuốt xuống
lề đường. Trung úy Hách bị thương khá nặng,
vấn nhất định không chịu mất tư thế chỉ huy.
Vấn ra lệnh như cái máy cho Kịch phải cần
kiểm nước uống, phải đề mặc cho trung úy tổ
sức mà đứng dậy, cảm không được giúp đỡ.

Nhưng dù sao chiếc xe máy cũng hỏng mất rồi.
Trung úy Hách đón xe hơi của một thiếu tá Ý
đòi trung dụng xe, nhân danh bộ chỉ huy Đức.
Thái độ quyết liệt của Hách làm cho viên thiếu
tá người người Ý phải sợ và nhường xe, ngay
giữa bãi sa mạc, khi quân địch đuổi gần tới
sau lưng.

Tuy nhiên chính họ cũng không thoát được, mặc
dù họ dùng xe đi được đến thị trấn hậu cứ của
Đức. Vì ngày hôm sau, phi cơ Mỹ từ ngoài bề
bay vào đánh một trận bất thành lình. Hai
người cùng bị thương. Kịch ngất đi, lúc tỉnh
đậy, thấy có người nói một cách bình tĩnh
«Đưa tôi đến bác sĩ», Kịch mới biết đó là trung
úy Hách, bởi thay vì mặt mũi, viên trung úy
chỉ còn có một đồng thịt nhầy nhụa đỏ pha
lần trắng.

.....
Trung úy Hách vào bệnh viện là một dịp để
qua lời nói của ông ta, tác giả trình bày một
số nhận định về con người 'quán phiệt' của chế
độ quốc xã Đức. Trung úy Hách con người
thông minh và có nhiều tham vọng.
đã bị nhồi nặn bởi giáo dục của một chế độ
tín tưởng vào võ lực và toan tính thuần quyền
lợi đã tỏ ra ích kỷ cao độ và đồng thời, mù
quáng một cách kỳ lạ khi bàn tính về những
công việc phải làm hoặc nên làm.

Một con người, mà bộ mặt chỉ còn là đồng thịt
không thành hình từa ợi rõ rệt, ở giữa một
con mắt sáng quắc, có thể thối — con người
đó muốn rằng người vợ rất đẹp của mình phải
tiếp tục yên thương mình như trước. Một con
người phải nằm kyoảng 13 tháng trên giường

bình, mà đã nói đến tương lai quân đội Đức, sau khi thắng Mỹ và Nga, sẽ phải đánh Nhật-bản, và khi đánh xong Nhật-bản, phải gây dựng cho một nước nào đủ mạnh mà đánh. Phải đánh luôn, phải tấn công luôn, mới giữ vững được cái hào khí thiên thu của dân tộc.

Lòng tin vào chiến tranh, tác tá tin vào sức mạnh giải quyết mọi vấn đề, là một trong những nét đặc biệt của một phần nhân loại trong thời gian trận thế chiến. Còn một phần khác không tin vào gì, ở bất cứ đâu hết. Một phần khác sống một cách hoặc suy tư mà không tìm ra lối thoát, hoặc một cách tự nhiên theo đà hiển hiện của thực giác, không bao giờ đặt vấn đề về tập đoàn loài người, vì tất cả mọi lo nghĩ, băn khoăn chỉ có phạm vi rõ rệt trong giới hạn của cá nhân.

Một bên là trung úy Hách, rồi về sau là Kịch dù sao cũng chỉ là những người bị lừa gạt bởi một chế độ chính trị. Một bên là Nha và Mịch. Người đọc cũng cảm thấy ám ảnh một sự so sánh, một tình trạng đối lập. Kịch và nhất là Hách, bắt đầu một cách tin tưởng, rồi đi dần vào bế tắc, đi dần vào cái chết. Một bên là Nha và Mịch, có người chết, có người sống sót, bởi vì họ ra đi trong trạng thái bế tắc, nhưng rồi nhờ sát gần với cái chết, họ tìm thấy cái mẫu người tốt lành lý tưởng cho xã hội mai hậu.

Một người như trung úy Hách thật đã đưa lý luận lên hàng chỉ huy tuyệt đối. Ông ta tin vào một thứ lý luận một nửa chủ quan, một nửa do lý thuyết chính trị đem đến, dám coi nhẹ những mạng người ở trong hoàn cảnh mà chính

trị cho là bất lợi. Một binh sĩ cố đi theo cấp chỉ huy, làm giảm hy vọng thoát thân của cấp chỉ huy đó trước sự bao vây của địch, binh sĩ đó nên giết đi. Và Hách đã giết. Một binh sĩ khác bị cụt mắt cả hai tay, hai chân, theo lý thuyết cũng không nên sống nữa. Binh sĩ đó đòi được được chết. Các bác sĩ cho rằng dù sao cũng còn có hy vọng, nhưng lý luận trong trung úy Hách cho rằng con người đó đã vô dụng. Trung úy Hách sẽ giết, nghĩa là sẽ giúp cho binh sĩ đó tự tử.

Nhưng rồi chính Hách cũng phải chết. Bởi một sự giễu cợt tàn tệ, con người «hùng» của chế độ chính trị, sau này khỏi bệnh, đã viết thư cho vợ, kèm theo tấm ảnh chụp bộ mặt: một mảnh thịt méo mó, dãn dẹo, với một cái lỗ là miệng, và một con mắt sáng ngời. Vợ trung úy Hách, nàng Xuân, đã trả lời chồng; cho biết nên đi cho khuất mắt. Hách, với lòng tin vô biên vào khả năng giải quyết của lý trí, đã tự tử như một con người hèn nhát, chỉ vì đã đến lúc chính cá nhân y bị mất đi mọi nguồn hạnh phúc. Lòng tin của Hách, đến bây giờ mới thấy rõ, chỉ là một thứ lòng tin giả tạo bên ngoài, một thứ trống rỗng trong tâm hồn phải được đền bù bởi sự hò hét, sự tàn bạo của vô khí, của tuyên truyền.

Trung úy Hách chết rồi. Kịch bị dời về mặt trận Âu Châu. Kịch trở về đất Ý. Nhưng hơn 4 năm đã qua, bây giờ là lúc quân đội Anh, Mỹ, Pháp đương rầm rộ tấn công. Quân đội Đức rút lui trên khắp mọi mặt trận.

Kịch còn có hoàn cảnh để thực hiện một kế hoạch phục kích khôn khéo, Trên con đường

tiểu đoàn của Kịch phải rút lui có một cái cầu, bắc qua một khe sâu cạn.

Phải mất mười lăm phút đi nhanh mới tới được nơi có những tảng lục thạch lớn. Tới nơi Kịch thở hắt hơi. Sau anh là một đoàn người nhàn nại bước đi một mõi. Chẳng ai vội vã, vì họ biết chắc rằng nếu bọn Mỹ tới cầu trước khi họ tới đích, thì bọn Mỹ sẽ là những cái bia lý tưởng cho họng súng của họ. Kịch đứng lại, nghe hơi thở của mình và quay nhìn về phía thung lũng. Cây cầu nhỏ, nằm im lặng giữa những làn bụi quay cuồng của cơn đường. Không có một cái gì nhúc nhích chuyển động, và thung lũng trở thành một nơi hoang phế như người ta đã bỏ đi để không bao giờ trở lại. Kịch mỉm cười, vì chàng thấy càng không nhằm về giá trị chiến lược của những khối lục thạch này. Qua khoảng trống giữa hai ngọn đồi, cách nơi cầu không xa, Kịch có thể thấy được một đoạn đường khá dài. Bọn Mỹ nhất định phải qua đoạn đường đó trước khi đi khuất vào một mỏm núi để tiến vòng tới đầu cầu.

Kịch ra lệnh :

— Heims, Richter, hai cậu ở lại với tôi. Còn tất cả tiếp tục rút theo hạ sĩ nhất.

Kịch quay lại, viên cai xếp mà nét mặt lúc nào cũng như kẻ sắp lên đoàn đầu dài thấy giờ hành quyết được hoãn lại.

Kịch nói :

— Về trình với đại úy, là chúng tôi sẽ về rất sớm.

Viên hạ sĩ nhất vui vẻ đáp :

— Xin vâng.

chính van 5

Nói đoạn hắn đi như chạy tới khúc quẹo an toàn, theo sau là bọn người cùng được rút với hắn.

Heims và Richter là hai xạ thủ liên thanh. Họ tựa lưng vào tường đá. Heims ôm cây súng máy và hộp đạn. Richter xách còng ba chân của cây súng. Đây là những tay xạ thủ có nhiều kinh nghiệm trên chiến trường, nhưng nhìn mặt họ nhể nhại mờ hời, Kịch tiếc là anh không còn được những tay xạ thủ cũ khời của đôi súng máy trước kia đã bỏ mình tại sa mạc Phi Châu.

Đã lâu anh không nghĩ tới họ, nhưng hôm nay nhìn thấy Heims và Richter, anh chợt nhớ lại ngày nào cũng bên một sườn đồi, 36 người đã tự đào mồ vì chiến tranh. Tựa lưng vào đá, một mõi, hai xạ thủ nhia Kịch như tìm hời chàng có yêu cầu họ chết sáng nay không.

Kịch nói :

— Hai cậu lại đây.

Chàng chỉ một chỗ phẳng phiu ở khoảng trống hình chữ V giữa hai khối đá. Hai xạ thủ lắp súng lên giá một cách chậm chạp nhưng thận trọng. Kịch ngồi xuống kéo súng về phía tay mặt và nhắm về phía thung lũng. Chàng căn theo quăng cách tầm súng tới đích và vị trí bắn từ trên xuống. Dưới chân đồi, cây cầu nằm dài dưới ánh nắng thỉnh thoảng bị bóng máy che.

Kịch ra lệnh :

— Để cho chúng hợp tập đông đủ gần cầu. Chúng không dám qua cầu ngay đâu, vì chúng

sợ mình. Khi tôi ra hiệu khai hỏa, các cậu nhắm về bọn người đứng sau đó. Nghen !

Heims lập lại :

— Bọn người đứng sau chót.

Anh xoay nhẹ khẩu súng trên tru quay, và hỏi :

— Trung sĩ không muốn cho họ chạy ngược lại phía họ vừa đến phải không ?

Kích gật đầu.

— Họ sẽ không chạy lên cầu, vì trông trái quá. Họ sẽ chạy xuống lạch, dưới cầu để ẩn nấp. Heims tiếp tục giải thích.

Kích mỉm cười và thấy mình đã nhầm khi hoài nghi giá trị và khả năng của Heims. Tay súng này đã biết rõ những gì hắn đang làm.

Và Heims nói tiếp :

— Và bọn Mỹ tự nhảy vào đồng mình chôn ở lạch dưới cầu.

Heims và Richter đưa mắt cho nhau nhìn vai. Họ không tán thành mà cũng không chê trách. Nét mặt họ không biểu lộ cảm tưởng gì. Kích cởi áo ngoài sẵn sàng để làm hiệu cho Dohn khi anh trông thấy người Mỹ xuất hiện. Rồi anh ngồi xuống tảng đá sau Heims. Richter quý một gói sẵn sàng để đưa những băng đạn vào súng. Kích đưa ống nhòm vừa lấy được hôm qua trên xác một viên trung úy, lên mắt, và nhắm về khoảng trống giữa hai sườn đồi. Chàng nhìn thấy rõ mồn một quãng đường ở dưới kia có hai cây bạch đứng hai bên. Nơi Kích đứng bị gió lạnh thổi thốc vào làm chàng rét run. Chàng hối là đã hẹn với Dohn sẽ dùng cái áo phất lên làm hiệu. Chàng thấy không mặc áo lạnh quá. Chàng gồng bắp thịt

lên để chống với rét cho khỏi run.

Richter hỏi :

— Thừa trung sĩ chúng tôi hút thuốc được không ?

— Không được, Kích trả lời.

Hai người kia không phân đối. Họ đợi. Gió thổi buốt tai Kích và lừa vào mũi chàng thấu lên đến óc. Đầu nặng, hai mắt nhức và buồn ngủ. Đã ba năm nay chàng thiếu ngủ. Heims nằm sấp quay chân về phía Kích. Đít quần chặt những bùn, lại và vùi một cách sợ sài chông thẳng vào mặt Kích. Chàng nghĩ « Đây là một cảnh đáng ghi nhớ » chàng cố nín cười ; « Trời ! Người ta vẫn thường ca tụng con người là đẹp... »

Chàng thấy như bốc sốt. Lại bệnh sốt rét rừng rồi. Không những chỉ người Anh, Pháp, Ba Lan, Mỹ và Nga tấn công Kích, mà cả muỗi nữa. Chàng nghĩ « Xong rồi ! Lần này có lẽ mình lên cơn sốt rét khủng khiếp, khiến cho họ hoảng sợ phải gửi mình cấp tốc về hậu cứ ». Chàng lại đưa ống nhòm lên mắt, và nhìn nài đợi trong gió giá lạnh và cơn sốt đang hành.

Rồi chàng thấy lỗ nhỏ những người lấm bùn đi giữa hai thân cây trên đường phía dưới. Chàng ra hiệu im lặng cho xạ thủ. Bọn người Mỹ bước chậm chạp nặng nề, như trăm ngàn bộ đội khác. Mặc dầu quãng cách khá xa, mà sự mỗi một của họ cũng hiện lên rõ rệt. Họ đi hàng đôi, và Kích đếm từng đầu một. Cả thấy có 43 tên. Họ đi khuất sau mồm đá trước khi tới đầu cầu. Kích bỏ ống nhòm xuống.

Chàng rất bình tĩnh, sáng suốt và tỉnh táo. Chàng đứng thẳng lên, vung áo lên không hai ba lần làm hiệu. Chàng tưởng tượng là bọn Mỹ hiện đương tiến một cách rất thận trọng ở phía bên kia đồi, vì sợ dẫm phải mìn. Phút sau, thấy Dohn từ dưới gầm cầu nặng nề chạy lên đường, Dohn chạy hết sức và biến sau khúc quẹo. Dohn đã chạm ngòi mìn rồi. Kịch mặc áo vào, và thấy ấm trở lại. Chàng thấy dễ chịu mặc dầu vẫn sốt.

Hai xạ thủ nằm im, không nhúc nhích. Đàng xa nghe có tiếng phi cơ. Trên cao lắm về hướng Tây Nam, Kịch nhìn thấy một đoàn phi cơ phóng pháo bay về hướng Bắc, Heims ở luôn hai cái. Hắn nói lễ phép :

— Xin lỗi.

Họ lại đợi. Kịch thấy lâu quá đến sốt ruột. Bọn Mỹ đi chậm quá. Chúng làm gì ở sau mồm đá đó. Nếu mìn ở gầm cầu nổ sớm quá là kế hoạch hỏng bét cả.

Heims lại ở cái nữa. Hắn phân trần với Richter:

— Bao tử không tốt

Richter gật đầu, mắt không rời khỏi buồng đạn của cây súng máy.

Kịch hướng ống nhòm về phía đầu cầu. Chàng thấy tay run lẩy bẩy, biết là cơn sốt rét sắp nổi dậy, mặc dầu trong người chưa cảm thấy gì. Một con sóc chạy qua làm Kịch giật mình nhìn xuống. Kịch lại nhìn vào ống nhòm và giờ đây đã thấy toàn đầu của đoàn lính Mỹ xuất hiện trên đường. Họ đi chậm, người gấp làm đôi, súng sẵn sàng nhả đạn. Trông đáng diệu họ biết là họ thận trọng từng bước, và

không biết họ sẽ chết lúc nào. Họ đi chậm một cách bực mình, bước những bước quá ngắn, và cứ ba thước lại ngừng lại. Kịch nhớ trong những phim thời sự mới bắt được của Mỹ, thì thấy khi huấn luyện họ hăng lắm, lúc đó họ nhảy xuống nước tiến vào bờ họ thi đua như ở thể vận hội. Nhưng giờ đây họ không chạy nữa. Kịch như thúc dục : « Mau lên các bồ ! Nhờ týt ! » Thế mới biết ở Mỹ người ta cũng tuyên truyền láo khoét về lính Mỹ cho dân Mỹ coi !

Heims lại ở. Một âm thanh thô bỉ, bần tài. Mỗi người trong lúc làm trận đều có một phản ứng khác biệt, và phản ứng của Heims là do nơi bao tử phát xuất. Và chính phủ Đức cũng đã tuyên truyền những gì về Heims và các người lính khác ? « Con đã làm gì để được huy chương chiến sĩ anh dũng ? — Con chỉ ở, thưa mẹ ! » Chỉ có những kẻ làm trận trong hiện tại như Heims, Richter, Kịch và 43 người Mỹ đương tiến chậm chậm tới cây cầu là biết sự thực mà thôi. Chỉ có họ mới biết là bao tử của họ co lại và khi họ tới gần cầu những người lính Mỹ thấy run sợ một cách kinh khủng. Kịch liếm môi khi thấy người sau chót của đoàn lính hiện ra ngoài mồm đá. Một viên trung úy Mỹ trẻ tuổi ra hiệu cho anh lính ra mìn đem dụng cụ tiến lên đầu đoàn. Rồi từ từ một cách xuân động họ đứng sát vào nhau, tưởng như thế là an ninh hơn và đỡ sợ hơn. Họ đứng ngay chỗ trống, và tưởng chẳng có bóng ma nào lẩn cạ, vì chưa có ai bắn họ. Còn cách cây cầu 20 thước anh lính ra mìn đưa dụng cụ trên mặt đường. Anh làm việc rất cẩn thận týt mỹ,

trong khi chàng thiếu úy trẻ đứng ở giữa đường, đem ống nhòm ra soi. Kịch đoán đây là loại ống nhòm Zeiss của Đức tốt nhất hạng. Ống nhòm đó quay từ từ về phía Kịch ân núp. Hình như linh tính của viên trung úy Mỹ báo cho hắn biết rằng nếu có gì nguy hiểm, bất trắc, thì chỉ là từ nơi có những tảng lạch thạch này. Cho nên, Kịch biết chắc không thể ai trông thấy mình, mà chàng cũng nấp ép xuống thêm một chút. Ống nhòm của viên trung úy ngưng lại một phút rồi quay đi.

— Bắn, Kịch khẽ ra lệnh, bắn đằng sau chúng !

Cây súng máy nhả đạn. Đánh tan bầu không khí tịch mịch của núi rừng. Tiếng çat chúa nghe chói tai làm cho Kịch giật mình. Trên đường hai người ngã gục. Những người khác kinh hoàng nhìn họ ngã, bất động. Thêm ba mạng nữa lẩn ra. Và lúc đó bọn Mỹ mới ủa chạy xuống gầm cầu. Kịch nghĩ « Bây giờ chúng mày mới chạy ! Đâu thằng quay phim thời sự của chúng mày đâu ? » Trên đường thẳng lạnh công thẳng bị thương ào ào nhảy xuống cái dốc đổ xuống lạch, vút cả súng, cả đồ, thẳng vấp, thẳng ngã, thẳng lăn trên dốc bốn vó chổng lên trời trông buồn cười thê thảm... Rồi quả mìn đầu tiên nổ, tiếp sau là từng tràng tiếng nổ rền vang. Tiếng dội từ đồi này sang đồi khác. Khói bốc như mây tỏa hai bên cầu, rồi tiếng nổ thưa dần cho đến lúc tắt hẳn. Im lặng trở lại, bất thường và đầy đe dọa. Dưới nhịp cầu một bóng người xuất hiện, chậm rãi và dáng hoàng như một bác sĩ vừa rời phòng bệnh nhân đi ra. Bóng người

đó đi độ năm sáu bước thì ngồi xuống một hòn đá. Qua ống nhòm, Kịch định thần người, người Mỹ. Mìn nổ làm biến mất chiếc so mìn, và mình trần lồ lộ làn da trắng như sữa. Hắn vẫn cầm cây súng. Và trong khi Kịch mãi nhìn, người Mỹ gờ súng lên với dáng điệu trịnh trọng, phi lý điên rồ. Kịch súng sốt : « Trời ! Nó nhắm chúng ta ! »

Tiếng súng nổ nhỏ bé một cách tội nghiệp, nhưng tiếng đạn réo, lại gợn bên tai họ. Kịch mỉm cười ra lệnh ;

— Cho nó chết luôn đi !

Heims bấm cò. Qua ống nhòm, Kịch thấy những viên đạn điên cuồng xoáy trên mặt đất làm tung bụi quanh chỗ ngồi của người Mỹ. Hắn không nhúc nhích. Và ung dung lấp bằng đạn khác. Heims canh lại cây súng máy, và vòng đạn bắn ra bảy giờ đã sắp lại người Mỹ gần hơn. Nhưng hắn ta hình như không để ý, và lấp xong đạn lại đưa lên vai bắn lần thứ hai. Cảnh tượng một người im mình trên ngai chắc chắn trên hòn đá, giữa những xác chết tan nát của đồng đội, thân nhiên nhắm bắn lên cây súng máy, mà mặt trần của hắn chắc khó nhìn thấy, cũng chẳng cần lưu ý tới những làn đạn bay đến không chống thì chảy sẽ trúng hắn, cảnh tượng đó có một cái gì làm cho ta phải kinh hoàng và ngạc nhiên ngoài sức tưởng tượng.

— Bắn chết nó đi, Kịch bực bội ra lệnh. Bắn ngay đi. Còn đợi gì ?

Heims ngưng bắn, liếc nhìn cẩn thận, và kéo cây súng nhích ra chỗ khác. Trong khi đó, những tiếng lẹt đẹt của khẩu súng người Mỹ

vẫn tiếp tục bắn lên tới tấp và bay sát tai của Kịch.

Heims tìm được góc bắn, và bắn cò. Chỉ một loạt đạn ngắn ngủi, là người Mỹ đặt khẩu súng xuống và lao đảo như người say rượu hẳn đứng dậy đi về phía cầu, nhưng chỉ được ba bước là gục ngã.

Giữa lúc đó cây cầu nổ tung. Những mảnh xi măng văng ra làm tan nát lá cành của cây cối xung quanh. Bụi tung lên ngợp trời và hồi lâu Kịch mới nhìn rõ cảnh tượng bị tàn phá với những bộ quân phục văng khắp đó đây, màu đất bùn. Người Mỹ mình trần, bị chôn vùi dưới đất và đá sỏi. Kịch thở dài và bỏ ống nhòm xuống. Chàng nghĩ : « Những chiến binh tài tử này đến làm gì trong chiến cuộc của những tay chuyên nghiệp ? »

Heims ngồi xuống và quay lại :

— Bây giờ hát thuộc được rồi chứ trung sĩ ? Hân hỏi.

— Hát được rồi — Kịch đáp.

Ý nghĩ sau cùng của Kịch là so sánh việc vừa làm xong với việc đó, nếu do tay trung úy Hách làm. Kịch nghĩ rằng trung úy Hách cũng không làm hơn được.

Rồi bị đuổi về mặt trận Pháp, sau khi được về phép qua Bà-linh. Kịch nhớ truyện cũ. Đến thăm Xuân, vợ trung úy Hách. Thiếu phụ đã già đi nhiều. Có lẽ cuộc đời lẫn lộn với các tướng tá, với cả lính tráng, nó làm hại sức khoẻ của Xuân không ít. Nên nàng tiếp Kịch một cách khá lạnh nhạt. Báo tin chồng chết. Hỏi xem tên mặt trận về, Kịch có đem theo gì

ăn được. Thật trái với lần trước uống vodka hay cognac như nước lã.

Kịch chán chường bỏ đi. Sang Pháp, vừa mới gặp một người bạn đáng yêu, rồi Kịch vào một tổ chức bí mật chống chế độ nazi. Kịch chưa kịp trả lời thì hai người bị phi cơ Anh bắt mất. Lượn xuống gần, bắn kịch bị thương vào tay, người bạn vào bụng. Kịch chạy đi tìm cứu viện, để bạn ở lại, bị hai người dân quê Pháp đến đâm chết để cướp lấy đôi ủng. Để trả thù, quân đội Đức đã bắt giết hai người Pháp nào đó, không cần xét xử. Để làm gương, họ nói như vậy.

Rồi Đồng Minh nhảy dù và đổ bộ xuống đất Pháp. Đơn vị của Kịch tan rã ngay phút đầu, chỉ còn có 12 binh sĩ. Kịch lãnh đạo số binh sĩ nhỏ nhoi đó len lỏi qua một mặt trận lộn xộn giữa cánh quân cùng mất liên lạc như nhau. Kịch gặp hai người lính nhảy dù Mỹ kiêu ngạo lên để gỡ cho người thứ ba mắc dù trên cây cao. Kịch bắn chết cả ba người. Rồi tìm thấy một đại tá, Kịch đi theo, vừa rút lui vừa chiến đấu.

Nhưng sau lại mất liên lạc nữa. Kịch đi vào một đoàn tải thương bị phi cơ Mỹ bắn phá tan nát. Đoàn phải đi bộ tiến về phía Đông. Kịch đã trở thành chiến sĩ chuyên môn về rút lui. Ở Phi-châu, ở Ý bây giờ ở Pháp. Càng rút lui, càng thấy phương tiện rút lui yếu đi. Trước còn xe hơi, còn phi cơ chở Kịch bị thương từ Châu Phi về Ý. Còn bây giờ, chỉ còn có hai chân Kịch.

Mãi sau gặp một em nhỏ đi xe đạp. Kịch gọi lại. Em bỏ chạy, bị Kịch bắn chết cướp lấy xe đạp, đi về phía Ba lê. Đến giữa đường gặp Bánh, anh chàng phải viên niép ảnh gặp 4 năm trước, cũng ở Ba lê, Bánh vui mừng đưa Kịch về chỗ ở chung với một cô gái Pháp. Bánh muốn làm mối cho Kịch một cô bạn khác.

Trong vòng tay của Francoise, Kịch đã hưởng thụ một đêm khoái lạc. Nhưng Kịch không tránh được suy nghĩ. Bánh rủ Kịch ở lại, trốn cho quân Đức rút đi, rồi ra thủ lĩnh từ binh Mỹ, rồi lại trở về với «vợ, con». Kịch nằm bên Francoise, đến tảng sáng, tự nhiên nghĩ giận Bánh, mặc dầu là sĩ quan tuyên truyền, bao giờ cũng vẫn là thường dân, bọn thường dân quý quyết sống sung sướng trong khi một trung úy Hách phơi xương không biết nơi đồng cỏ nào. Kịch tức giận bỏ đi tố cáo với đội đặc vụ và đích thân dẫn một viên trung úy đi bắt Bánh.

Trong khi đó, trở về với Nha. Nha đến đơn vị cũ được tiếp đón cảm động sau một cử chỉ khá quyết liệt: Nha mua một con dao găm báo cho anh em đồng ngũ biết ai còn động vào Nha, sẽ nhất định phải chảy máu. Tất cả đều biết Nha nói thật, và cũng phần nào cảm phục thái độ ngay thẳng không thiếu anh hùng của Nha, tất cả đều có cử chỉ giải hòa với chàng. Người ta chỉ gặp lại Nha trên đất Anh, dưới làn mưa phùn lạnh buốt, Nha dần dần sống như một người lính, giản dị nhưng không vì giản dị mà ngu dại. Nha bắt đầu yêu mến quân đội. Nha được tin vợ đẻ con trai, một ngày trước khi lên đường đi bộ sang Pháp. Chỉ còn có một người đặc biệt ghét Nha là viên đại úy chỉ huy đại đội C.

Lâm ra về ta đây là nhà binh từ gót chân đến ngọn tóc, còn Nha là kẻ yếu đuối đại khờ, đại úy Cóc luôn luôn hành hạ Nha. Nhưng muốn làm thế nào Nha cũng cam chịu, vì vợ con mà chịu, Đại úy Cóc càng được thế làm già. Không ngờ đến khi lâm trận, người ta mới biết Nha can đảm thế nào, và đại úy Cóc bình bầy cả ra quân thế nào?

Vì dưới quyền đại úy Cóc, đại đội C chỉ còn 35 người, và bị vây trong một khu trại. Ngay trong vòng 6 tiếng đồng hồ, sau khi đổ bộ trên đất Pháp. Đại úy Cóc đeo khẩu súng báng nạm sà cừ, nghe tiếng súng của quân Đức, sợ quá đến nỗi không nói được, không đứng lên được. Một người lính thấy bạn thân bị bắn chết, vào phòng kéo đại úy Cóc đứng dậy rồi buông tay ra, đại úy bèn ngã xuống sàn, nằm im, bọt rãi chảy dài trong khoe môi.

May còn có trung úy Thanh thay đại úy Cóc chỉ huy. Trung úy Thanh mặc dầu xuất hiện muộn màng, sẽ có một giá trị đặc biệt, giá trị điển hình trong tư tưởng, trong phần kết luận. Vì Nha nhìn ông ta, chỉ thấy ông ta có vẻ một người rất trung bình, một người bán hàng ở một hiệu tạp hóa lớn. Con người trung bình, làm đầy đủ những công việc phải làm, một cách bình tĩnh và tận tâm, và trong lúc nguy nan cũng như trong khi hoan lạc, không hề đổi thay mọi cử chỉ giản dị.

Người trung bình mà là người anh hùng. Trung úy Thanh chỉ huy đại đội C thoát khỏi vòng vây. Nha cũng chỉ huy một toán 5 người bạn đánh lọt vây. Nhưng một người sợ quá ở lại giữa đường. Một người bỏ đi một

mình bị giết. Người thứ ba lợi qua sông. Còn Nha với Bực về đơn vị được, sau khi phát giác được một kho chứa vũ khí của địch. Nha được thưởng bội tinh và trở thành ban thân của Bực, anh em cùng nhau qua nhiều nguy nan đều tin hễ có nhau thì mọi sự đều qua khỏi.

Bực con nhà khá giả, đã viết thư cho mẹ nhờ thuê nhà giúp vợ chồng Nha, và tìm việc làm cho Nha, khi nào được giải ngũ trở về, Nha chỉ muốn có căn nhà nhỏ để ở với mẹ con Hạnh. Nha không sợ tình nhỏ buồn, không sợ kiếm được ít tiền thì nghèo túng.

Nhưng định mệnh không ưng theo ý muốn của Nha. Một trận tấn công ác liệt, Nha xung phong lên trước với Bực. Nha bị thương được đưa về hậu tuyến. Hàng ngày được thư Bực, Bực chờ Nha. Nhưng lành vết thương, Nha bị gọi đến cơ quan quản trị, cố xin về đơn vị cũ không được.

Năm ngày qua, Nha sắp đảo ngũ về đơn vị thì gặp Mich. Mich sau khi ở đơn vị đặc biệt, trải hết mùi vị cao cấp hậu tuyến, đã bị thương ở Ba Lê. Bây giờ Mich cũng đã khỏi, cũng về ở đơn vị quản trị. Nha rủ Mich cùng trốn về đại đội C. Mich nghe theo. Họ «trốn» ra một trận. Nhưng họ đến nơi thì Bực cũng vừa vừa bị thương vào xương sống, phát điên trước khi chết. Trung úy Thanh, bảy giờ là đại úy chỉ huy đại đội C, biết tình bạn giữa Nha với Bực, hết sức lo lắng cho Nha, giao Nha cho Mich trông nom.

Nhưng chính là Nha, nhiều kinh nghiệm hơn sẽ che chở và chỉ bảo cho Mich. Cho đến buổi sau cùng gặp Kich, Kich rút lui một mình trên

đường, trước quân địch, đã về đến miền Đông Nam nước Đức. Quả sang bên kia là đất Áo, là quê hương của Kich. Nếu Kich về được đến nhà...

Đường đi của Kich qua một trại tù binh, ở đó quân xung phong Đức đã giết hàng chục ngàn tù phạm của chế độ Nazi. Chỉ còn hơn 10 ngàn người bị giữ trong trại, với một đại đội binh sĩ. Hơn 10 ngàn người nổi dậy giết toàn binh sĩ. Kich thay quần áo tù, trốn được ra ngoài rừng. Trong khi đó thì đại đội C đến đóng trại. Trung úy Thanh chỉ huy toàn thể binh sĩ dọn dẹp và giúp đỡ trong trại. Xong, cho Nha và Mich nghỉ, ra ngoài rừng chơi. Nha mãi mê nói chuyện với Mich, giải tỏ lòng tin tưởng rằng thế giới, sau cuộc chiến tranh này, sẽ được chỉ huy bởi những người như trung úy Thanh. Hai bên đường bây giờ là rừng cây to xanh tốt tỏa mạn hương mùa xuân, dưới gốc còn đầy lá héo của tiết đông qua.

Nha không nói không rằng, từ khi họ rời văn phòng của trung úy Thanh, và Mich phải ngạc nhiên khi nghe tiếng của bạn giờ đây nói át cả tiếng giày của họ kéo lê trên đường nhựa. Nha hỏi :

— May cầm thấy thế nào ?

Mich ngẫm nghĩ một phút đáp :

— Chết, bị thương, vắng mặt !

Hai người đi thêm được chừng hai chục thước

— Chẳng có gì đẹp cả mấy nhì ? Nha nói

— Đúng !

— Biết trước là vậy. Nhưng không ngờ ghê tởm đến thế.

— Đúng !

— Những mạng người....

Họ đi và nghe tiếng đế giày cao su của họ trên

đường nước Đức, giữa hai rừng cây mới trở
nụ xanh tươi. Nha nói:

— Bác tao tức là anh bỏ tao, đã bỏ mang
trong trại giam đó. Mày có nhìn thấy những
lò đốt người không?

— Có.

— Tao không được biết bác tao.

Ngón tay cái luồn dưới giày đeo súng, Nha có
vẻ như cậu bé mới đi săn thú về. Chàng nói
tiếp:

— Bố tao và bác tao giận nhau. Năm
1905 ở Odessa. Bố tao ngu quá. Nhưng ông biết
những chuyện đó.

Ông là người Âu Châu mà. Từ trước tao
chưa nói chuyện bố tao cho mày nghe?

— Không, chưa. Mịch đáp.

— Chết, bị thương, vắng mặt. Nha khẽ nói
Họ đi nhanh nhưng không vội, bước cái bước
của người lính dài 75 phân. Nha hỏi:

— Mày đã nói gì trên văn phòng mày còn
nhớ không? Nói năm năm sau chiến tranh,
chúng ta sẽ tiếc những viên đạn bắn không
trúng chúng ta.

— Có tao nhớ. Mịch đáp.

— Hiện giờ mày còn nghĩ thế không?

— Tao không biết. Mịch ngập ngừng trả lời.

— Buổi trưa hôm nay. Nha nói tiếp. tao đồng
ý với mày. Khi thắng người xứ Albanie kia
bắt đầu nói, thì tao đồng ý với mày. Không
phải vì tao là Do thái. Ít nhất tao cũng không
nghĩ thế. Nhưng vì tao là một thằng người.
Khi thắng xứ Albanie kia nói, tao đã định
chạy ra ngoài hiện tự bắn một phát đạn vào
đầu cho xong chuyện.

— Tao biết. Mịch trả lời. tao cũng cảm
thấy giống như mày.

— Và trung úy Thanh cũng đã nói ý nghĩ
của ông.

Nha đứng lại, ngắm nhìn những ngọn cây
xanh trong ánh nắng vàng.

— Tôi bảo đảm, tôi bảo đảm

Chàng thở dài;

— Tao không biết mày có đồng ý không
nhưng tao có nhiều hy vọng cho trung úy
Thanh.

— Tao cũng thế. Mịch đáp.

— Sau chiến tranh. Nha nói lớn. Thanh
sẽ lãnh đạo thế giới, chứ không phải thằng
xứ Albanie khốn kiếp kia ...

— Thế là sao. Mịch hỏi.

— Thì những con người trong nhân loại
sẽ lãnh đạo thế giới.

Nha kêu to lên ở giữa đường, kêu về phía
những ngọn cây mà ánh nắng tàn còn chiếu
lối:

— Những con người! Có hàng bao nhiêu
trung úy Thanh có gì là lạ! Có hàng triệu
trung úy Thanh.

Nha đứng rất thẳng, đầu ngửa về phía sau,
gào lên như người điên, tưởng chừng như
những điều kìm ức đè nén dồn ép đã bao tháng
tại đây lòng, giờ đây nổ tung ra:

— Người! người! Nha kêu to lên như hai
chữ đó là một câu thần chú chống lại sự chết
chóc buồn rầu; là cái memento vi vãng để
che đở bảo vệ vợ con anh; là khoản bồi
thường quá mức cho những khổ đau mà anh
đã phải chịu đựng trong những năm vừa qua;
là một lời hứa, một bảo đảm cho tương lai.
Trên mặt địa cầu này đầy những người.
Vừa lúc đó súng lại nổ.

Phát súng do Kịch bắn. Kịch nấp trong rừng, trông thấy hai người Mỹ trai trẻ, khỏe mạnh, tươi tỉnh và đầy đủ. Kịch, trong sự thiếu thốn và tinh thần hoang mang cực độ — thậm chí muốn ra hàng, không biết nên hàng Mỹ, Anh hay Pháp! Kịch cho rằng Đức thua không phải vì kém tài giỏi, mà vì thiếu thốn. Mỹ được vì quá đầy đủ. Tức giận lấy đến Nha và Mịch. Kịch giờ súng lên bắn hai phát. Nha bị thương nặng vào cổ. Mịch bị thương ở tay. Mịch biết Nha không sống được, để Nha nằm đấy, đi săn Kịch. Cảnh trí cuối cùng, Kịch lão luyện, bị thua Mịch không hề có kinh nghiệm chiến đấu Kịch bắn hụt Mịch, bị Mịch ném lựu đạn bị thương nặng, rồi bị Mịch tìm thấy.

Kịch cố ý ngồi tựa vào một gốc cây lớn, nhìn trở lại con đường chàng vừa đi đến. Bóng cây rợp mát, nhưng mặt trời còn le lói chiếu chênh vênh trên những bụi cây mà Kịch vừa lách qua để tới chỗ này. Chàng cố nâng cây súng lên, nhưng không nổi. Chàng thấy cây súng lún xuống thâm rêu, và nhìn về phía con đường nhỏ giữa hai hàng bụi rậm, mà chàng biết chắc người Mỹ kia sắp rượt tới. Kịch nghĩ bụng. « Hay là ta ném lựu đạn? Thăng Mỹ vùng dại và nặng nề, chắc sẽ lún xuống lạch sâu, chẳng cần phải đầy hẳn... » Rồi từ lạch sâu, một quả lựu đạn tung lên...

Kịch thở hổn hển khó khăn. Chàng nghĩ: « Trời! Bao nhiêu đường đất đã đi qua, bao đau khổ, bao trốn tránh? Giờ chẳng cần trốn nữa, chẳng cần chạy nữa! » Ý nghĩ Kịch lúc đó đứt đoạn, như cái máy bị trục trặc. Chàng nhớ lại: những khu rừng trện đường tới Ba Lê,

cậu bé người xứ Silésie, chết, miệng còn dính kẹo... Rồi trung úy Hách trên chiếc xe mô tô, mặt bị cào nát tới tận xương; rồi anh chàng Mỹ ngu ngốc cỡi trần, lún từ cây cầu có chôn mìn bên Ý, cho tới lúc bị một tràng liên thanh hạ gục. Rồi các cô gái Gretchen, Corime, Francoise và người Pháp, họ vẫn còn tiếp tục đánh mình. Rồi men rượu Vodka trong phòng ngủ của Xuân, rồi rượu Whisky, Cognac, và rượu chát trong ngăn tủ, và món nữ trang tặng nàng. Rồi lại cái thằng người Pháp lột giấy của viên đội Behr, sau khi một đoàn phi cơ bay qua. Phi cơ, phi cơ lúc nào cũng phi cơ... « Hãy nghe đây! Khi một người lính đầu quân vào bất cứ một bộ đội nào, thì mặc nhiên bộ đội đó đã ký kết với anh chàng đó một thứ hợp đồng... » Ai là người đã nói lên những lời đó. Hẳn cũng chết rồi à? Năm mươi quan một ly cognac do một ông già xứ rặng bung tới. Kết quả biện minh cho việc làm. Bây giờ đến hồi kết thúc kết quả đã biện minh cho những việc làm nào? Còn nữa... Thiếu nữ người Mỹ trên dốc đồi tuyết. Thêm cái nữa rồi tới rút lui. Rồi cái thằng Mỹ, vùng về, can đảm một cách ngu ngốc kia, đã may sống sót, vì thương dễ muốn thế... 1918, viết bằng phấn trên tường nhà thờ, người Pháp biết vậy, họ từ trước vẫn biết vậy... »

Bộ óc trục trặc nghĩ chẳng đâu ra đâu. Trời bỗng trở giá buốt, mấy mảnh nắng ẻo ọt mỗi lúc một nhỏ lại, còn lại, còn vương trên cành. Chỉ bắn có hai phát mà nòng súng đã hỏng. Nhất định là như vậy rồi. « Cả bộ đội của

minh về với Munich còn nguyên vẹn sáng
đng. Tổ chức có khá hơn « giờ đây điều cần
nhất là phải lấy được chiếc xe đạp. « Không
biết chúng trông một người có thể chạy bộ
được bao lâu ? Và thấy thương thân mình.
Rồi Kịch nhìn thấy người Mỹ. Hân tiến tới
chẳng cần dè phòng. Hân đi thẳng đến chỗ
Kịch trong ánh nắng yếu ớt. Tên Mỹ này không
còn trẻ và cũng chẳng ra quân nhân, hân đứng
thẳng cao lớn, choán cả người Kịch.
Kịch mỉm cười và nói tiếng Anh đúng giọng :
— Xin thân chào anh trên đất Đức.
Kịch nhìn người Mỹ thấy hân giờ sùng báp cò

Mịch quay trở lại nơi chàng bỏ Nha. Nha
đã tắt thở, nằm im lặng giữa đám hoa. Mịch
ngắm Nha hồi lâu mắt ráo hoảnh. Rồi chàng
xốc Nha lên vai, đi một mạch về nơi đóng
quân, trong bóng hoàng hôn. Chàng từ chối
không cho ai giúp chàng một tay vì chàng
biết là phải chính mình mang xác của Nha về
trả cho đại úy Thanh.

Truyện đến cái chết của Nha và Kịch là hết,
Con người hiền lành, chung thủy mà chết
có nghĩa là đời vẫn phải có đau khổ và chịu
đựng. Con người lẩn lộn, khôn ngoan với
một chút nào vừa tích kỷ, vừa cuồng tin, phải
chết để chứng tỏ rằng ở đời, sự xảo quyết
và bạc bợy không được trả giá tốt lành.

Nhưng rất có thể tác giả không nghĩ đến
phương diện luân lý của hai cái chết. Suốt
trong tác phẩm, tác giả không phải chỉ cốt
nói về cái tốt, cái xấu của Nha hay Kịch. Sự
bận tâm của ông, có lẽ là làm thế nào hiện

thực được tâm lý con người — con người
Phương Tây — trong thời gian 1938-1945.

Nhiều đoạn khá dài tả Mịch sống giữa xã hội
Mỹ, xã hội Luân-đôn, và Mịch đi với Nha trên
con đường ra mặt trận (Con người càng đến
gần tiếng súng càng thương yêu hơn) tả Kịch
ngủ với vợ trung úy Hách, tác giả không có ý
thuật chuyện của hai người. Và lại trên đầu
cuốn sách tác giả có trích câu sấm ngữ trong
Kinh thánh (Nahum 11112) theo đó thành Ninive
phạm tội với Chúa, bị Chúa phạt lời nguyên
thành đó đã bị tàn phá, xã hội bị đọa lạc,
người chết nằm dài đến vô tận, người đàn bà
sa ngã tối tăm, người buồn bán bị cướp bóc,
lừa dối. Vậy có thể nói chắc tác giả muốn
thuật lại một cảnh tượng tâm lý, cùng với
những hoạt động của con người, ai cũng nghĩ
ngợi, nhưng thật ra có một phần thúc đẩy của
hoàn cảnh còn một phần khác do một sức
mạnh siêu hình nào đó, nó khiến cho con
người làm những việc nó không hề định sẵn
trước đó một phút.

Những con người không trách nhiệm, không
phải như Cộng sản cho hoàn toàn do hoàn
cảnh, mà còn một phần lớn hơn do định mệnh.
Vì hoàn cảnh nếu có lý trí khôn ngoan, không
thề nào đưa một người tên là Kịch đến giết
một người tên là Nha, rồi lại bị một người tên
là Mịch giết lại. Những con người không quen
biết, không thù oán nhau.

Một đàng là định mệnh, người đàng sống như
Nha lại chết, người không cần sống là Mịch
lại không việc gì. Gặp cuốn sách, người đọc
nghĩ đến Hạnh và con Hạnh. Những người đó

sẽ ra sao, trong một xã hội mà chính Nhà họ vọng sẽ được chỉ huy bởi những người như Thanh.

Sự trích dẫn kinh Thánh có thể nói lên họ vọng đó của tác giả. Bởi theo truyện của Jonas thì dân thành Nínivê sau này biết ăn năn cải hoá, đã được Chúa tha thứ (1). Có lẽ tác giả là người công giáo, đã gián tiếp bày tỏ lòng tin của mình trong tương lai của thế giới. Giá trị tác phẩm của ông một phần nào được đề cao nhờ thiện ý đó.

Đối với người Việt Nam, cuốn truyện của I. Shaw có giá trị của một biểu tượng. Cách đây khoảng 10 năm trở về trước, có thể nói, bất cứ người Việt nào, ở Nam hay ở Bắc đều có những cảm nghĩ ngại ngùng nhưng ngưỡng mộ đối với người Cộng sản. Nhất là giới trí thức đã thành công hay thất bại ở đời, không mấy ai không nhận thấy mình gấu đuôi, tâm thương trước cái tinh thần quyết liệt, cuồng nhiệt của binh sĩ Cộng sản. Đó chính là cảm tưởng của cô Nga, thiếu nữ Mỹ, đối với Kịch, tuy còn là huấn luyện viên thể thao, đã mang nặng trong tâm hồn cái tham vọng thấy «Nước Đức ở trên tất cả»!

Hơn 10 năm qua, hơn một triệu thanh niên VN ngã xuống, không kể ông bà già và trẻ con, và không kể những tài sản bị phá hoại. Niềm đau đớn vì nỗi kinh hoàng thăm lẫm dần dần, Nghĩ đến bao nhiêu người chết tan nát, với

Thánh Kinh, bản dịch của H. C. Thompson, dựa trên bản của Jonas trong
1928-1929 (3-5-10 và 4-5).

chính văn 5

bao nhiêu năm tháng quân quai của các thương bệnh binh, người ta dần dần tự hỏi rằng cái nguyên cớ nó thúc đẩy bấy nhiêu người đi vào chiến trận, cái nguyên cớ đó có giá trị gì thật sự hay không? — Dân tộc, quốc gia...ai nấy phải phục vụ, phải miễn yếu, trước cả cha mẹ và vợ con của mình.

Ài nói thế? Ai là người đầu tiên đưa ra câu nói đó? Có phải A-lo-dăng xứ Ma-xê-doan người nhân danh lời phán truyền của một pháp sư? Có phải Thánh Cát Tư Hân, ông vua trên mình ngựa, nhất định tiến về phía tây cho đến khi gặp đại dương! Hay một Sé-da, một Na-bô-li-ông, một Hít-le hay một Xít-ta-lin? Những người đó xây dựng quyền lực của họ trên tinh thần kinh phục hay sợ hãi một cá nhân. Một cá nhân không có sức nào chống trả được 10 người, 100 người. Thế mà hàng triệu người, hàng trăm triệu người chịu cái đầu dưới ánh mắt nhìn không có gì là đáng sợ của họ.

Vậy tại sao mà quên cha mẹ vợ con, quên cá thân mình? Để chống lại một kẻ xam lãng hung bạo? Chúng ta đồng ý điều đó, nhưng biết bao nhiêu người trẻ miền Bắc, khi cất bước vào Nam, có phải vì có người ngoại quốc đã bỏ vào Sầm Sơn hay Thái Bình hay không? Nhất định là không rồi! Mấy anh em bị bắt ngoài mặt trận còn giữ vững cái uy thế của người chiến sĩ, đã trả lời họ đi và về quê, quê nhà, quê cha, quê mẹ, quê người ở đây? Nam? Bắc? Giữa đồng ruộng tỉnh Hải Dương bỗng tập tành gọi vào quân đội, vào sân A.K 47 sang Cảnh sát... (chính văn 5)

Lào, hay dần dần Chup miền Đông nước Cam-pu-chia, sao anh có thể nói chết vì yêu nước? Nhiều người thấy bờ ngõ, không tin là thật. Nhiều người vì thế, đã tìm kiếm. Có kẻ trình bày, có kẻ suy nghĩ.

Irwin Shaw, cách đây 30 năm, phải chứng kiến một trận giặc đầy máu thuẫn. Người như Hách, như Kịch, phải chết đã đành, vì chính họ coi cái chết như phương tiện hoàn thành những ước vọng. Nhưng còn Nha, còn Mịch, cũng phải chết. Vì sao? — Không vì sao cả. Vì nguyên có không ở ngoài mặt trận, cũng không ở dinh quốc trưởng tại các thủ đô. Nguyên có, muốn tìm thấy, phải đi ngược về quá khứ, xa lắm.

Nhưng cũng không thể rời mắt khỏi thực tại. Chiến cuộc ở Việt Nam còn nhiều máu thuẫn hơn, còn nhiều tan vỡ, phi lý hơn nhiều. Chúng ta đang lẽ phải tìm kiếm sâu rộng hơn. Nhưng, thật thế, lúc nào chúng ta cũng quá vội. Nghe bên này hay nghe bên kia... nhận lệnh gọi hay bắt phục tùng, chúng ta chìm đắm vào sóng gió, cố thoát lấy thân mình, làm gì có nghĩ ngợi để suy tư thông thả. Nỗi buồn héo hắt sau khi đọc Irwin Shaw lại trở lại, khi chúng ta nghĩ đến thân phận của chính mình. Một người Đức, tên là Kịch, sau bao nhiêu kiểu hãnh khi anh ta còn ở vào cái thế giết được người, đã chào một tiếng thật hèn để xin tha mạng. Nhưng rồi Mịch vẫn bóp cổ. Một lịch tắc trước khi chết, Kịch có kịp nhớ đến những người mà chính tay anh ta bắn chết, và có hiểu tại sao huấn luyện viên trượt tuyết lại có ngày nằm dưới mũi súng kia không?

Ở Việt Nam, giữa người Việt với người Việt cuộc chém giết còn tình vì hơn, dữ tợn hơn nhiều. Tại sao thế? Tại những nhà lãnh tụ

đã muốn. Rất lạ lùng là không ai buộc tội họ với tư cách người Việt, mà chỉ phê bình xa xôi, như người của phe này phê họ!

Cuộc chém giết đã tàn, đang chấm dứt. Nhưng súng vẫn còn nổ, bom còn dội xuống. Nhà lãnh tụ cần giữ thể diện — thể diện của lãnh tụ là thể diện của dân tộc. Có thật thế hay không? Đoạn cuối tác phẩm của I.S, đặt vào lời nói của Nha sự tin tưởng vào cấp chỉ huy nhỏ bé của anh ta, một viên trung úy không lớn lối, không thù oán. Một người trung bình giữa dân chúng Mỹ.

Một người trung bình giữa dân tộc Việt Nam sẽ ra sao? — Con người như thế, ở bất cứ nơi nào, cũng nghĩ đến thân mình, đến cha mẹ vợ con mình trước hết. Cuộc đấu tranh không phải không có, nhưng không bao giờ nó làm chúng ta hủ huệ. Giết một kẻ thù, là anh em mình, thêm một khẩu súng thêm bao nhiêu hệ lụy. Không ai muốn trở thành hèn nhát. Nhưng hòa bình đang đến nơi rồi, được hay thua cũng đều vô nghĩa. Hãy nhớ rằng bao nhiêu người đã chết, bao nhiêu người mang thương tật suốt kiếp, mà không phải bất cứ ai cũng chết được, dù một cách hèn nhát, như trung úy Hách.

LỖ QUỲ ẨM NHẦY MÙA là một tác phẩm hiện thực tất cả những vô lý, những bề ngoài, những cảm và những bề trong bề mặt, của một cuộc chiến tranh kéo dài 5 năm. Đọc thấy bao nhiêu điều ghê gớm, lại nghĩ đến chiến cuộc nước mình đã kéo dài 12 năm, mà tẻ tái cả da thịt, mà chết điếng cả trong lòng!

VŨ VĂN KHANH
và NGUYỄN MẠNH CỐN

QUAI NHÂN THỜI ĐẠI II

HOÀNG HẢI THỦY

—P HẢI có số bịp người mới trở thành tay bịp nhà nghề hay không thì tao không biết. Tao chỉ biết một điều chắc chắn rằng những thằng đại bịp — ông nhậu mạnh đại bịp, bịp quốc tế, bịp làm cho người đời phải tắc lưỡi thán phục đi nhà, ông không thêm nói đến những thằng bịp hạng bét — phải là thằng sành tâm lý người đời lắm. Nó phải là thằng tính toán giỏi, nhiều mưu kế. Tất nhiên. Nó cũng phải là thằng thích lừa lọc, coi sự lừa được người khác là một thắng lợi, một biểu hiện của óc thông minh của nó. Nó quan niệm cuộc đời này là một cuộc lừa lọc dài và liên tục, thằng nào lừa khéo là ăn, thằng nào thành thật là thằng ngu, thằng hèn kém.

Và những thằng đại bịp thường không hạ đầu lừa đấy. Đại bịp như một ông Tướng giỏi đánh trận, xem xét địch tình với địa hình, địa vật trước khi mở cuộc hành quân tấn công địch, nó nắm rõ tất cả ưu, khuyết điểm của địch. Nhất là biết rõ địch sợ gì. Nó dâng bẫy cho kẻ bị nó định lừa chui đầu vào. Nghĩa là thằng bịp giỏi cũng như anh Tướng giỏi vậy. Anh Tướng đánh lừa địch thế nào thì thằng đại bịp cũng lừa kẻ nó định lừa đại khái như thế. Bề tao kể chuyện thằng đại bịp này cho chúng mày nghe. Chuyện thằng này tao biết rõ lắm. Các phải nghe thằng nào kể lại. Vì tao

cũng là một thằng trong số những thằng bị nó bịp. Đặc biệt là nạn nhân của nó toàn là Tỉnh trưởng, Thị trưởng... Toàn là Trung Tá, Đại Tá.. Hay thế chứ lý. Đặc biệt nữa là khi nó bị bắt, không một nạn nhân nào của nó dám ra mặt tố cáo nó với An Ninh Quân Đội. Vì tố cáo nó lừa mình tức là công nhận rằng mình bị lừa, mình ngu... Mình là Trung Tá, Đại Tá thật mà bị một thằng lưu manh... Thiếu Tá giả nó lừa.. Trong bọn chúng mày có thằng nào nghe nói đến tên Thiếu Tá Sang chưa ??

—Thiếu Tá Sang? Thiếu Tá Sang thì chưa. Tao chỉ biết có thằng Thượng Sĩ Sang trước ở trong Ban Bài Trừ Tệ Đoàn. Thằng Thượng sĩ này chuyên đi bắt sông bạc, vỗ bàn đèn mà lại suốt ngày ở trong sông bạc với tiệm hit. Chủ tiệm thóc, chủ bè với lại dân giang hồ đi chơi nhiều ác cảm với thằng này lắm. Vì nó là vua ăn tiền tiệm hit với sông bạc. Vào những nơi đó nó lại chơi cha thiên hạ. Vào nhà đông thì dúi đông liền lập tức, cóc chịu chờ đợi theo luật giang hồ. Đông xong rồi không chịu nhường chỗ, cứ nằm 1 ở bên pò-la-ti, thằng nào đông sau là phải nằm dưới nó. Chủ tiệm tuy ghét nó nhưng phải sợ nó. Làm nó không bằng lòng là nó đưa Cóm đến bắt, đồ mặt ngay tức khắc. Nó mà vào sông thì chủ sông không được lấy tiền sâu. Nó đánh bạc được thì ăn thua thì chủ bè phải trả lại. Nó chỉ là

thằng nhân viên Bài Trừ hạng bát thôi mà nó đi xe Toyota, đeo đồng hồ Rolex, chơi quạt máy Dupont 20 Microns, nghĩa là oai như hạc. Nó bị đòi xuống lục tỉnh rồi. Mẹ kiếp... nghe nói Cần Thơ Bạc Liêu hồi này cũng cỡ bịch linh đình lắm. Cho nó xuống dưới đó thì nó lại vô tiền ở dưới đó. Khác mẹ gì lúc nó ở Saigon Gia Định...

— Thằng đó là thằng lợi dụng cái quyền cảnh túm đi bắt người của nó để làm tiền. Làm tiền như nó thì giới giang me gì. Đuổi nó ra khỏi ngành cảnh sát, nó khổ như con chó ngay. Nó mà không phải là cảnh sát, ai mà ngăn cái mặt nó. Thằng Thiếu tá Sang tao nói đây là thằng Thiếu tá giả mà lừa được cả Đại tá thật kia. Một ló Trung Tá, Đại Tá ở các tỉnh vùng Hai bị nó lừa sợ nó như đàn, không biết bao nhiêu thằng phải nạp tiền cho nó. Chỉ vì nó tham quá một chút nên nó mới bị lộ chân tướng. Nếu không ngày đó tao sợ cả đến Tướng Tư Lệnh Quân Khu cũng bị nó cho vào xiềng...

Chuyện thằng Thiếu tá Sang hơi dài. Chúng mày nằm yên để tao kể cho mà nghe...

— Hồi ấy tao đang làm bí thư cho anh Trung tá Chung. Một buổi sáng kia bèn có một cú điện thoại gọi đến văn phòng Trung tá Tỉnh Trưởng. Người gọi đến tự xưng là Trung Tá gì đó tao quên bớ nó mất tên, ở Phủ Tổng Thống... Phủ Tổng Thống cũng như Phủ Phó Tổng thống thời ấy có cả mấy chục ông Trung Tá. Làm sao mà biết tên hết được. Chuẩn Ủy như tao nghe nói đến Trung Tá, mà lại Trung Tá Phủ Tổng Thống là vàng dạ loan lên rồi. Chính tao nghe cú tò-lò-phôn

ấy mà, Đại khái là... Hôm nay trong Phủ Tổng Thống có ông Thiếu tá Sang đi công tác tới đây bằng E Việt Nam lúc 11 giờ. Thiếu tá Sang chỉ đi qua đây để vào điều tra trong Cam Ranh. Yêu cầu qui tòa tỉnh giúp cho ông Thiếu tá Ủy Viên phương tiện để đi chuyên. Tao vào báo chuyện ấy với ông Tỉnh. Tuy Phủ Tổng Thống cho Ủy Viên đi điều tra ở địa phương khác nhưng đi qua địa phương mình ông Tỉnh của tao cũng ngại rồi. Ông ấy bảo tao lấy xe đi ra phi trường đón ông Thiếu tá Ủy Viên với nhiệm vụ là làm sao mời được ông Ủy Viên Điều Tra vào dinh để gặp lấy. Gặp để lấy cảm tình mà. Anh Tỉnh nào nghe nói đến điều tra từ Trung Ương ra mà không rét? ? Nghề đi đón thượng khách cũng là nghề riêng của tao. Tao bèn nài nịt đủ lệ bộ, đeo cả Coll Bat đằng hoàng, lấy cái xẻ Huê Kỳ dùng để đón Tổng Trưởng ra phi trường chờ đón ông Ủy Viên.

Tao từng quen đi đón khách rồi nên ông nào là nhân viên chính phủ, hoặc kỹ giả nhà báo, nghĩa là người tao có nhiệm vụ phải đón, vừa bước xuống phi trường là tao biết ngay. Đến chào một phái là trúng phóc. Hôm ấy tao cũng nhận ra ông Thiếu tá Sang ngay. Hân ta bạn xì vin, com lê vét tông trông được lắm, lưng đeo cái máy ảnh Polaroid. Chúng mày nên biết máy ảnh Polaroid cũng là một trong những món đồ nghề của bọn đi bịp. Tao đi tới trước mặt lấy, chào nghiêm đánh phóc một cái:

— Kính thưa... có phải Thiếu tá Sang ở Phủ Tổng Thống? ?

Lấy nhìn tao, gật đầu:

— Chính qua. Em ở đâu vậy? ?

— Kính Thiếu tá... Em là Chuẩn Ủy

Quoi ở Tòa Tỉnh vắng lệnh. Trung Tá Tỉnh Trưởng đem xe đến đón Thiếu Tá...

— Vâng hả. Tốt.

Tao đón Lữ ra tu bin. Lữ ngồi băng sau tao ngồi băng trước với tài xế. Lúc ấy tao mới mở màn gọi chuyện :

— Thưa em nghe nói Thiếu Tá vào Cam Ranh ??

Lữ ăn nói nhỏ nhẹ lắm, xưng Qua không à. Lữ người Nam :

— Ủ. Qua đi Cam Ranh.

— Thiếu Tá định vào Cam Ranh ngay hay là nghỉ lại ở đây ??

— Qua định đi ngay. Nhưng em đưa Qua vào thành phố, qua tìm vài người quen của Qua trước đã..

— Dạ...

Thành phố tao hồi đó chỉ có một con phố chính. Cái xẽ lại là xẽ của Tòa Tỉnh. Chỉ có thượng khách của ông Tỉnh mới được quyền dùng cái xẽ này. Lữ bảo tao cho xe chạy chậm chậm, dài dài từ đầu phố tới cuối phố. Rồi Lữ bảo cho Lữ vào tiệm uống nước. Tao gạ :

—Thưa Thiếu Tá... đường từ đây vào Cam Ranh tốt lắm, tuyệt đối an ninh, xe chỉ chạy 45 phút là tới. Nếu Thiếu tá muốn vào ngay Cam Ranh thì có thể lấy xe này đi, khỏi cần phải kêu xe trong ấy ra. Bây giờ còn sớm... Xin mời Thiếu tá ghé qua dinh Tỉnh trưởng nghỉ ngơi xơi nước. Trung tá Chung của con nói muốn được tiếp Thiếu tá.. Tao đầu nhà quê như thế, Lữ suy nghĩ rồi nói !

— Cũng được.

Thế là tao bảo tài xế quay xe về tư dinh Tỉnh Trưởng. Lúc ấy là 12 giờ. Ông Chung ra

tân thêm đón khách. Vừa mới ngồi xuống, Lữ đã nói ngay :

—Anh Chung...Chúng mình tuy chưa biết nhau nhưng cũng cùng là anh em quân đội. Tôi có nhiệm vụ phải giúp đỡ anh mọi việc liên can đến tình anh ở Trung ương. Bữa nọ tôi có gặp ông Tướng Chương — Tướng Chương là anh của Trung tá Chung mà — ở Saigon. Tôi có nói với ông Tướng về chuyện anh ở đây. Tôi có hứa với ông Tướng là tôi sẽ hết sức cu.via cho anh... Anh Chung à, nói thật với anh, về cái vụ gạo đó thì anh làm báo cáo vậy là phải lắm.Nhưng còn cái vụ xi-măng thì sao anh lại dại dũ vậy ? Ở trong ấy họ đã hỏi gì đâu, sao anh lại tự nhiên khai hết ra ? Hẳn ta chỉ hỏi có thể thôi, ông Trung tá đàn anh đã xanh xám cả mặt mũi rồi. Vì hẳn nói đúng quá. Hẳn nói trúng phóc ngay hai cái vụ bê bối mà ông Trung tá của tao đang lo. Tất nhiên là đàn anh của tao phải xoa tít hai tay vào nhau, phải cười cầu tài, phải phàn trần... vân vân và vân vân.. Đồi bên uống nước. Trung tá của tao mời Lữ dùng cơm trưa nhưng Lữ hẹn khi nào trở ra sẽ hay. Rồi Lữ than phiền về những hành vi bê bối của me sừ Trung tá Thị trưởng Cam Ranh... Dù sao cũng là anh em. Lữ không giữ gìn, ăn lộ liễu như vậy thì chết rồi.Thiếu gì cái ăn... Moa phải đến điều tra.. không báo cáo thì không xong mà làm ra thì chết Lữ.. vân vân. Ông Trung tá của tao hết lời phàn trần cho ông bạn đồng nghiệp. Rồi Lữ nói đến chuyện gọi điện thoại vào Cam Ranh :

— Ở đây Trung Tá có điện thoại thẳng vào Cam ranh được không ?

Ông Trung tá của tao sốt sắng :

— Được chứ ạ. Để tôi gọi vào báo cho

quái nhậm thời đại 2

Trung tá Biên biết có Thiếu tá đến. Còn việc gọi xe thì Thiếu tá phải chờ, để lấy xe Tòa Tỉnh tôi đưa Thiếu tá vào...

Rồi, chắc đã chờ lấy điểm với bạn đồng nghiệp sắp bị điều tra đòi đen như mồm chó Tây. Ông Tỉnh của tao tự tay quay điện thoại, gọi vào cho ông Trung tá Biên.

— A lô... A lô... Biên đây hả.. Chung đây nhá... Này toa, trong Phủ Tổng Thống có phái ông Thiếu tá Sang đi công tác ở địa phương toa. Ông ấy đang ngồi ở văn phòng moa đây... Ông ấy định gọi xe ở trong toa ra nhưng moa nói để Moa đưa xe ông ấy vào... Báo để toa biết... Ông ấy sắp lên đường đó.. một tiếng đồng hồ nữa là vào đến toa..

Cũng lại chính tao là thăng ngồi băng trước đưa ông Thiếu Tá Ủy viên vào Cam Ranh. Chúng mày biết không, xe tao vừa tới nửa đường, nghĩa là đến giữa ranh giới Tỉnh tao với địa phận của anh Trung tá Biên, đã thấy anh Biên với một đoàn xe có cả xe quân cảnh đứng đón ở bên đường, theo đúng lễ nghi Quốc trưởng. Anh Trung tá Biên đứng chào gấp đôi người xuống, hết chào theo kiểu nhà binh lại chào theo kiểu thường dân, miệng cười cầu tài. Thiếu tá Ủy Viên người bên xuống xe tao, bèn qua xe anh Trung tá Biên và bèn cho xe tao trở về.

Chẳng biết vào Cam Ranh Lũy đầu hót những gì, vô được của anh Biên bao nhiêu nhưng tao chắc là nặng lắm. Phải vô học té chứ không ít. Hồi ấy Cam Ranh đang là đất vàng của miền Trung chúng tao. Cả một cái căn cứ quân sự lớn nhất nhì Đông Nam Á của Mỹ được dựng lên ở bán đảo. Mỹ đúng là nó bắt núi đi để làm nhà. Cả một cái núi gọi là núi số 1 bị nó san bằng đi đấy...

Nó phá cả một trái núi đi để lấy đá làm đường làm bến tàu. Mẹ kiếp... Tôi mình thật hèn, ông cha để lại cho cả một cái hải cảng tốt nhất thế giới mà cóc biết khai thác, cóc đủ sức khai thác, để cho thằng dân tộc diu nào nó ở tận đầu đầu nó tới nó ở. Chúng mày chưa vào căn cứ Cam Ranh chúng mày không thể tưởng tượng nổi cái vẻ phồn thịnh to lớn của nó. Ngày xưa các cụ mình nói, trên bến, dưới thuyền, đã là ghê lắm rồi. Đằng này nó trên bến, dưới thuyền còn trên đường xe hơi chạy, trên trời tàu bay bay nữa. Cứ xem Mỹ nó kiến thiết Cam Ranh thì biết chẳng đời nào nó chịu bỏ Việt Nam. Nó có thể rút quân ở mọi chỗ trên nước mình đi nhưng nó vẫn cứ ở lại Cam Ranh. Anh Cộng sản có lĩnh lĩnh gây chuyện là nó lại có chỗ để quân vào chớp nhoáng liền một khi.

Chỗ Mỹ nó lập căn cứ là một cái bán đảo, một bãi đất nhô ra biển, Bên kia là Ba Ngòi. Tức là thị xã Cam Ranh. Vì Mỹ nó ở trong căn cứ đồng như vậy nên bên ngoài các Sĩ Nách Ba, đứng ra là những nhà mại dâm, mọc lên san sát. Khu này gọi là khu cây số 9. Hồi đó anh Thị trưởng Biên kiếm tiền nhiều nhất. Mỗi nhà xin mở Bar anh đều điều đình: ký giấy phép cho mở Bar không lấy tiền nhưng mỗi ngày phải đổi cho anh mỗi nhà 100 đô la lạnh với giá chính thức 118 đồng Việt Nam một đơn. Mỗi ngày có người nhà của anh ấy đem tiền đi đổi. Cứ mỗi 100 đơn là anh lời 10.000 ngàn đồng. Vì giá chợ đen gấp đôi giá chính thức mà. Đều đều như thế cả hai ba năm. Mà mày có biết ở đó có bao nhiêu Bar không ?? Hơn 300 cái Bar.

Trở lại với Me sư Thiếu Tá Sang. Khi Lũy vào Cam Ranh, tao không thấy Lũy mang cặp

nhưng khi trở ra, Lúy xách theo một cái Samsonite mới toanh. Tao chắc trong cái cặp đó phải đựng chắt nịch những giấy 500. Đó là mục anh Trung tá Biển. Bây giờ đến ông Trung Tá Chung tỉnh tao.

— Nó đi hách như vậy mà là Thiếu tá già sao mày?

— Già mới là lý kỳ chứ. Nếu là Thiếu tá Mạt Vu thật do Phủ Tổng Thống phái đi điều tra thật thì còn nói gì nữa? Hình như trước kia nó là Thiếu tá thật, vì làm tiền bầy đã bị tì và giải ngũ. Vì vậy nó mới biết hết mọi tướng lãnh trong quân đội mình. Nó chuyên đi hai thẳng. Nó còn một thẳng đàn em già Trung úy nữa cùng đi. Nó mà ngồi ở văn phòng nào chừng nửa tiếng thì có tới năm bảy cú điện thoại gọi tới xin nói chuyện với Thiếu Tá Ủy Viên. Có cả điện thoại từ Phủ Tổng Thống gọi ra nữa. Tất nhiên là toàn dõm, toàn đi thẳng đàn em của nó ở đâu đó bên ngoài gọi tới, báo cáo cứ loạn cả lên. Thành ra mắc mưu nó hết. Cứ anh nọ giới thiệu nó với anh kia thôi. Gặp anh này thì nó nói hớ cho biết nó đi điều tra anh kia. Vậy là anh này phải phi báo cho anh kia biết. Vô tình làm tay sai cho nó mà cóc biết.

Khi nó từ Cam Ranh trở lại địa phương tao, nó trở vào gặp Trung Tá Chung. Đàn anh tao bèn mời nó ăn cơm trưa. Nó nhận lời nhưng với điều kiện tối nay Trung Tá phải cho phép tới mời lại Trung tá.

Nó ăn cơm trưa với đàn anh tao vui vẻ. Xong, nó thấy cảnh trong tự dinh đẹp, nó kéo đàn anh tao ra chụp với nó mấy pô ảnh bằng cái máy Polaroid của nó mang theo. Tức là chụp Polaroid, nó không cần phải đem rửa

hình chờ đợi mất công. Lập tức nó có hình ngay để khoe với những anh nhà giàu, nhà buồn bên ngoài. Đó là bằng chứng nó thân với ông Tỉnh. Đã bảo nó tỉnh trước hết mà.

Buổi tối khi ông Trung Tá Chung tới hàng ăn lớn nhất tỉnh ngoài phố thì đã thấy nó ngồi đó với chừng bốn ông bà nhà buồn, nhà áp phe lớn nhất tỉnh. Ông Trung tá đàn anh tao cóc ngờ nó mời ăn luôn cả mấy tay áp phe đó. Nhưng đã trót tới rồi thì phải vui vẻ chứ biết làm sao. Nó giới thiệu ông Trung tá Tỉnh đây với tôi là chỗ anh em. Các ông bà đây cũng thân như người nhà, có gì xin Trung tá Tỉnh Trưởng giúp cho. Đàn anh tao vàng dạ như máy.

Nó đi gần khắp các tỉnh miền Trung. Tôi địa phương nào là Tỉnh trưởng, Sư Đoàn Trưởng, Trung Đoàn Trưởng tranh nhau tiếp đón, nộp tiền kết thân. Cho đến ngày nó lên Pleiku, nơi có Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2.

Thiếu Tá già mà đến thẳng Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn. Hồi đó là thời ông Tướng Lữ Lan. Mày cho ông này là lúc nó tới ông ta đi vắng. Nếu không cả Tướng chắc cũng bị nó bịp luôn. Chẳng biết rõ là ông Tướng Tư Lệnh có bị nó lừa hay không thì tao không biết rõ, chỉ biết là ông Đại Tá Tham Mưu Trưởng của Quân Đoàn là bị nó cho vào xiếc, gửi điện đi các nơi báo là có nó đến, lấy trực thăng cho nó đi thăm căn cứ Dakto.

Ở Pleiku thời ấy nhiều Mỹ lắm. Những hai Sư Đoàn Bộ Binh Mỹ đóng quanh tỉnh kia mà. Chưa kể bao nhiêu là đơn vị làm cảnh khác. Pleiku đang nghèo đói, rách rưới, Mỹ kéo tới đem theo tiền như nước. Buồn lậu, nhậu

đồ đồ Mỹ thả cửa, đi điểm tầm lum, Bar mọc như nấm. Tất cả mọi người đều vui vẻ, hoan hỉ hầu hạ Mỹ. Có một anh Trung Tá lợi dụng chức vụ buôn đồ lậu kiếm nhiều tiền quá. Anh này bị địa phương vờ quả tang phạm pháp mấy lần nhưng đều chạy êm nhẹm được. Nhưng bây giờ có Ủy Viên Điều Tra từ trung ương ra điều tra thì ảnh nguy rồi. Ảnh tìm đến Thiếu Tá Ủy Viên xin chi tiền nhưng Thiếu Tá đòi nhiều quá.

Trong một bữa tiệc nó mời thân hào, nhân sĩ địa phương với các quan to, nó nói : « Trung Tướng Tư Lệnh cho tôi 50.000 đồng đây. Tôi dùng số tiền Trung Tướng cho đãi quí vị... » Thằng nào nghe nó nói như thế mà không chết khiếp ?? Đến Trung Tướng Tư Lệnh còn phải chi tiền cho nó nữa là những thứ Đại Tá, Trung Tá làm cảm, anh nào cũng tham những đây đây, tội ngập lên tới lỗ mũi. Trong bữa tiệc này nó có nói đến me sừ Trung Tá đang bị nó moi tiền :

— Ở đây ông nào làm bậy tôi cũng có thể bỏ qua được. Riêng ông Trung Tá... thì không thể được. Ông ấy bậy quá. Làm như vậy thì còn gì là uy tín của quân đội nữa. Hơn nữa, Mỹ nó không chịu. Mỹ nó có báo cáo thẳng với Tổng Thống. Trong số quí vị có vị nào thân với ông ấy, làm ơn cho ông ấy biết ông sửa soạn ra tòa là vừa...

Anh Trung Tá bị đe dọa sợ quá. Sợ và tuyệt vọng nữa. Đúng lúc ấy thì có một ông Trung Tá Phủ Tổng Thống thật đi công tác tới Pleiku. Ông này đi về việc khác chứ không phải đi điều tra tham nhũng. Anh Trung Tá đang bị đe dọa lại là bạn của ông Trung Tá thứ thiệt.

Hai anh gặp nhau, anh bị đe dọa bèn than thở. Me sừ Trung Tá thứ thiệt nói :

— Ủa... Thiếu Tá Sang nào ở Phủ Tổng Thống nhỉ ! Sao móa không biết hẳn ? Hẳn ở đầu toa đưa móa tới, móa xin dùm cho được không ?

Nghe bạn nói thế, anh Trung Tá tham nhũng đâm ra nghi ngờ. Nhưng ảnh chỉ dám nghĩ thôi vì Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn giới thiệu Thiếu Tá Sang kia mà? Thiếu Tá giả làm sao được ?? Nhưng vì tuyệt vọng nên ảnh làm liều. Ảnh vào Tòa Tỉnh trưởng đòi gọi điện thoại về Phủ Tổng Thống đề hỏi về Thiếu Tá Sang. Tỉnh Trưởng không chịu cho gọi : « Trung Tá điên hả ? Bộ Trung Tá muốn tôi chết lây với Trung Tá sao ?? Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn gửi điện sang cho tôi báo tin ông ấy tới... »

Anh Trung Tá tham nhũng phải chịu hết trách nhiệm về việc gọi điện thoại. Tỉnh trưởng giả vờ đi vắng không biết chuyện này. Anh Trung Tá gọi về Phủ Tổng Thống cũng khéo lắm. Anh kính cần hỏi có phải ông Thiếu Tá Sang là Ủy Viên Điều Tra của Phủ gửi đi Pleiku không ? Anh có một hồ sơ tham nhũng nặng lắm, nếu đúng ông Thiếu Tá Sang được Phủ gửi đi điều tra thì ảnh sẽ tìm Thiếu Tá đề nạp hồ sơ v.v..

Phủ Tổng Thống trả lời là không có ông Thiếu Tá Sang. Thiếu Tá Giàu nào hết. Đồng thời phủ Tổng Thống yêu cầu Quân Đoàn bắt ngay tên tự xưng là Thiếu Tá Sang phủ Tổng Thống nào đó giải ngay về Sài Gòn.

Đúng lúc ấy ông Thiếu tá Sang đang đi thăm

căn cứ Dakto. Điện thoại được gọi tới cho ông Đại úy hướng dẫn hẳn đi coi mặt trận, cho biết hẳn là Thiếu tá giả và dặn ông này cứ giả vờ như thường, đưa hẳn về tới Pleiku sẽ bắt. Nhưng đừng để hẳn đi đâu nữa, phải làm sao đưa hẳn về ngay Pleiku.

Chắc vì ông Đại úy này được lệnh, biết kẻ mình đang cung kính cóc phải là thứ thiệt, nên bỗng dưng thái độ mất vẻ cung kính. Làm hẳn biết. Khi máy bay ngừng ở Kontum trên đường về, hẳn định thoát đi bằng cách đi với một ông Sư Đoàn trưởng mới gặp. Ông Đại úy bèn nói - «Thưa Thiếu tá... Trung Tướng Tư Lệnh muốn gặp Thiếu Tá... xin mời Thiếu tá về Pleiku gấp... Nó còn sợ sệt» :

- Tôi đi đây là công tác theo lệnh của Tổng Thống. Tôi muốn gặp Trung Tướng thì gặp, không thì thôi. Trung Tướng Tư Lệnh không thể ra lệnh cho tôi được...

- Hách nhì? Rồi làm sao anh Đại úy kia đưa hẳn về Pleiku được??

- Me sư Đại úy cũng hách. Vì lúc ấy đã có Quân Cảnh với An Ninh Quân Đội đứng cả đông đấy rồi. Me sư này bèn nói nhỏ với hẳn: Anh muốn đảng hoàng về Pleiku hay muốn bị công tay ngay ở đây? Đến lúc đó hẳn mới ngoan ngoan theo về Pleiku. Về tới nơi là bị vỗ luôn, công tay cần

thân, đưa về Saigon. Sau đó ít lâu Phủ Tổng Thống phái một ông Trung Tá đặc biệt đi điều tra vụ Thiếu Tá Sang. Ông Trung Tá này là ông Trung Tá thiệt hai trăm phần trăm. Nhưng hình như ông này không thấu tháp được nhiều tội trạng của tên Thiếu Tá giả. Vì nạn nhân của hẳn chối biệt, chẳng có ma nào thừa bị hẳn đe dọa làm tiền hết. Sau cùng, chỉ có mấy anh nhà buôn thương dân tổ cáo hẳn đến làm tiền mấy chục ngàn. Tôi rất xoàng. Hẳn có ra tòa cũng chỉ bị kết tội tiếm chức sĩ quan với mục đích lường gạt. Nặng lắm là tù hai niên...

Và Quoi kết chuyện:

- Riêng ông Trung Tá Tỉnh Trưởng đàn anh của tao thì dặn tao. Nếu có sĩ quan An Ninh đến điều tra về vụ Thiếu tá Sang thì trả lời rằng ông Thiếu Tá có đi qua địa phương có gọi điện thoại tới Tòa Tỉnh xin xe nhưng rồi không thấy đến lấy xe. Ông Tỉnh không hề gặp ông Thiếu tá Sang mà Thiếu tá Sang cũng chẳng lường gạt ai ở tỉnh này hết.. Đảng nào cũng bị lừa rồi. Thủ nhận mình là Trung Tá thật mà bị Thiếu tá giả nó lừa thì... chue quá.

H. H. THỦY

Vừa đọc vừa mỉm cười

YẾU Ở ĐAU, KHỎE Ở ĐAU?

Một binh sĩ cao, to, bắp tay lớn bằng bắp đùi người thường. Anh xo ro trước vành móng ngựa tòa quân sự. Ông sĩ quan chánh án hỏi:
- Anh bị can đáp phá trong sở sách ba. Anh đâm gãy răng ông chủ, bẻ gãy tay người bồi, và đánh ngất hai khách hàng, và chống lại quân cảnh. Tại sao?
- Trình đại úy quý tòa, tại em trong phút yếu lòng...

quái nhân thời đại 2

chính văn 4

NGƯỜI VÀ NGỰA

Truyện ngắn HOÀNG NGỌC TUẤN

Lão Tư Mã kéo nhẹ giây cương xiết hàm cho con ngựa đứng lại, cái đầu phớt phơ bồm quay quả bốn phía, hai chân trước đạp quờ quạng suýt nhằm một bà già gánh rau hằng qua đường. Mới sớm mai nhưng khúc đường trước chợ Hòa Hưng này đã kẹt xe như thường lệ, người buôn bán bày hàng tràn ra cả lề đường, một đoàn xe nhà binh, rồi xe hơi, xe lam, xe gắn máy dồn cục thúc lưng nhau, bóp còi inh ỏi. Chiếc xe ngựa của lão già đột nhiên đứng lại ở trước chợ, chỗ đông người nhất, lại làm xe cộ kẹt cứng thêm.

Lão Tư Mã kêu lên vài tiếng gì đó mà chỉ có lão với ngựa mới hiểu nhau thôi, giây cương khéo léo lái đầu ngựa sang một bên và chiếc xe ngựa cũng từ từ tấp vào sát lề, hai ba người đàn bà khó nhọc nhảy xuống xe, lúi cúi thêm với một đồng thùng rỗng, đòn gánh. Vài người khác chen nhau, vội vàng nhảy lên, lại cũng rườm rà với đủ thứ giỏ chứa thịt cá và hàng hóa cồng kềnh. Có lẽ chỉ có những người buôn thùng bán bưng tiết kiệm tiền bạc nhất mới đi xe ngựa ở Sài Gòn. Nhưng không hoàn toàn đúng đâu... Còn có tôi nữa chứ. Với đôi mắt chỉ biết nhìn thẳng vì hai bên bị kín, đầu ngựa khẽ nhảy chồm lên một cái vì ngọn roi phớt nhẹ trên lưng và giây cương

siết nơi hàm, chiếc xe nặng nề lê bánh, theo bốn ống chân ngựa ồm tong teo, tiếp tục đoạn đường đi về phía chợ Sài Gòn.

Xe lúc cóc từng bước tránh né đám người đi chợ đông đảo chen lấn, và sắp sửa phi nhanh hơn. Khoan đã... Còn có tôi nữa chứ.

Tôi chỉ kịp vút mấy đồng bạc cắc lên bàn trả tiền cho một lý cà phê, rồi chạy ra khỏi quán cũng vừa kịp đu theo xe ngựa, nhảy phóc lên chỗ ngồi quen thuộc đằng trước, bên cạnh lão xà ích. Vì tôi là khách quen, hơn nữa, có lẽ là người khách đàn ông duy nhất trong đám đàn bà con gái chen chúc trong chiếc xe ngựa chật hẹp này nên lão Tư Mã bao giờ cũng dành ưu tiên cho tôi chỗ ngồi bên cạnh lão, đằng trước mũi xe, thoát khỏi cảnh đụng chạm nóng nảy và mùi mồ hôi người cùng mùi rau cải, thịt cá nồng nặc trong khoang xe.

Sáng nào cũng như thế cả. Tôi ở trong một ngõ hẹp gần chợ, khu xóm lầy lội bùn và nước mưa ứ đọng quanh năm. Đêm nào trời mưa xối xả, mưa lớn hơn thường lệ một chút là sáng sớm thức dậy nhìn thấy nước lênh láng bao quanh cái nhà gỗ xập xệ của mình. Nước tràn lan trong xóm, những ống cống đều đã bị nghẹt ứ vì rác rến và đủ thứ đồ dơ bẩn, phải

đến trưa hơ may mà nước rút đi một
nào để có thể lội bùn đi ra đường.

Nưng cũng như một vài người khác trong
xóm, tôi thích ra phố sớm. Tôi dành vắt
chiếc quần dài và đeo lòng thông đôi giày
trên cổ, mặc một chiếc quần xà lỏn ngắn,
tôi khó nhọc lội nước, cẩn thận tránh những
hố sâu hai bên ngõ. Nước ngập đến quá đầu
gối, đồ ngầu và lạnh lạnh thật khó chịu. Lội
ra đến đường cái, vào tiệm cà phê ba Tàu
quen, gọi một ly cà phê đen nhỏ thứ ít tiền
nhất để có thể mượn quán làm một nơi mặc
lại áo quần tử tế phần nào, mang giày mang
vớ vào sẵn sàng và ngồi lơ mơ với một ly
cà phê đã nguội còn chút ít cần, thêm một
miếng nước trà và vài điều thuốc đen. Tôi
chờ chiếc xe ngựa của lão Tư Mã sáng nào
cũng đi ngang qua chợ vào giờ này.

Từ ngày xe buýt và xe lam tràn ngập
Sài Gòn, loại xe ngựa chở khách như của lão
Tư Mã chỉ còn lại vài chiếc chạy trên đường
này. Chậm chạp, chật chội và nặng nề,
cái nghề đánh xe chở khách của lão thua
sút hẳn đi so với những phương tiện di
chuyển mới mẻ khác, và nếu lão không lấy
tiền xe bằng một cái giá rẻ mạt chắc lão đã
thất nghiệp lâu lắm rồi.

Lão Tư Mã thương con ngựa già này ghê
lắm. Ngọn roi cầm trong tay cho có lệ, chỉ
vỗ về nhẹ nhẹ trên lưng ngựa, miệng lão
thủ thỉ:

— Ráng nhanh thêm chút nữa, mầy... Xích
Thổ... qua một cái xe xích lô khôn kiếp đó đi...

chính văn 5

nhưng coi chừng, Xích Thổ... coi chừng đừng
phải cái xe « Dêm - Xê » đang tới đó nghe mầy,
tui lái xe nhà binh nó chạy ầu ầu lắm da !

Thật tình tôi không thấy con ngựa Xích
Thổ kéo xe này giống được một chút gì với
ngựa Xích Thổ của Quan Công hết. Bụng ông
lộ rõ nguyên bộ xương sườn, da đen dúi dúi
mét, bõm lại khô queo rung gằn hết cỡ
đầu có oai phong dũng mãnh một màu đỏ
chói như con chiến mã lừng danh trong truyện
Tàu. Cũng như cái tên Tư Mã của lão già,
chắc là để chỉ thứ bậc trong gia đình và nghề
nghiệp của lão, chứ dĩ nhiên đầu phải bà con
họ hàng gì với ông Tư Mã Ý đời Tam Quốc.
Nhưng lão Tư Mã hãnh diện về người
bạn đường của lão lắm. Cứ mỗi lúc gặp ngựa
tư đen đỏ, xe phải dừng lại chờ là lão quay
sang tôi, cái miệng mồm thiếu rất nhiều răng
của lão lấp lấp hăng hái :

— Nè, chú mầy đừng thấy con Xích Thổ
lì lì này mà khinh thường nó nghe. Một thời
tung hoành oanh liệt ở trường đua Phú Thọ
đó. Trời ơi hồi đó mầy cha « tuyệt phích »
thuộc nằm lòng tên nó còn hơn là nhớ vợ nữa.
Bây giờ thì hết rồi, mầy già rồi phải không
Xích Thổ ? Ngày hai buổi cứ là tà kiếm cho
tao chút cháo là vui rồi...

Lão bồng giắt mình rung mạnh giây cương.

— Trời ơi ! Dọt đi Xích Thổ ! đèn xanh rồi
mày.

Đằng sau xe ngựa, tiếng còi xe hơi ré lên
nóng nẩy thúc hối. Lão Tư Mã nhò nước bọt,
quay đầu lại chửi thề lầm bầm mấy tiếng.

người và ngựa

Một chiếc xe Hoa Kỳ bóng loáng dài ngoẵng phóng vút qua, chen sát xe ngựa làm con xích thố hí lên mấy tiếng, bốn vó sọc hải đáp loạn xạ.

Rồi lão Tư Mã cũng lấy lại quyền điều khiển ngựa một cách bình tĩnh như thường lệ. Xe lợc cộc tiếp tục đoạn đường, thỉnh thoảng dừng lại cho một hai người khách xuống, và đón thêm khách mới, những đồng bạc các sáng rói hay bạc giấy nhàu nát rách rưới góp nhặt lẫn hồi vào túi lão Tư Mã.

Khi xe đến gần chợ Bến thành, một người cảnh sát chặn lại không cho chiếc xe ngựa thô tả này chen chúc vào trung tâm thành phố. Lão Tư Mã lau mồ hôi, vuốt ve lưng con ngựa Xích Thổ, giờ đây mới được tạm ngừng chân, chiếc móng đạp bâng quơ vài cái lộp cộp rồi đứng yên, quanh miệng để phi phò đôi chút bọt mép.

Tôi nhảy xuống xe, trả tiền cho lão Tư Mã. Lại thêm một lần kỷ kèo đáng cảm động diễn ra. Lão xoa tay lắc đầu quấy quấy :

— Thôi mà, có bao nhiêu đầu chủ mày. Tao không lấy tiền xe của chủ mày đâu.

— Tôi còn tiền mà, bác lấy đại đi. Ngày nào cũng đi bác không lấy tiền coi cũng kỳ.

— Thôi mà, tao với chủ mày cũng cùng xóm cùng phường với nhau. Chớ thêm chủ mày thì con Xích thổ cũng tốn chừng đó mồ hôi thôi. Chủ mày để tiền uống nước mía đi. Và tôi đành phải rút mấy đồng bạc các vào lại trong túi quần. Thôi thì cũng đỡ vài đồng đủ mua một hai điếu thuốc lá lẻ. Không

phải ai cũng như lão Tư Mã cả đâu. Tôi tự nhủ thế, và nếu có người nào giống như lão, tốt hơn là để cho họ tỏ ra là họ chứ không phải là một cái giống gì trái ngược lại.

Tôi chen chúc, và mất biết trong đám người của thành phố. Lữu thường đi trên vỉa hè bán sách cũ, đĩa hát cũ chạy thử vài bản nhạc thời trang chào mời khách hàng, những hàng vải đem bán «xón» bày đầy đường, hát xiệc quảng cáo thuốc đau mắt hay trị nhức răng gia truyền xe bò viên, bỏ kho... Đủ thứ và cuối cùng là quầy hàng bán nước mía ép danh tiếng nhất thủ đô. Tĩnh cớ đúng như lời khuyên của Lão Tư Mã, tôi uống một ly nước mía ngọt lịm và lạnh mát đã đời, nóng bức đã làm mồ hôi thấm ướt áo.

... Đến trưa tôi trở lại bến xe nhưng không thấy chiếc xe ngựa của lão Tư Mã đâu cả. Chắc là lão nghỉ sớm hoặc giờ này đang chạy trên đường. Tôi nhảy lên một chiếc xe buýt chật cứng người, cửa không đóng được vì khách bám đầy ngay trên bậc cửa. Tôi cũng đứng đó ép người vào một lò thân thể nóng này không biết của dân ông hay dân bà, một tay cố bấu chặt vào song cửa để khỏi bị đánh rơi xuống đường khi xe nghiêng gập ở các ngã tư.

Buổi trưa. Dưới mái tôn thấp hắt hơi nóng rực lửa của mặt trời, vách nhà toàn bằng gỗ, bên ngoài nước lũ rút đi nhưng còn để lại nhiều vũng sinh lây hơi mùi bùn, tôi thiếp ngủ, mệt mỏi, người ướt đẫm mồ hôi nhưng ngủ ngon lành, mê mệt đến gần chiều.

Tôi mang bộ mặt lơ mơ vừa mới ngủ dậy ra quán cà phê Ba Tàu. Dầu còn tiền hoặc hết

như lúc này, lúc nào tôi cũng có thể ngồi nhâm nhai cà phê thuốc lá ở đây cả. Lão chủ quán biết chỗ tôi ở trong xóm và sau một năm quen mặt ở tiệm nước, bây giờ lão đã chịu cho tôi "ghi sổ", đầu tháng thanh toán tiền bạc một lần hoặc có thể khất lại một vài ngày. Thời kỳ này tôi cũng không biết làm thế nào và bằng cách gì mà mỗi đầu tháng lại có tiền trả nợ cho lão già được, thế mà rồi mọi chuyện cũng xong. Tôi tiếp tục uống thiếu chịu mỗi ngày và mỗi tháng lại nhật nhanh dần do trả đủ nợ.

Quán vắng người. Vợ lão chủ quán đang chậm chạp nhào nắn những viên mì hoành thánh, những cục tròn tròn trông xấu xí và dơ bẩn nhưng khi trở thành một tô mì nóng hổi bốc khói vào sáng sớm bụng đói, thật ngon lành lắm.

Tôi định gọi một ly cà phê đá như thường lệ, vào những chiều nóng bức và ngồi ngủ, những chiều không khí gát gỏng và lơ dờ như thể lập đi lập lại đủ ba trăm sáu mươi lăm lần trong một năm ở Sài Gòn. Nhưng tôi bỗng thấy lão Tư Mã. Có lẽ lão thấy tôi trước, nên tôi chưa kịp nói gì thì lão đã kêu to tưởng lên:

— A, lại đây chú mày. Lại đây nhậu với tao vài chai.

Tôi ra đầu khoan chế cà phê, và tiến lại bàn lão Tư Mã, trong một góc của quán, che lấp kín đáo sau chiếc cột nhà lớn có treo một tấm lịch Tam Tông Miếu.

Lão Tư Mã cười với tôi nhưng tôi thấy mặt mày lão buồn xo, đôi mắt không còn

sáng một cách tinh quái nữa mà trái lại, mắt lão bây giờ rử xuống như muốn ngủ, đồ ngẫu nhĩ nhem. Không biết có phải vì hai chai bia lớn chỉ còn lại vỏ đang nằm trên bàn. Miệng lão cũng đang móm mém nhai, trông mèo xệch buồn rầu thật buồn cười mặc dầu đôi nhâm của lão khá hấp dẫn. Tôi thấy một đĩa tôm khô cũ kiệu và vài chiếc chân vịt nằm ngổn ngang trên bàn.

Lão Tư Mã kéo mạnh tôi ngồi xuống ghế, bàn rung rinh làm một vỏ chai lăn xuống rơi xuống đất. Tôi chặn lại kịp, và nói:

— Chiều nay bác không chạy xe à?

Lão Tư Mã lắc đầu. Tôi định hỏi tiếp nhưng lão khoát tay.

— Thôi. Nhậu cho đã đời rồi nói chuyện mày.

Lão gõ ly vào chai kêu long cong làm mu giò đang nấu mì quay đầu lại.

— Cho thêm đá với vài chai la ve đi bà chủ.

Lão quay sang tôi:

— Chú mày uống gì? «Bấm Bas» hay bia lớn?

— Tôi khoái «Bấm Bas». Thứ đó số một đa bác bia, Mỹ cũng còn thua mà.

— Uống «Bấm Bas» làm gì cho tốn «mày». Uống bia lớn đi, còn nhậu dài dài tới tối mà.

— Ờ, thôi bia lớn đi. Nhưng tôi uống ít, một chai thôi nghe, lão Tư Mã trợn mắt:

— Đầu được, chú mày. Bữa nay mày phải ngồi uống với tao cho đến lúc nào gục luôn mới thôi. Nhà gần, ráng nằm lắn vài cái cũng mồi về ngủ được mà, sợ gì.

Tôi nhún vai, không nói gì thêm nhưng chắc là tôi phải làm vừa lòng lão Tư Mã. Tôi biết rành về mấy vụ nhậu nhẹt, một bọm nhậu đầu thân thiết cũng có thể gỡ nguyên một vỏ chai lên đầu mình nếu mình bỏ cuộc nửa chừng.

Chưa hết, Lão Tư Mã lớn tiếng gọi con nhỏ bán đủ thứ đồ nhậu lật vật ở ngoài cửa quán. Con nhỏ tất tả chạy vào.

— Ê, nường một con khô mực, nhớ nhiều ớt tương nghe nhỏ. Thêm vài cái chân gà, vớt ít coi.

Thế là tôi nhậu nhẹt khá ngon lành, uống được hai chai bia trong nửa giờ. Lão Tư Mã và tôi đều ngà ngà nóng bừng thích thú, nhưng sao trông lão vẫn có vẻ ủ dột quá. Tôi phải nói một câu chuyện tiểu lâm thuộc loại tục tĩu nhưng lão Tư Mã chỉ cười ré lên một tiếng, rồi lại đầu đầu như cũ. Lão đẩy hết mấy cái chân gà về phía tôi, phần lão chỉ uống khan, bọm bia dính đầy quanh bộ râu mọc loạn xạ của lão.

Tôi uống thêm một hợp bia, ngồi duỗi dài ra, cười cười cho không khí vui vẻ thêm một chút. Tôi cố nói bằng cái giọng gợi chuyện hào hứng nhưng giọng nói của tôi lúc này chắc cũng đã hơi lè nhè.

— Bữa nay có chuyện gì vui mà bác nhậu hách dữ a ?

Lão Tư Mã không trả lời, lăm lăm rót thêm bia vào ly.

Tôi nói tiếp, ngược lại :

— Bữa nay có chuyện gì buồn mà bác nhậu dữ vậy ?

Tôi biết trong hai câu hỏi của tôi. Thế nào cũng có một câu hợp lý. Người ta thường say sưa vào lúc vui quá hoặc buồn quá.

Nhưng Lão Tư Mã vẫn không trả lời, vẫn lăm lăm rót trọn cạn ly.

Không biết giữa hai tình cảm vui và buồn còn có một chữ nào nữa không. Tôi đành hỏi thêm một câu thừa thãi :

— Bữa nay có chuyện gì mà nhậu ghê quá vậy ?

Lão Tư Mã gỡ mạnh ly vào bàn nghe một cái « cộp ». Lão bỗng ngừng đầu lên, nhưng mắt nhắm lại cứ nhìn vào tận đầu đầu. Lão bỗng nói, khi tôi không chờ đợi gì nữa.

— Con Xích thổ chết rồi.

— Trời ơi !

Tôi la lên kinh ngạc. Tôi cũng cảm thấy không khiếp có lẽ giống như cảm giác của lão Tư Mã trước chuyện này. Trong lúc này, có cả hàng ngàn đứa hài nhi trên thế giới vừa mới mở mắt chào đời và cũng có cả hàng ngàn người chết đột ngột vì tai nạn, vì bệnh tật, chiến tranh...vv. nhưng tôi biết những chuyện ấy chưa thấm vào đâu đối với lão Tư Mã. Con Xích thổ đã chết, con Xích thổ đã chết... bây giờ có lẽ trong đầu óc lão chỉ vang vang nào động những tiếng ấy.

Tôi cố gắng bình tĩnh lại, nhưng men rượu làm tôi nói lắp bắp.

— Tại sao vậy bác ? lúc nào vậy bác ? Nước bia loãng ra, vàng nhạt và có vẻ lạt lẽo mất ngon, giọng nói của lão Tư Mã :

— Thì lúc gần trưa, chuyển chốt [đó đây]. Ở ngã ba Chi Hòa... Mẹ nó, mấy thằng lính

chính văn 3

Mỹ tui nó đâu có vượt ngục gì mà chạy xé như đồ điên. Chú mày nghĩ coi, cái thứ càng xe nhà binh mà quất cái rầm vào đầu con ngựa thì làm sao nó chịu nổi. Tao cũng không kịp nghe nó kêu hi gi cả, tề xuống là chết liền...

— Trời ơi, bác có sao không ?

— Tao mà có saothi giờ này mà còn ngồi đây uống với mày được à... cũng may chuyện đó tao chỉ chờ đây rau, chỉ có một con mẹ ngồi đù đưa dằng sau thì tề xuống sơ sài thôi. Mẹ nó, con mẹ cứ đứng la oai oái chứ không trầy một miếng da. Mấy cái thằng Mỹ đen Mỹ trắng nữa, chúng nó nhảy xuống xe nói với nhau nheo nheo gì tao không hiểu một chữ. Lại còn có thằng quý xuống đất vuốt con ngựa vài cái nữa. Mẹ tui nó, còn làm bộ thương hại... chỉ có tao mới biết thương con Xích Thổ thôi.

Tôi an ủi :

— Tui nó hối hận thật tình đó bác. Tôi xem phim Cao Bồi Mỹ hoài à. Bác có nhớ cái phim có thằng Roi-Gio-Ge đóng không... thằng đó cứ vuốt vuốt rồi hôn con ngựa trắng của nó mãi.

— Tao cóc cần biết con ngựa trắng của thằng cao bồi nào hết. Chú mày phải nhớ, con Xích Thổ của tao...

— Thế bác có kêu Cảnh Sát lại lập vi bằng đòi bồi thường gì không ?

— Tao đâu nói chuyện bồi thường... Tui lính nó góp tiền nhau đền tao đâu được chừng mười ngàn. Mà tao đâu nói cái chuyện tiền bạc, thất nghiệp tao cũng không sợ

nữa, xoay nghề khác mấy hồi... Nhưng mà tao nói chuyện con Xích thổ kia... Trời ơi làm sao có được một con ngựa hay như nó nữa, mà đầu nó có dờ thì bẻ gì tao với nó cũng hủ hí với nhau lâu năm rồi. Nhưng mày nhớ là nó cứ lăm nghe mày. Biết lúc nào cần nhanh lúc nào phải chậm... Lúc nào thì phải qua mặt mấy cái xe xích lô đạp, lúc nào phải biết nhường mấy ông nội xe nhà binh ... Nó tự động biết hết mày à.

Lão Tư Mã bắt đầu chảy nước mắt. Lão già vờ như mày nhìn vào hể đề tỏ ra là vì khóí bấp bực um lên. Nhưng tôi biết lão khóc. Đầu đây là một quán nước có nhiều người ngồi chung quanh. Đầu có dễ mũi lòng và yếu đuối vì say rượu hay không. Đầu lão đã vượt qua cái thời lên năm hơn bốn chục năm nay rồi. Nhưng lão phải khóc. Tôi thấy những giọt nước mắt chảy dài trên da mặt nhăn nheo, rồi khô đi trên ống tay áo, hay một vài giọt rớt vào ly bia của lão, trông thật đẹp.

Rồi như không còn chịu đựng nổi, lão Tư Mã gục đầu hẳn xuống bàn, một chiếc vỏ chai bị cùi chỏ lão quệt rơi xuống đất nhưng may không vỡ. Giọng lão rên rĩ :

— Chú mày uống thêm nữa không ? Uống cho say mềm đi.

— Thôi, tôi no rồi mà bác.

— Tao có tiền mà. Hôm nay tao giàu mà. Tiền tui mình nhậu đây là tiền bồi thường con Xích thổ đó. Nhờ xác chết của nó mà mình có đồ nhắm, có rượu uống mà may.

Giọng nó của lão Tư Mã dĩ nhiên nghe cay

đang ngược lại với những lời tàn nhẫn đó. Tôi xếp những vỏ chai bia và trả lại cho bà Tàu già chủ quán. Tôi nói với lão Tư Mã có lẽ nên về nghỉ một chút.

Lão chợt ngừng đầu lên.

— Buồn quá mày, thôi chiều nay tao lên Trường Đua. Không chừng lát tối mày thấy tao đổi nghề rồi, chạy một chiếc xe Tắc Xi mới toanh cho coi.

— Thôi, đừng bác. Vô trường đua nường hết tiền đó.

— Hết thì hết, để làm gì? Mày nghĩ coi tao còn biết làm gì nữa, tối qua mới trộn cỏ cho con Xích Thổ ăn đó, mà...

Trời gần tối, đã trả tiền xong xuôi nhưng lão Tư Mã vẫn còn ngồi chờ người trong quán. Lão có vẻ tỉnh táo hơn một chút, nhưng khuôn mặt vẫn còn đỏ gay và đôi mắt ướt dục ngầu. Tôi ngồi yên hút thuốc lá chờ đợi đưa lão về nhà. Người đàn bà Tàu lại dọn dẹp bàn. Tôi chợt thấy mắt lão Tư Mã nhìn người đàn bà với vẻ khác lạ. Lão bỗng kể sất tai tôi nói nhỏ :

— Buồn quá mày à ...

— Thì rồi cũng quên chứ bác, buồn lắm con Xích thổ cũng dần sống lại được. Giọng lão nhỏ hơn, mặt dần người đàn bà Tàu đã đi khỏi.

— Này, chú mày biết có chỗ nào ... Chơi hơi không? Tao đang buồn quá. Nhìn thân hình già còm của lão Tư Mã, lời nói đó của lão quả làm tôi ngạc nhiên hơn lúc lão báo tin con Xích thổ chết. Tôi trả lời :

— Thiếu gì. Xóm này là xóm điểm mà. Nhưng ... Bác cũng lớn tuổi rồi ... Coi kỹ cục,

người và ngựa

— Kỹ cục gì. Tao góa vợ năm sáu năm nay rồi. Trung thành với «bũ» lâu vậy là đủ rồi. Hôm nay tao muốn... quên buồn một chút, không có con Xích thổ tao còn biết làm gì cho vui nữa.

Tôi ập ứng:

— Thôi mà bác.

— Dẫn tao đi mày. Rồi tao bao mày luôn... Mày chịu khó kiếm dùm cho tao một «con» nào mập mạp một chút. Hôm nay tao giàu mà. Hàm răng khấp khểnh và ít ỏi của lão Tư Mã nhe ra nhẵn nhừ nhưng tôi biết đó không phải là một nụ cười.

Lão nì nài quá và tôi không biết làm sao hơn. Tôi cũng hiểu ý muốn của một người vừa có rượu vào thường bắt ngờ nhưng rất cứng rắn.

Nhưng trước khi lôi lão Tư Mã vào một nhà chứa tôi bảo lão đợi một chút. Tôi chạy lại nhà chị thợ may quen biết trong xóm để mượn mấy trăm bạc đủ để kêu ai ả gái điểm rẻ tiền. Một vừa vừa cho tôi, và một mập mạp cho lão Tư Mã.

Tôi phải đuổi lão cái vụ này. Tôi đã làm nhiều nghề, nhưng cái nghề ma có có vẻ mới lạ và kỳ cục làm sao ấy.

Và hơn nữa, lão Tư Mã và tôi đã nhận như thế là đã quá tay rồi. Con ngựa già này là một cái gì gần như vừa là một phương tiện để sống vừa là hạnh phúc để sống của lão Tư Mã. Đối với một cái như thế, ta không nên bán nó mua vui.

HOÀNG NGỌC TUẤN

chính văn 5



Một thành phố thơ mộng, dịu dàng như Huế bỗng nhiên bị bao trùm một bầu không khí nghi kỵ, dè dặt, nặng nề. Ban đêm thành phố bị cắt điện, trong màu đen âm u, nỗi sợ sệt, nghi kỵ như càng dày đặc hơn.

Ở một ngôi chùa ngoại ô, nhiều tiếng chân người đi trong sân, tất cả những tiếng chân đó đều dồn lại ở một căn phòng trống phía sau chùa. Vài que diêm bắt lửa tẻ trong sân, và trong căn phòng nhỏ, vài ngọn nến được đốt cháy.

Có tiếng nói chuyện thì thầm, và trong ánh sáng lung linh, hồng nhợt nhạt của nến, những khuôn mặt rất trẻ hiện ra. Trong số thanh niên lớ nhố, xuất hiện vài thiếu nữ đứng riêng ra một góc, họ nói chuyện rất nhỏ, cũng gần như thì thầm, và thường nhìn nhau, mỉm cười nhiều hơn nói bằng lời ở miệng. Một thanh niên đi tới gần một thiếu nữ, hỏi:

— Công không cùng đi với Hương nữa?

Thiếu nữ mặc áo màu nâu xám khẽ nói nước da trắng đó là Hương. Có lẽ đâu?

— Không. Hương đi với Thu. Lúc Hương

đi, anh Vĩnh đang đợi anh Công để cùng đi đâu đó. Hương tới trước.

— Còn anh Tạo?

— Chịu. Phải hỏi chị Thúy

— Ủa, có chị Thúy không?

— Không chị Thúy ở nhà.

Thanh niên cười, định quay đi. Hương hấp tấp:

— Này anh Bằng, liệu hôm nay họp mặt có khuya không? Đi tối hoài ứn quá.

— Lát nữa mấy anh đưa về sợ chi. Này, nói cho nghe này. Con gái là một loại ma dữ nhứt, không ma quỷ nào dám lại gần dọa mợ.

— Quí.

Cô bạn đứng bên Hương che miệng cười. Còn cậu thanh niên tên Bằng đi xa cửa rồi khuất luôn ở ngoài bóng đêm. Trong sân chùa, nhiều tiếng chân tới nữa. Và rồi một vị đại đức trẻ xuất hiện cùng một toán thanh niên. Ngọn và ánh nến cầm như cùng sáng hết về phía vị đại đức để cổ soi cho rõ hơn. Vài người thanh niên chạy tới:

— Hôm nay thầy ở đây với tui này chứ, thầy.

Vị đại đức khoát tay ra vẻ nghiêm trọng:

— Lát nữa Tào sẽ thay tôi nói chuyện với anh chị em. Tôi còn nhiều việc phải lo nội trong đêm nay. Chúc vui nghe.

Vị đại đức quay ra sau khi đưa tay lên vẫy vẫy và không ai kịp chào lại ông ta, vì ông ta vẫy mau quá và cũng quay đi mau quá. Nhìn ra ngoài, không ai thấy ông ta đâu, chỉ thấy ánh đèn pin quét phía trước mặt, rọi những thân cây xù xì, sừng sững như bóng ma. Một thanh niên bỗng đưa tay lên, hắng há :

— Chúng ta ngồi xuống hết đi. Chắc anh Tào sắp tới rồi.

Nói chưa dứt câu, và chưa ai kịp ngồi Tào đã hiện ở cửa. Mọi người bất ngờ trước nhất & Tào là nu cười, rồi đôi mắt nhìn bao quanh như đếm đầu người, rồi hai tay xoa vào nhau vui vẻ :

— Xong rồi. Chúng ta ngồi xuống. Nu cười trên môi Tào tắt rất nhanh. Đôi mắt của chàng bỗng sáng lên kỳ dị, chàng lại nhìn anh em đã sửa xong các ghế ngồi xung quanh chàng và tất cả, như đang hưởng về chàng

8

Công và Vĩnh khoác vai nhau đi trên bậc cấp ngôi chùa. Trời tối quá không trông thấy gì trước mặt cả. Vĩnh cầu nhau vì bỏ quên cây đèn Pin ở nhà, Công dừng lại, nói với bạn :

— Tối mò. Coi chừng Vĩnh. Đề moa tìm điem.

Công sờ túi, bao diêm rất dễ tìm. và thương nhớ chiến tranh

chờ đợi. Tào bắt đầu cất tiếng nói. Giọng nói của chàng cao, lại tiếng Quảng, mới đầu rất khó nghe, có vẻ hơi lạc lõng. Nhưng chỉ một lát sau, cả cái không khí đầy hơi người trong phòng như mê mị, thiếp đi hết trong giọng nói của Tào. Tất cả đều chết đi hết, chỉ có giọng nói của Tào là sống, chạy nhảy du đưa, qua lại trên cái nền màu nền lung linh, trên từng khuôn mặt dường như đã bất tỉnh.

Hương ngồi trong một góc tối nhìn Tào, cô cũng bị cái khuôn mặt chẳng đẹp trai tí nào, lại nhăn nhó làm bộ làm tịch, lại đầy nét nông dân quyền rũ một cách thô bạo. Có nắm chặt hai bàn tay lại với nhau, và trong khi nghe đầu cô không ngớt nghĩ ngợi. Ừ, chị Thủy mà anh Tào cũng phải. Ừ, giá chị Thủy có ở đây tối nay, chắc chị sung sướng lắm. Vay mà bình thường mình vẫn chê anh Tào nhà quê, là cô lần đủ thứ. Thì ra mình lầm lớn quá. Có ý trong lòng là đêm nay, cô sẽ nói cho chị Thủy nghe về những ý nghĩ cô vừa bắt được. Vay mà thường ngày, anh ấy làm ra vẻ rụt rè dãn độn chỉ ra gì cả.

lúc nào trong túi của Công cũng chỉ có bao diêm vớogi thuốc lá, đồ là những thứ cần thiết, cần thiết hơn cả cả tấm thẻ kiểm tra nhà. Công bắt que diêm, những bậc cấp hiện ra và hai người băng hái, bước lên. Khi que diêm gần tàn, Công bỗng tôi trước để soi thêm một đoạn đường nữa.

Chính văn 3

Dùng khoảng hai cây diêm thì họ lên hết bậc cấp, và lúc này, chỉ cần hai điều thuốc lá lập lòe, họ cũng nhận ra hương đi và tránh khỏi những gốc cây lù lù muốn cắn mũi.

— Chắc vẫn cần phòng phía sau.

— Ừ.

— Moa sợ đêm nay có người nào hứng chỉ tự thiêu quá. Moa sợ nhìn thấy những cái chết như thế. Dù người ta cho đó là một cái chết đẹp, chết vì đạo pháp, nhưng với moa, dù chết vì gì đi nữa, moa cũng không thể chấp nhận, moa không muốn trông thấy, ghê lắm.

Giọng cười của Vĩnh, rồi giọng Vĩnh ở ề :

— Thôi đi cậu. Tim một cái chết có ý nghĩa đâu phải dễ. Tôi thì tôi khâm phục những cái chết có ý nghĩa. Cậu đừng tưởng ai cũng có oan đảm vậy đâu. Khi mẹ đi thì người ta tưởng làm gì cũng được, nhưng khi làm tới thì khó vô cùng. Ít nhất cậu cũng có lần yêu em nào, và nghĩ là nếu em không yêu mình chắc mình chết mất. Cậu tưởng cậu tự tử được đấy chứ, phải không ?

— Mình tưởng vậy chứ. Mà khi đó mình cũng nghĩ vậy thật. Lắm cảm quá. Mà ai nói chuyện yêu đương với chuyện đạo pháp. Đừng có tìm ví dụ như vậy bạn ơi.

— Thì đã bảo là ví dụ mà.

— Thôi nhanh lên ông. Moa chắc là mọi người sắp giải tán rồi.

Hai người đã vòng theo lối sau và trông thấy ánh đèn từ trong phòng chiếu ra. Giọng Tạo vẫn thao thao bất tuyệt và đêm như không muốn tiến thêm nữa, sợ trời sáng sớm. Mũi ham ngó vào phía trong, Vĩnh

suýt vấp phải một người ngồi ngay phía ngoài. Chưa hoàn hồn, Vĩnh đã bị người ngồi dưới đất ôm chặt lấy chân. Bàn tay hằn to lớn, siết chặt làm Vĩnh đau điếng.

— Ơ ...

Công đỡ bạn như đang muốn té vào người mình.

— Gì vậy ? Gì vậy Vĩnh.

Một giọng từ dưới đất cất lên :

— Đừng la. Trục đây.

Cả Công cùng Vĩnh đều ngồi thụp xuống vồ lấy bóng đèn ở trước mặt. Bàn chân Vĩnh đã được thả ra, và hằn trách thương bạn :

— Thằng trâu điên này làm tao hết hồn. Về bao giờ vậy ?

— Mới về lúc chiều.

— Sao không vô trong mà ngồi đây ?

— Thấy thằng lãnh tu Tạo nó nói hăng quá, sợ vô làm mất phút hứng chí của hần đi.

— Hần nói những gì ? Có nghe không ?

— Không, này giờ tao ngủ.

— Rồi tôi đập vào ông, ông dậy. Trúng vào đâu vậy ?

— Ấn nhầm gì. Các cậu vô đấy à ?

— Thôi, ngồi đây với cậu.

Vĩnh đặt tay trên đầu gối Trục :

— Đà Nẵng ra sao ? Tạo nó mong cậu lắm đấy.

— Mình về với một công tác nhỏ không đáng kể. Đáng kể là gặp bạn bè. Trưa mai mình vô Đà Nẵng lại.

Công không chú ý tới công tác của Trục. Chẳng nghĩ tới Trục với những điều khác kia. Và chàng hỏi :

— Có nhận mấy bản nhạc mới moa gửi không ?

— Có.

— Sống trong đó ra sao. Moa định vô cậu mà tui này không cho. Moa muốn bỏ đi quá. Nhớ hôm ngồi với cậu ở bờ sông. Hôm đó cậu say quá trời, còn moa thì cũng sem sem. Khi hai đứa như đồ con nít, khóc cười tùm lum, lúc đó chắc tui mình điên. Chắc điên mà.

— Tôi say như vậy có gì lạ. Mà cậu say cũng có gì là lạ. Ôi, lúc không say cũng điên cái đầu.

Vĩnh cắt ngang, hỏi Trục về không khi tranh đấu ở Đà Nẵng. Trục trả lời có vẻ hăng say. Nhưng Công, chàng ngồi với bạn, không nghe tiếng Tạo nói mỗi lúc mỗi lớn giọng ở bên trong mà cũng không nghe câu chuyện của Trục với Vĩnh. Chàng đang hình dung khuôn mặt dễ thương của Trục trong những hoàn cảnh đã qua và mỉm cười một mình. Ừ, sao nó ba gai mà nó dễ thương thế không biết. Công quen Trục từ ngày hai đứa còn ở trung học. Mà Trục có học hành đằng hoàng gì đâu. Ba bữa đến trường, ba bữa bỏ đi lòng bông. Nó là một thằng dầy bất mẫn. Nó bất mẫn lung tung. Tính tình bực trực và ưa sự nổi loạn. Đã có thời Trục như một hung thần trước mặt các cô gái Huế. Trục chọc phá họ ghê gớm, nhưng chỉ chọc phá bằng lời nói, bằng mắt mũi, bằng cả khuôn mặt và bộ dạng cô hồn của Trục. Tuy vậy hẳn không làm hại ai bao giờ. Đang học nửa chừng, trong lúc các bạn lên đại học hẳn bỏ đi lính. Trong quân ngũ, hẳn thuộc loại lính ba gai, đập lộn tối ngày. Hẳn đi lính khá lâu, có bạn hẳn đã lên tới thiếu tá mà hẳn còn lệt lệt chức

thương nhớ chiến tranh

trung úy. Tuy ngang tàng nhưng Trục tốt với bè bạn, hết lòng và thương bè bạn vô cùng. Lúc nào miệng cũng chửi đời, thù đời, thù mọi cuộc sống nhưng thật ra, hẳn bất mãn vì cuộc sống yêu đời sống quá. Ra mặt trận, hẳn lại là một sĩ quan gan lì, rượt cộng như điên. Có lần vô Đà Nẵng, Công đang đi lơ ngơ thì nghe tiếng kêu từ một quán nước, rồi trực từ trong quán chạy ra vô lấy Công. Trục mặc đồ nhà binh, không thắt lưng, không bó sát, áo hở ngoài, cái được một cục áo. Đang mừng rỡ, Công lại người lại vì một mùi khò kỹ di. Trên cổ Trục đeo lủng lẳng một loại da gi khô queo, và Công kinh hoàng suýt té ngã khi Trục lòi sâu chuỗi ra khoe : Tai người đó. Chiến lợi phẩm trong lúc ra trận. — Mày thực là tàn ác, Trục à, mày không ra làm sao cả.

— Thôi mày, thẳng đạo đức giả. Và Trục lòi Công vào quần nhậu đã đời. Công vẫn bị ám ảnh bởi xâu tai người, chỉ Trục không ra gì, Trục cười, tròn mắt dò những gân máu Đà má đời. Đừng có nói nữa mà tao điên lên giờ. Tao đeo để dọa bọn con gái đó. Bọn con gái, dù má nó.

Công bỗng bật cười. Khó có thể ghét Trục được. Vĩnh đập vào tay Công :

— Cười gì vậy Công.

— Không.

Trục :

— Đã bảo nó là nhạc sĩ không mà. Bên trong, giọng Tạo đã ngừng lại. Tiếng vỗ tay khẽ, tiếng phát biểu của mọi người cũng sắp giải tán tới nơi. Vĩnh đứng dậy lúi lúi hai bạn :

chính văn 5

— Vô đi.

Trực về oải :

— Vô thì vô, nhưng thằng Công không hát là tao đập me nó hết. Tao đập bẻ mũi cả thằng Tạo luôn. Đu má nó chó, bày đặt đủ chuyện. Tao nhận ra ba người trước tiên. Và trong lúc anh em thanh niên xúm lấy Công và Vĩnh thì Tạo vô lấy Trực :

— Ê. Mới về hả.

— Ủ.

— Ngồi xuống đây. Sao, có gì là không ? Thấy nhiều về mặt : đang ngược lên nghe ngóng. Trực búng tay :

— Có mẹ gì đâu... Các cậu tiếp tục đi.

Tạo vô vai Trực, quay lại đám đông :

— Anh Trực ở Đà Nẵng. Chắc anh em biết ?

— Biết quá mà. Biết, biết rồi.

— Trực tai heo.

— Tai người. Đập bỏ me giờ.

Không khi vui về hẳn, và Hương len lỏi tới bên anh, chắc không phải vì muốn gần anh mà là để trông thấy Vĩnh.

— Anh Công.

Trông thấy em, Công nhún mắt :

— Đến đây làm gì vậy ? Mà biết gì.

Hương vênh mặt :

— Vậy anh đến đây làm gì vậy ? Ê.

Biết không lại với cô em áo dài, Công đành đem nụ cười vô tội vô phạt của chàng ra. Hương cũng cười, rồi có quên ngay ông anh vì Vĩnh đã săn tới. Hương nhìn Trực, hơi thăm với Vĩnh :

— Trông anh Trực kia, anh ngồi tức cười quá.

Thật ra Trực ngồi cũng bình thường như mọi người nhưng dưới mắt Hương bỗng trở nên tức cười. Vì theo sự hình dung của Hương, Trực phải khác thế. nghĩa là lúc nào cũng hung hăng, lúc nào cũng bắt cần đòi kia. Chớ còn như Trực ngồi xuống với bao nhiêu người như vậy, Trực cũng giống mọi người và đâu có gì là đặc biệt.

Trong lúc đó, Công bị bạn bè bắt buộc phải hát một bài. Mà cần gì phải bắt buộc, ở đâu có đám đông, có bạn bè là Công hát.

Trực có vẻ phẫn chí nhất, anh chồm người tới trước và vỗ tay thật mạnh, tiếng vỗ tay cùng bộ điệu của anh vừa nào nức vừa hung hăng, tưởng như con người của anh cũng bị chính tiếng vỗ tay của anh chế ra từng khúc.

Còn Công, lúc này trước mắt anh là đám đông, và niềm vui, là bạn bè. Không còn Ánh không còn cả phê, không còn con người anh riêng rẽ nữa. Không còn gì hết.

— Hát tiếp bài khác. Bis. Bis.

Tiếng bis của ai đó kéo dài, rề rề không dứt. Công cười, gật đầu :

— Thì nữa.

Trực đưa tay lên thật cao và đánh xuống :

— Hai, ba.

Thấy bộ điệu của Trực, Hương che miệng cười, và thấy nụ cười của mình lộ bịch, Hương vội lấy dáng điệu cũ, vỗ tay cùng hát.

Không ai còn biết bên ngoài đêm đang có gì. Duy chỉ có mây ngọn nến cổ gương nhấp nháy vì đã tới giờ tàn lụi.

(còn nữa)

năm 1 THẾ HỆ KHÔNG GIÀN

TRUYỆN DÀI KHOA HỌC

CH. HENNEBERG

PHONG TÁC:

NGUYỄN MẠNH CÔN

(tiếp theo)

Không thuyền « Dúng Cầm »

KỶ THỨ BA

Lúa bước vào không thuyền, ăng ten của nàng rung động dữ dội. Quả thật chiếc « Dúng Cầm » này không phải là một không thuyền bình thường : trong hầm chứa đựng hàng hóa có nhiều máy móc mới lạ. Hành khách cũng không phải là những người giàu có đi du lịch. Lúa làm một cố gắng, chất gạn trong sự huyền ảo im lặng của mấy nghìn tiếng nói của tâm hồn lo lắng, đứt đoạn, bối rối, bồn chồn, sợ hãi. Một người đàn ông hình như có việc gì phải chạy trốn, dấu diếm, thấp thoáng có ý nghĩ rằng có chết cũng là một cách giải thoát. Một người đàn bà tức giận vì bỏ quên bộ đồ trang điểm ở nhà một người bạn. Một đứa trẻ, lạ thật, nhiều đứa trẻ có những ý muốn kỳ quái, như chờ đợi sự tan vỡ những tình cầu, để dim mình vùng vẫy giữa bão bùng vũ trụ. Số đông người khác mang nặng những tâm tình tuyệt vọng—cờ bạc thua, khánh tận tài sản, bị lừa đảo hoặc lừa đảo kẻ khác mà bị bại lộ, bị phụ rẫy bởi người yêu hoặc bị người yêu phụ rẫy...nói

tóm lại, cả một xã hội tài hoa mà cần bả, cả một đoàn quân tình nguyện đi làm lại cuộc đời. Một đơn vị cầm tử, hay, như Xương đã nói, mấy nghìn tội nhân mang án tử hình. Lúa tự nhiên thấy ghê người. Đầu đây, hình như ở gần ngay bên nàng, có một sự hiện biết thấu đáo về nhân chủng học kèm theo một thứ tâm tình quyết liệt, như một mối căm thù hurg dữ, đối với một phần tử LG-MV nào đó. Phần tử LG-MV nào ? Ở đâu ? Lúa nhìn quanh quần. Bên tay phải nàng là Xương, cánh tay rắn chắc, hai vai rộng vưỡn vàng. Bộ đồ không hành trang thấp thoáng nổi vân như ánh trắng. Phù hiệu của cơ quan Thống lĩnh Tiếp vận trên ngực, ba ngôi sao lấp lánh bạc trên vai. Lúa chưa bao giờ thấy một nhân vật quan trọng mà trẻ và đẹp trai như ông chồng hờ của nàng. Viên đại tá chỉ huy trường không thuyền đi bên cạnh Xương, phía bên kia, nhưng lùi sau nửa bước. Mặc dầu cách cư xử và ăn nói có vẻ bình đẳng, người ta vẫn dễ dàng cảm thấy một chút gì trọng vọng, nhường nhịn đối

— chính văn 9

với Xương ở viên đại tá. Quân phục màu đen, cấp hiệu bằng vàng ở nơi cổ tay áo và vành mũ, đại tá Rồng Đại Dương tiến nhanh lên mấy bước để giới thiệu nhóm nhỏ người chờ đón :

— Thưa quý vị, đây là bà vợ mới cưới rất xinh đẹp của vị trưởng phái đoàn của chúng ta. Còn đây, thưa phu nhân, là quý vị bác học trong bộ chỉ huy của phái đoàn. Bác sĩ Trắc Bách Diệp, tức Diệp, thuộc dòng cổ thụ, chuyên khoa về nhân chủng học (à ra là người này đây !); kỹ sư Cầm Lai, tức Cầm, thuộc dòng gỗ quý, chuyên viên nguyên tử năng; kỹ sư Chép Thám Tám, tức Tám, thuộc dòng cá nước ngọt, chuyên môn về hóa học. Cả ba vị đều có quê hương thuộc bắc bán cầu. Cả ba vị cũng có phu nhân đi theo, nhưng còn bận thu xếp trong phòng riêng.

— Xin các bạn tự nhiên, Xương vội nói, vợ tôi tên là Lúa, Lúa Con Gái, cùng quê bắc bán nhưng sinh trưởng tại nơi mà chúng ta đi đến.

— Tùy tình Thần nữ !

— Vâng, Tùy tình Thần nữ hiện nay không còn nữa. Xin các bạn vui lòng nhận vợ tôi như một người bạn... một người trong phái đoàn chúng ta.

Trong chớp mắt, thiếu nữ xác nhận ngay được cơ hội tốt. Không ai đủ tinh mắt để so sánh mà thấy rõ sự khác biệt, đôi lông mày hơi xếch hơn, vành tai nhỏ, ngắn cổ cao hơn, làm ra vẻ người thanh lịch nhưng giản dị. Ba người đàn ông cùng đứng tuổi lần lượt hôn lên má nàng như hôn em gái thân mến, với một chút gì hơn thế. Nhưng đó là ý muốn của

Lúa vì nàng cần được tin cậy để sống một cách yên ổn. Trong ba người, có bác sĩ Diệp là có tâm hồn cứng rắn hơn cả, khiến cho ăng-ten của nàng xao động như một làn sóng bị dội ngược khi va phải thành đá vững mạnh và sắc nhọn. Sắc nhọn, thật thế, ngay cả khi không suy tư, đầu óc của bác sĩ vẫn ánh phát ra chung quanh một thứ năng lực tối đen, bí mật, nguy hiểm.

— Ta phải hết sức đề phòng con người này !

Lúa vừa nghĩ thầm vừa thuận chân bước theo đại tá Dương lên khu vực danh dự. Trung tướng ủy viên có nhiệm vụ phải đến ngay đại chỉ huy nên thiếu nữ không được chông nhô cực kỳ sang trọng, số 217.

Đại tá Dương mở cửa nhưng không vào.

— Xin bà tự nhiên cho. Tất cả mọi ý muốn của bà đều được thỏa mãn như những mệnh lệnh. Trên bàn làm việc, trên bàn phấn hay trong phòng ngủ đằng sau cánh cửa kia, đều có loa truyền thanh đến khắp các cơ sở phục vụ trên không thuyền, kể cả đến đại chỉ huy. Bà cần gì xin cứ gọi. Còn bây giờ mới có hơn 4 giờ, thừa đủ để bà nghỉ ngơi trong chốc lát, rồi sửa soạn để dự bữa ăn tối đầu tiên của cuộc du hành. Sau đó, có khiêu vũ giới hạn trong các nhân viên phái đoàn cùng sĩ quan cấp thấp thuộc bộ chỉ huy của tôi. Quý bà thường mặc văn phục.

— Văn phục ! Lúa kêu lên, tôi không có...

— Thưa, đã có đủ. Ngay trước khi lễ cưới.

được cử hành, mấy viên trác đã thu nhận chỉ tiết để báo về phân cục tiếp liệu. Chúng tôi đã nhận được nhiều kiện y phục, và giấy dép, và cả bộ đồ không hành. Mong bà vừa ý. Viên đại tá đưa tay mời Lúa vào phòng, đoạn chào mà đi ngay. Thiếu nữ bâng khuâng bước hai bước, bâng khuâng kéo đóng cánh cửa, bâng khuâng ngồi lên chiếc ghế nhỏ đặt trước bàn trang điểm. Tấm gương trong in hình một cô gái không quen, một cô gái ngần ngợ đang sung sướng trong một truyện thần tiên. Lúa, từ bao nhiêu năm nay, không ngưng nghĩ từ bao nhiêu năm nay, không ngưng có một chỗng chọi, ngợ vực. Sao bỗng nhiên có một buổi chiều mà thay đổi. Thay đổi. Bắt đầu từ lúc đứng bên Xương, nắm tay chàng, cùng hứa hẹn đem hết tấm lòng nhường nhịn, thuận thảo để chung sống trong thời gian thử thách 3 năm. Ba năm, hay chỉ cần 10 tháng, nếu đưa trẻ sớm ra đời, cuộc hôn nhân trở thành chính thức. Lúa nhớ lại, lấy làm lạ về giọng nói chân thật của mình. Trong một cuộc hôn nhân trắng. Vì giữ lời hứa, Xương đã đưa cho nàng chiếc chìa khóa cánh cửa giữa hai buồng ngủ: «Lúa yên trí! Anh không phải là đứa cù lẩn, nhưng cũng không phải là một tên dâm tặc. Anh không dám nói đã yêu em để em coi lời thử nhận ấy như một lời man trá. Nhưng ít ra anh cũng có quyền nói anh mến em, mến em vô cùng. Tình cảm mới lạ mà lâu dài, như đã gặp nhau từ thuở nào xa xôi lắm...» Lúa mỉm cười từ từ ở nào mà nước ngập menh mòng, mà Thống soái Lan Vi một mình cưỡi chiếc thuyền bay trong gió bão trở về. Bao nhiêu nghìn năm hay bao nhiêu vạn năm? Kỳ ức còn y nguyên: cánh bướm trắng trên nền trời màu đỏ. Lan Vi!

Nhưng không phải! Nhưng không thể! Xương vững chắc, vừa tầm không thể là con người si mê oan trái ấy. Lúa lại mỉm cười, yên ổn. Bây giờ đây, hiện tại, chỉ có người con gái lạc lõng gặp một chàng trai trưởng phu. Cảnh tay của Xương đưa cho Lúa vịn để đứng lên trong quán nước là một cảnh tay che chở không đòi trả giá. Xương muốn giúp nàng thoát khỏi sự ám ảnh của bóng tối quay cuồng, của khoảng không bằng giá, và Xương đã đưa Lúa đến đây. Một bến vắng, một cánh đồng cỏ xanh êm ái, một bờ biển cát trắng chỉ có tiếng sóng nhỏ thì thầm. Lần thứ nhất Xương đi trên không thuyền này, tâm diện của chàng chưa thấm vào vách tường và bàn ghế. Lúa thẳng người, nhắm mắt, chiếu ánh-ten tìm xác xác. Ngoài bộ máy cách không liên lạc đặt trong phòng làm việc, thiếu nữ còn thấy có nhiều máy móc khác, áp dụng những khám phá tân kỳ về không năng, tâm năng. Sự thâm thấu của nàng bỗng trơn tuột trên một loại kim khí mới, năng lực tâm ý không lọt được vào trong bản thể. Lúa tự nhiên thấy có không khí đe dọa trong căn phòng. Thiếu nữ bắt đầu tìm kiếm, mắt nhắm tay buông. Trong tủ sắt đơn nguyên chỉ có tiền, rất nhiều. Hai tủ khác bằng gỗ quý trên kim tinh chứa đầy sách vở, phần lớn nói về những công trình nghiên cứu một hay nhiều phương pháp chế tạo những không thuyền tương lai khứ dĩ qua lại trong siêu không gian. Một tủ sắt thường, không khoá, cho thấy những bộ đồ không hành màu trắng hay xanh rêu, trong đó có nhiều bộ dành cho nữ chủ nhân mới tới. Và cũng để dành cho nàng, mấy chục bộ y phục thời trang may bằng những thứ hàng

chính văn 5

đẹp nhất. Và trong ngần kéo bản phần một vành bán nguyệt hạt trai xanh trong biển mè—than ô Thổ tinh.

• Đây là quả tọng của chàng. — Lúa bắt giặc quên mình, nhẹ nhẹ đặt lên mái tóc. Muốn màu xanh toả sáng, bay lượn và chìm lẫn giữa những sợi tóc bạch kim. Thiếu nữ từ khi lớn không hề đeo trang sức nên không khỏi thấy mình khác lạ trong gương. Mười chín tuổi, bây giờ mới thật nàng mười chín tuổi.

Cô gái nào mắng trẻ thơ ngây đang cười với nàng? Lúa giết mình, không nhớ lúc nào đã tăng thêm cho thân hình đậm đẹp hơn. Với đôi chút phấn son, trong bộ áo hồ cò ngân tay bằng ngân tuyến, điểm sao màu hoa lý, thiếu nữ nhận ra mình đẹp hơn trước rất nhiều. Nhưng cũng thấy lo lắng nhiều hơn, vì một sự đuổi theo qua hồ thâm của thời gian không ngừng nghỉ.

Trong khi đó Lúa vẫn không quên tìm kiếm. À, thì ra cánh cửa này, lần kia vào thành tường. Cửa không khóa mà không mở được bằng tâm ý. Một luồng từ điện được phóng ra và dội ngược, đẩy thiếu nữ ngã ngửa xuống đất. Một cảm giác đàn chóai nơi cổ chân. Nhưng mặc kệ, để điều chỉnh sao. Lúa nòn nóng đây ra một làn sóng tình anh, làn sóng lọt qua khe cửa dễ dàng và bao bọc để ý thức được ngay những tài liệu tối mật. Những tài liệu khó khăn, đôi hồi thiếu nữ phải gạt bỏ dần dần những ký hiệu, để chỉ tiếp thu những dữ kiện về toán học không thôi. Một thứ toán học biểu diễn hành trình của một hay nhiều động tử, trên mặt phẳng không cùng. khiến

chính văn 5

cho nàng nhớ đến những cuộc du hành chớp nhoáng trong thời không gian. Phương pháp cơ động đơn giản, khác hẳn cách phân tích phóng ý của nàng. Một tên gọi bỗng hiện ra minh bạch: Vật vận không gian (Cái tên nghe quen thuộc, hình như có ai mới nói đến đến chiều, trên phi đạo, một cách nghiêm trọng, e dè. Vật vận không gian, một ủy hội hay một ủy ban nào đó...)

Lúa không nghĩ được xa hơn. Cánh cửa phòng ngoài hé mở im lặng. Chồng mới cười kỳ. Nàng bước vào, trắng toát một vẻ đẹp kiêu kỳ. Thiếu nữ vùng đứng dậy, quên bằng chỗ xai nơi cổ chân. Nàng nhăn mặt, kêu một tiếng nhỏ, lại ngã ngửa xuống. Xương đến bên, đỡ người bạn mới ngã vào ghế.

— Anh gõ cửa, không thấy em trả lời, sợ em đau nên vào vội. Nhiều người đau khi khởi hành bằng không thuyền. May em chỉ ngã nhẹ, anh xoa bóp cho em một lát là khỏi. À, cái vương miện trên tóc em, đẹp quá. Em đã tìm thấy nó. Em xem xét các nơi rồi, hy vọng em vừa ý?

— Đẹp quá! Lúa cay cú, nhắc lại gián tiếp trả lời về cưới cợt của Xương. Nhưng ở hai người chắc hơi chật.

Xương hiểu ngay. Chàng lắc đầu trả lời: — Không, em ở một mình ở đây. Trong mấy ngày đầu, anh phải có mặt luôn luôn trên đài chỉ huy và ăn ngủ ở đó. Bao giờ không thuyền vượt ra ngoài vòng đai những mảnh vỡ giữa Hỏa tinh và Mộc tinh anh mới được thông thả. Anh sẽ ngủ trong phòng ngủ

bên kia, có cửa riêng ra hành lang cánh trái. Anh sẽ làm việc trong...

Xương ngừng bật, chú ý đến cánh cửa mang những vết cháy xém của luồng điện dội ngược. Chàng từ từ đến gần, một tiếng huýt gió nhẹ tỏ vẻ kinh ngạc. Rồi quay phắt lại nhìn Lúa, chàng dần giọng:

— Thế này thì cô là ai đây?

Thiếu nữ làm ra vẻ bình tĩnh, khẽ nhún vai như một thói quen:

— Tôi đã nói với anh, tên tôi là Lúa, Lúa con gái. Còn bây giờ thì, bình như thế, tôi còn là vợ anh nữa.

— Không, tôi không hỏi những điều đó. Muốn làm xem được chất thép đặc biệt này, tất nhiên cô phải dùng đến một sức điện khá mạnh. Thế mà trên cầu vào không thuyền, máy điện tuyến xem xét chung hành khách, không thấy ai mang theo máy móc gì đáng chú ý. Tôi xác nhận đã nghĩ ngờ ngay từ phút đầu gặp cô, vì cái nhìn đặc biệt của cô, và cũng vì cô có vẻ như đọc được ý nghĩ bên ngoài của tôi. Sau đó, tôi lại thấy giọt máu thấm trên mặt đất...

— Thế mà anh vẫn cho tôi cùng đi.

— Bất huộc! Tôi không thể để cô ở lại đó, và tôi cũng không có thì giờ làm bất cứ việc gì khác. Tôi còn cười cô nữa, cô không nhớ sao?

— Nhớ. Anh không tiếc công chút nào. Và bây giờ thì anh có thể gọi cảnh sát không cần?

— Cô tưởng thế? Tôi đã nói không thuyền rời khỏi vãng khí quyển từ 15 phút trước khi tôi vào đây. Chuyện không thuyền này sẽ không đậu xuống tùy tình nào khác,

vì nó đi thẳng tới địa điểm. Như vậy cấp chỉ huy nơi đây có toàn quyền, theo pháp luật. Tôi khuyên cô nên tỏ ra thành thật... Tôi đồng ý cô là Lúa con gái, đứa cháu gái độc nhất của Nếp Hoa Vàng, nguyên Thống đốc vùng đại Tây tinh Viễn ngoại. Nhưng cô còn là một cái gì, một con người khác, phải không? Xương nhắc lại câu hỏi hai ba lần, thiếu nữ vẫn không trả lời. Vì trong lòng nàng vừa nở một đóa hoa thơm ngào ngạt: đóa hoa của tự do. Thì ra họ đã lên đường rồi, và Lúa đã rời khỏi Địa cầu bao vây, khắc nghiệt. Bà mẹ, xa. Kỷ niệm đắng cay của một tuổi trẻ nghèo khổ, đơn côi, cũng xa luôn. Và... và sự theo đuổi quyền rũ liễu lĩnh, đôi hồi những hy sinh tuyệt đối, mặc dù hứa hẹn những hạnh phúc tuyệt vời, cũng không còn bám sát lấy nàng. Lúa nhỏ bé quá, và hơn vợ đến độ, biết bao phen, chỉ hoài mong được sống những ngày vui giản dị, của một người vợ, một người mẹ tâm thường. Nhưng cô kẻ không chịu buông tha... Nhưng bây giờ thì thật hết. Thiếu nữ mỉm cười, phía bên trong, với vẻ cùng mở rộng, với vòng xoắn ốc các thiên hà, với những đám tinh vân biến thành tro bụi... thốt nhiên nàng nói với người đàn ông trước mặt, đầy vẻ phục tùng:

— Anh có thể hoãn cuộc nói chuyện hôm nay đến một lúc khác được không? Chắc sắp đến giờ, mà em đã sửa soạn xong rồi. Câu chuyện của em thật ra chẳng liên hệ đến anh chút nào.

— Đến giờ thì họ đợi! Xương vừa nói vừa quai tay khóa trái cửa. Lúa hơi nhích mồi; khiến cho chàng bức bối. Vàng, tôi biết tôi bây giờ mới đề phòng là ngu dại, bởi vì cô coi thường mọi ngăn cách, chương ngại.

chính văn 5

Nhưng dù sao cô cũng đã ở đây... Bây giờ, tôi hỏi cô, cô nghĩ tôi đến tùy tinh Thần Nữ làm gì ?

— Em không biết, Lúa trả lời một cách thành thật. Rào cản tâm tư của anh quá vững, em không đọc được gì, ngoài những ý nổi phía ngoài.

— Cảm ơn. Về phần chúng tôi cũng có những lớp huấn luyện, không phải dễ lẫn công mà dễ phòng thủ, tự vệ. Mà cô đã không biết thì tôi cho cô biết. Khắp thái dương hệ thời gian gần đây, xảy ra nhiều sự kiện mà không có hóa học nào, vật lý học nào có thể giải thích được ; những sự kiện kinh khiếp, ghê sợ, phi lý. Hầu như khắp mọi nơi, những sức mạnh điên đảo, cuồng nộ, đang được phóng ra, bao trùm và đe dọa tất cả, và phá hoại luật pháp, sự yên tĩnh, cả khoa học. Vụ tiêu hủy tùy tinh Thần Nữ không phải là vụ độc nhất, cũng xảy ra ở một nơi xa xôi, trống vắng, nên kẻ thù không có cách nào nguy trang được. Cho nên người ta có nhiều hy vọng bắt chọt được chúng, dù cho chúng có thể cải biến hệ thống tế bào, trở thành một tảng đá, một bông hoa, một sinh vật hay một trong những quái vật mà người thấy họa hoàn lại xuất hiện trong vũ trụ.

— Chúng biến thành người, ở lẫn với người là khó tìm nhất.

— Cảm ơn, cô nói đúng. Trên không thuyền này có mấy nghìn người, phần nhiều có học vấn khá và nghề nghiệp chuyên môn, nhưng vì những lý do riêng (mà chúng tôi không cần biết) phải tình nguyện rời xa quê

chính vốn

hương vĩnh viễn. Những người đó nhiệm vụ kiến tạo một tùy tinh Thần Nữ thứ hai. Công việc của họ khó khăn và cấp bách, nhưng họ sẽ được giúp đỡ bởi đủ mọi thứ máy móc : trong hầm riêng của không thuyền có chứa đựng một bộ máy có khả năng chế tạo cả một vầng khí quyển, và một máy hóa giải hoặc tăng thêm sức hút, có thể đem những mảnh hành tinh vỡ từ bên trong Mộc tinh đến đây để chấp lại thành một tùy tinh lớn hơn trước.

— Từ phía trong Mộc tinh, Lúa kêu lên, hơn 6 tỷ cây số !

— Đúng thế, và nếu xét là cần thiết. Tuy nhiên, đối với tôi, đó chỉ là điều phụ. Vấn đề chính đối với tôi, là bằng mọi cách phải tìm thấy hung phạm. Bằng mọi cách, phải ngăn cản không cho chúng tái diễn tội ác. Tôi mong rằng cô, với tất cả mọi nghi ngờ, không thuộc vào hàng ngũ của chúng ?

Câu hỏi thẳng không được trả lời, thiếu nữ bật lên một tiếng cười ngạo mạn.

— À, thì ra ông là một tên mặt thám !

Xương ngừng đầu lên, kiên nhẫn :
— Không ! Tôi là ủy viên của phân cục Va Va, và đó là một sự kiện khác hẳn. Vì mặt thám là một nhân viên thừa hành hoạt động trong bí mật, phải cải trang và thay đổi họ tên. Còn tôi, cô đã thấy tôi lên đường không dấu điểm. Ba ngôi sao này — chàng chỉ tay lên vai — là biểu hiệu của ba hành tinh Thiên Vương, Mộc tinh và Địa cầu, là nơi có loài người sinh sống. Tôi chiến đấu để bảo vệ loài người, chống lại một nguy cơ đe dọa tương lai của tất cả mọi nơi giống thông minh. Tôi tin tưởng đó là chính nghĩa, chính nghĩa chúng cho tất cả...

— Không có tôi, Lúa giận hờn, tôi không muốn bênh vực ai, mà tôi cũng không thể bênh vực ai. Tôi đã nói với anh từ đầu: tôi không yêu thương ai, tôi oán hận tất cả. Tôi bầm lầy anh, để chịu đựng cuộc thâm vãn nhục nhã này, chỉ cốt để lìa xa được một xã hội hôi tanh, thối nát. Và lại tôi chỉ là một đứa con gái tầm thường, chẳng có thể là gì giúp anh được.

Lúa vừa nói dứt câu đã nhận ra mình lỡ bộp. Xương đã chú ý đến cánh cửa và đã nói về giọt máu màu xanh. Thiếu nữ dù sao cũng không muốn bị liệt vào hàng người thấp kém trước mắt người đàn ông mà cá lô giấy tờ buộc chặt vào nàng, như chồng với vợ. Trong giây phút, Lúa cảm thấy bất công đối với Xương quá đáng, vì ngay từ đầu, Xương không hề tỏ ra tàn nhẫn với nàng.

Nghĩ đến đây, thiếu nữ muốn tìm cách hòa giải sao cho khỏi vướng vè. Nhưng người chồng hờ của nàng đã đứng đây cương quyết không hề tỏ ra tàn nhẫn với nàng.

— Thôi được rồi! Có không muốn nói tôi cũng không ép. Nhưng tôi yêu cầu cô đi theo tôi. Vào đây. Vào căn phòng bí mật mà, có hoài công khám phá. Tôi sẽ cho cô thấy, và cô sẽ tự tìm đến kết luận. Có khỏi sợ, tôi đoán chắc không làm khó cô đâu.

— Tôi đã xuống đến đây sự khó khăn.

Gặp anh, được một vài giờ an ủi... Bây giờ, anh lại đẩy tôi xuống đáy vực là cùng!

Lúa vừa nói vừa tiến lên trước. Thân hình nàng mảnh mai trong tấm áo màu thời gian, chân lè gót còn đau, trên mái tóc những hạt ngọc trai lung linh sáng, thiếu nữ có vẻ như một bà hoàng hậu bị đám dân cuồng nộ truất phế, nét đau buồn càng làm rạng vẻ kiêu kỳ. Xương đi bên cạnh muốn đưa tay ra đỡ, muốn ôm nàng, vào lòng để xin lỗi, vuốt ve. Hoặc

để đuổi xuống một vùng đất rộng không người. Đến giữa phòng, Lúa ngồi xuống chiếc ghế kê sát cạnh bộ máy chiếu vi phim.

— Anh cho xem ngay bây giờ chứ? Cuộn phim có trong túi áo anh không?

— Sao cô biết? Xương hỏi ngẩn ngơ.

— Sao tôi không biết? Theo lệ thường những đoàn người đi vào chỗ chết bao giờ cũng nhận được chỉ thị sau cùng vào lúc không bước lui được nữa. Chiếc không thuyền này đưa chuyên viên đến hàn gắn một tình cầu bị phá vỡ, thì hẳn nhiên bây giờ anh mới được biết tình trạng thật sự của tủy tủy Thần Nữ ra sao. Tôi sẵn sàng cùng chứng kiến với anh một cơn hồng thủy, nhưng tôi dám chắc sẽ không có gì thay đổi (vì hồng thủy nào bằng hồng thủy ngàn xưa! Giữa không gian làm gì có rắn rết, thường luồng, bạch tuộc ma quái, hút máu người, vươn lên đỉnh núi phun hơi độc một cuộn phim trong Xương im lặng chọn một cuộn phim trong ngăn tủ lấp vào máy. Khi đèn tắt, Lúa mới nghe tiếng nói dễ dàng:

— Cô nói đúng. Sự tan vỡ thật khủng khiếp. Nhưng trước khi xem một công trình xây dựng ngót hai trăm năm có thể bị hủy hoại thế nào trong khoảnh khắc, tôi muốn cô nhớ lại kỷ niệm thuở nào...

Lúa kinh ngạc mở to mắt nhìn lên màn ảnh. Cảm tưởng đột nhiên như rơi xuống vực thẳm một màu đen bản bật. Thiếu nữ bặm chặt hai tay vào thành ghế, cố gắng chống lại sự choáng váng gây ra bởi ống viên kính phóng tầm xa vào không gian. Một tình cầu chói sáng rồi nhỏ dần, nhỏ dần, trong khi, mé bên trái, một vành trăng diêm tuyết hiện ra, bao quanh bởi một vòng tròn bầy sắc. Thở tỉnh! Thở tỉnh! Thiếu nữ nhận biết rằng sắp nhìn ra tủy tủy

chính văn 5

Thần Nữ, sau khi vượt ra ngoài quỹ đạo của Diêm Vương tinh.

Lúa chuẩn bị tâm hồn, chờ đợi những hình ảnh tàn phá ghê gớm. Nhưng quả thật Xương không phải là người nóng nôi. Trước mắt thiếu nữ là hình ảnh của không gian kỳ diệu bao quanh tùy tinh Thần Nữ. Một vòm trời thăm thẳm nhưng đen mà những ngôi sao, lò lửa muôn nghìn năm, chiếu những tia sáng không bao giờ lay động. Một vầng khí quyển, nhờ sự tài giỏi hay ngẫu nhiên thành tựu, làm cho nở một lúc muôn nghìn đóa hoa hồng đủ mọi màu tím, xanh và vàng tươi hay đỏ máu, tỏa ngát hương thơm trong trái cầu pha lê vĩ đại... Đó chính là phong cảnh thần tiên mà nàng mới kể lại với Xương buổi tối.

Ông viên kính chiếu gần cho thấy một thành phố nhỏ ở bên một không trường thật lớn. Những ngôi nhà xinh xắn, những đường phố xanh lá cây, những vườn chơi nhỏ nhỏ. Và người đi lại đông đảo, bận rộn trong công việc hằng ngày. Không có ai nhìn lên, không có ai lo sợ. Ông viên kính chiếu gần hơn, qua cửa sổ một căn phòng nhỏ. Người mẹ cho con bú, mắt nhìn sang bên cạnh dạy đứa con khác đánh vần. Trên bàn ăn bát đĩa đã bày sẵn, chắc hẳn chờ ông chồng và những đứa con lớn sắp về.

Ông viên kính lướt nhanh qua một không trường phụ, đến một vùng đồi đầy quả nở. Những con đường uốn khúc đưa đến những tòa biệt thự sang trọng. Và ở giữa, một dinh cơ cao, rộng, xây theo kiểu đời xưa trên địa cầu. Mái bằng đá xám, tường bằng cẩm thạch vân hồng. Một hàng cột cao phía trước, một mái hiên dài phía sau, rồi đến, ở xa hơn, một hồ nước trong vắt có những chiếc thuyền du ngoạn thả náo trong một vùng bờ trẻ con. Trời

ơi! Nhà tôi! Nhà của ông bà! Lúa thất thanh kêu trong cô đơn. Đây chính là nơi nàng được nuôi đến lớn, và những chiếc thuyền kia chính là đồ chơi của nàng.

Kỷ niệm yên thương dồn dập và lẫn lộn với những kỷ niệm cô đơn. Từ thuở nhỏ, Lúa không bao giờ sung sướng, nhưng ít ra, nàng cũng có một tuổi thơ duyên tiếc. Cha thì cách biệt, mẹ thì hư hèn, nhưng dù sao Lúa cũng có ông bà nội bảo đảm cho nàng một tuổi trẻ đầy đủ về vật chất. Lúa không thể đòi hỏi gì hơn ở một thế hệ cách biệt quá nhiều. Lúa cũng không có bạn — trừ một người — nhưng Lúa lại thân tình với cô cây và muông thú trong vùng. Mỗi gốc thông được đặt tên, mỗi con đường nhỏ được bày cho một lịch sử. Và đàn chim câu thỉnh thoảng từ thành phố bay về. Và những con sói ngoài khu rừng hoang phía Tây dinh thự. Lúa nhớ lắm vì thường chỉ biết chơi đùa với chúng.

Mà bây giờ... Ý nghĩ đổi thay không kịp: bây giờ sự tàn phá khốc liệt mới được phơi bày. Tùy tinh Thần Nữ hơn một triệu cây số vuông bề mặt, với một bầu không khí nhân tạo nhưng trong lành đến độ cao hơn mười cây số — tùy tinh Thần Nữ với hai mươi nghìn công nhân phục vụ tại hai không trường và tám nhà máy lớn, với hơn một triệu dân trong năm mươi vạn gia đình, tùy tinh Thần Nữ đã tan vỡ. Hàng trăm, có thể là hàng ngàn những mảnh nhỏ quay tít giữa một khoảng không gian bị uốn cong quái dị, như dấu tích của một sức mạnh cần khôn vượt qua và để lại. Và giữa những mảnh vỡ, những ánh chớp của chất hydro đang biến thể. Dòng nước mắt không tuôn làm tức đau cánh mũi, Lúa không dám nhìn mà vẫn phải nhìn. Ông kính tìm kiếm sang bên kia khối lửa, mới thấy một

mảnh vỡ còn khá lớn — chính là mảnh vỡ của không trường. Những đàn hỏa tiễn chịu đựng nỗi sức nóng phản lực của nhiệt năng nguyên tử bị hề gập như những que diêm. Suốt dãy nhà chứa đựng không thuyền bị cuốn hút đi đâu, như bởi một cơn gió mặt trời kè càn. Ống kính chiếu rõ hơn : những xác người thành than lững lờ trôi trong một vùng không còn sức hấp dẫn nhân tạo. Và đây kia, toà nhà trắng vùn hông tan rã. Hồ nước cạn khô, cây cối mất hết vết tích — còn những con chim, những con sói ở đâu? Lúa bằm mồi không giữ được bật lên khoe nức. Một bàn tay êm dịu đặt lên vai nàng.

— Tôi xin lỗi... Anh xin lỗi, anh không muốn em phải thấy...

Lúa gương cười thiên nào :

— Em chịu thua... anh thắng em rồi đó. Em không ngờ những hình ảnh xưa làm cho em thấy đau như thân thể bị đâm chém, mặc dù em không có gì nhiều để tiếc thương. Ngồi nhà ở hồi còn bé. Bên cạnh hồ là nơi an nghỉ của ông bà... Cảnh tượng vừa rồi, em sẽ không bao giờ quên... Em sẽ oán giận anh lâu lắm. Tuy nói thế, thiếu nữ vẫn ngồi yên khi Xương nắm lấy hai bàn tay lạnh giá của nàng.

— Cá nhân chúng ta, dù phải khổ đến đâu không có gì đáng kể. Ngót hai triệu người bị hy sinh cũng không đáng kể, nếu người ta nghĩ đến cuộc sống, cuộc đấu tranh và xây dựng của không biết bao nhiêu triệu người trải qua không biết bao nhiêu thế kỷ. Anh muốn nói cho em biết : tuổi trẻ của anh cũng đầy gian khổ.

Trên bờ biển tuyết ở Mộc tinh, cha mẹ anh là những người khai phá đầu tiên. Anh được nuôi dưỡng lớn lên, rồi xây mộ cho cha

để cho mẹ, lúc nào cũng giam mình trong bộ đồ không hành. Như thế để loài người, một vài trăm năm tới đây, có thêm một hành tinh để mở mang. Cho nên anh quyết tâm chống lại bất cứ sức mạnh nào tàn phá công nghiệp của con người. Sức mạnh của kẻ thù, sức mạnh của quyền rũ. Kể cả quyền rũ của quá khứ. Vì nhân loại và cho...

— Và cho nhân loại. Vâng, em hiểu. Nhưng anh vừa nói đến quyền rũ quá khứ, thì quá khứ đó là quá khứ nào ?

Xương xựng đứng, thân hình hơi nghiêng ngả. Nhưng chỉ trong giây phút. Cặp mắt đầy xao xuyến nhắm lại, lúc mở ra đã trong vắt như trời xanh. Câu hỏi bị bỏ quên như không nghe thấy.

— Em đã hiểu anh rồi, bây giờ em có trả lời câu hỏi của anh không ?

— Em bằng lòng. Như em đã sẵn sàng kể hết với anh từ khi mới gặp. Nhưng chẳng có ích lợi gì cho anh đâu. Em không phải lại giống người thành hình từ loài cây biết đi trên móc tinh, em cũng không thuộc giống người dơi có thần giao cách cảm trên kim tinh...

— Em cứ nói. Em có giúp gì được cho anh không thì chỉ có anh mới biết được.

— Nhưng em không thể giúp anh được đâu... v...

— Em cứ nói.

— Em không nói, anh cũng đã đoán được phần nào. Anh đoán đúng : em là một phần tử LG-MV.

(Còn nữa)

chính văn 5

Sinh Hoạt

- 15 TIN TỨC VĂN HỌC KHOA HỌC NGHỆ THUẬT
Nobel khoa học 1971.
Ông Nguyễn Đình Vượng làm Từ Điển.
Phương pháp thử tóc để biết nam nữ.
Tin quốc nội, quốc ngoại.
- 15 NGÀY ĐỌC BÁO GIÚP BẠN ĐỌC

15 NGÀY tín tức

VĂN HỌC • KHOA HỌC • NGHỆ THUẬT

chớp bóng toàn vẹn bên vật lý học, phân tử và ôi gốc tự do phía vật hóa học cũng như cơ chế tác dụng kích thích mặt sinh lý và y học đều là những thành tích, kết quả, tuy quan trọng, chỉ được các nhà chuyên môn bàn bạc và chưa có một ứng dụng nào rõ rệt để thấy cho quần chúng.

Sutherland: Vai trò của chất AMP kết vòng

Từ mấy năm nay báo chí đã từng bàn tán, trong các phòng thí nghiệm các nhà khảo cứu cũng nên tạo tìm tòi kiếm hiểu, và tháng bảy vừa qua một hội nghị ở Milan bên Ý tụ họp hơn năm trăm chuyên gia khắp các nước để trao đổi thành tích, ý kiến hầu mong đưa ra ánh sáng tác dụng của một hóa chất không có vẻ khó khăn, bí mật nhưng quan trọng vô chừng trước cho tế bào, sau cho toàn cơ thể: Chất AMP kết vòng. Lúc ban đầu hóa chất này chỉ được chú ý trong môn nội tiết học, nhưng dần dần người ta nhận thấy động tác của nó lan ra hẳn khỏi giới hạn kích thích từ thần kinh hệ qua não bộ đến cả địa hạt vi trùng học.

...Cấu tạo chất AMP kết vòng vừa được thiết lập thì người ta cũng bắt đầu tìm được nó khắp nơi, trong các tổ chức động vật có và (tuồng như không có các tổ chức động vật) cũng như ở chim chóc, rắn rết, trong hồng huyết cầu cũng như ở môi giới AMP sâu bọ, vi trùng... Dẫn dần từ địa vị "môi giới" AMP kết vòng được đưa lên hàng "trung gian" vì nó không phải là một giai đoạn tạm thời, vô ích mà là một bản phải có tính động lực, xử sự rất "thông minh" vì biết khảo sát, chọn lựa tài liệu để chuyển lại một cách chính xác, tinh vi.

Nobel khoa học 1971

Vật Lý Học: Giáo sư Dennis Gabor (Anh)
Lý Hóa Học: Giáo sư Gerhard Herzberg (Canada)
Sinh Lý và Y Học: Giáo sư Earl Sutherland (Hoa Kỳ).

Đặc trưng của các giải Nobel khoa học năm nay là mỗi giải chỉ thưởng một người chứ không phân chia giữa nhiều nhà bác học như mọi năm. Tên tuổi các nhà khảo cứu được giải ít được công chúng biết đến: phương pháp.

Lấy ví dụ vai trò trung gian trong tuyến thận. Khi trời lạnh thì tế bào cho tiết adrenaline. Làm sao tế bào biết là trời lạnh ở bên ngoài khi nó được bao kín trong lòng sâu cơ thể? Vì sao khi cơ thể nóng lên thì nó cũng dừng tiết adrenaline? Một ví dụ khác: khi cơ thể khát nước thì tuyến não thùy cho tiết một kích thích, ADH, tác dụng lên tế bào thận để giới hạn cuộc bài tiết nước. Làm sao? Trong bao lâu? Ta phải tưởng tượng sự có mặt trong thận một chất gì có thể "hiểu biết" sự thiếu nước để truyền lệnh cho các tế bào thận giữ nước lại.

Chứng ấy đủ thấy vai trò quan trọng của AMP kết vòng. Lại lung hơn nữa là chỉ một loại AMP kết vòng mà tác dụng khắp nơi, ở gan, thận cũng như lá lách, dạ dày... Phân tử thật là toàn vẹn, luôn tác dụng cùng thể thức mà hiệu ứng thay đổi tùy tổ chức. Và đây lại cũng còn là một điểm khó hiểu khác.

Đề biết AMP kết vòng tác dụng thế nào, ta có thể theo dõi thí nghiệm đã giúp giáo sư Sutherland khám phá ra được nó. Tế bào gan có nhiệm vụ cho phát tiết chất đường glucose từ kho tích trữ gọi là glycogene, nhiều ít tùy theo nhu cầu. Nếu trong cơ thể đã có quá nhiều glucose thì kích thích insulin từ lá lách lại truyền lệnh cho tế bào gan tích trữ chất đường lại trong kho. Nếu trái lại thiếu glucose thì tế bào gan được lệnh phá vỡ các phân tử glycogen để cho phát tiết chất đường. Lệnh này có thể do nhiều kích thích đem lại, trong ấy có chất adrenaline đã thấy. Ta cũng đã biết chất adrenaline kích thích chất phosphorylase là một

giữa tế bào phá vỡ các phân tử glycogen. Chính lúc ấy AMP kết vòng nhảy vào cuộc để chế biến những phosphorylase từ mìn ra thành phosphorylase hoạt động, từ đây kiểm tra cuộc phát tiết chất đường. Đáng để ý là AMP kết vòng đã tác dụng theo hai chiều khác nhau vì xác định độ lượng chất glucose khi tăng, khi giảm.

Còn có một câu hỏi khác là vì sao cùng một nhất AMP kết vòng mà gan thì nó điều chế cuộc phát tiết glucose còn ở thận thì nó lại kiểm tra cuộc chế tạo các chất steroide? Đây chắc phải tìm lời giải trong khả năng của mỗi loại tế bào. Phức tạp hơn là muốn hiểu làm sao các tế bào biết là lệnh truyền xuống cho loại này hay loại kia, làm sao các kích tố biết là phải mang lệnh lại cho cơ quan này chứ không phải cơ quan khác? Đây cũng là do khả năng của tế bào mà thông điệp được truyền đạt không lầm lẫn, vậy người ta cũng đã gán cho AMP kết vòng danh hiệu thông điệp thứ nhì trong kích tố hệ (thông điệp viên thứ nhất chính là kích tố).

Quan trọng như vậy nên số lượng AMP kết vòng rất dễ yếu, nhiều lên hay ít xuống có thể gây nên thất loạn tinh thần cường sĩ, suy nhược, số lượng AMP kết vòng tăng gia khi bệnh nhân lên cơn. Ở chứng Parkinson bệnh nhân uống thuốc loại phenothiazine, người ta đã muốn số lượng ấy tăng lên. Ngày mai đây rồi hay giảm hạ số lượng AMP kết vòng trong cơ thể. Người ra người ta cũng còn có thể khai thác vai trò quan trọng thông điệp thần kinh. Người ta cũng nghĩ rằng các thích nghi của nhiều giống ở vị tương với chất AMP kết vòng. Thật là một chất trung gian toàn diện giữa môi trường bên ngoài và bên trong tế bào.

Chính văn 5.

Thường giải Nobel môn lý và y học năm nay cho

giáo sư Sutherland, Hội đồng phát giải đã đi theo một con đường đã vạch: năm ngoái, họ đã thưởng ba nhà bác học Bernard Katz (Anh) Ulf von Euler (Thụy Điển) và Julius Axelrod (Hoa Kỳ) về những công tác trên thần kinh hệ mà thần kinh hệ và kích tố hệ là hệ thống điều hòa cơ thể sống.

Aerzberg: Cội gốc tự do trong không gian. Trái lại với những nhà bác học thường đề tên lại hậu thế với công tác của mình như Rontgen với quang tuyến X, Marie Curie với chất radium, Einstein với thuyết tương đối... giáo sư Herzberg đã được thưởng giải Nobel vật hóa học năm nay không phải nhờ một khám phá quan trọng nào mà là nhờ đã đóng phần vào cuộc hiểu biết cấu tạo điện tử và hình học phân tử, đặc biệt về các cội gốc tự do (1).

Sau một thời gian khá lâu, từ thuở môn học ra đời, chỉ tìm cách chế biến, ngày nay các hóa sư đã bước qua một giai đoạn mới: tìm hiểu những cách nối hóa học giữa các nguyên tử và cuộc tiến triển của các phản ứng. Muốn vậy trước hết phải hiểu thấu đáo cách cấu tạo các phân tử, kiến trúc của những nguyên tử xây dựng nên chúng. Như vậy, môn vật hóa học trở thành một môn học mới cần dùng vừa lý luận lý thuyết, vừa phân tích thực nghiệm mà những phương sách tìm tòi, kiểm tra vật lý học rất là cần yếu.

Bên phần giáo sư Herzberg thì ông chuyên về môn quang phổ nghiệm, nghĩa là ông khảo sát cách hấp thụ và cách phát xuất ánh sáng của các phân tử và nguyên tử. Loãng sáng ánh sáng mà phân tử hấp thụ hay phát xuất liên quan mật thiết với cấu tạo của phân tử. Vì vậy quang phổ nghiệm là một phương pháp rất chính

(1) *US.*— Ban Nguyễn Mạnh Côn chủ bút Chính văn, đồng thời là tác giả **MỐI HÌNH MÀU HOA ĐÀO**, đã viết thư sang tác gia già Võ Quang Yến để được hiểu thêm về vấn đề này. Theo lý thuyết Tâm vật tương quan, đặc tính của chân không là tự do (1965).

xác định quan sát và xác định cấu tạo của phân tử và nguyên tử.

Quang phổ của phân tử có thể hiển cho nhà khảo cứu nhiều tài liệu về cách xoay, cách rung và mức bức xạ năng lượng của điện tử. Khi biết được mức bức xạ thì người ta có thể tính độ cách giữa hai nhân của nguyên tử. Đồng khác, cũng cần biết hình thể các phân tử, nghĩa là cách sắp đặt các nguyên tử trong phân tử. Một cuộc phân tích định tính quang phổ các phân tử có thể đem lại rất nhiều tài liệu về mặt này.

Giáo sư Herzberg đã là người đầu tiên khám phá và phân tích quang phổ nhiều phân tử gồm có hai hay nhiều nguyên tử. Ông đã vạch rõ cấu tạo của nhiều loại khí như đường khí, đạm khí, than khí, acetylene... Ông cũng thức biệt được những cặp gốc mẫu methyle hay methylene nhờ phân tích quang phổ phân tử.

Giáo sư Herzberg đặc biệt quan tâm đến các cội gốc tự do. Đây là những nhóm nguyên tử chỉ rời ra khỏi phân tử trong khoảng một thời gian vô cùng ngắn khi phản ứng hóa học đang thực hiện. Ông đã kiểm cách đăng ghi được quang phổ trong thời gian ngắn ngắn ngủi ấy. Biết được thành phần các cội gốc này, người ta có thể suy ra cơ chế của nhiều phản ứng hóa học. Quang phổ nghiệm còn là phương sách quý báu độc nhất để phân tích và xác định những hóa chất ở xa như trong không gian và vũ trụ. Là tất nhiên ông không quên áp dụng vào cuộc khảo sát khí quyển các hành tinh. Trong số các đề tài thiên văn vật lý học mà giáo sư Herzberg đã bỏ công học hỏi, có lẽ vấn đề kính khí được các giới khoa học biết đến nhiều nhất. Công tác khảo cứu về cách xoay của các nguyên tử kính khí đã đưa ra một loại quang phổ mới về phân tử kính khí, đồng thời góp phần vào lý thuyết cấu tạo các quang phổ. Sau này ông lại thành công thực hiện được các quang phổ này trong phòng thí nghiệm. Nhờ vậy mà ngày nay người ta đã xác định được cấu trúc chính của khí quyển sao Mộc là kính

khí phân tử, thêm vào một số ít methane và ammoniac. Ông cũng đã dùng quang phổ nghiệm để thức biệt những phân tử này trong số cấu trúc các hành tinh.

Công tác của giáo sư Herzberg đã chứng minh một cách rõ rệt liên quan giữa hai môn vật lý và hóa một cách rất cần thiết hiểu biết vật lý học trong cuộc học và sự cần thiết hiểu biết vật lý học trong cuộc khảo cứu vật hóa học. Ngày nay, nhờ ông mà Ottawa trở nên một trung tâm đào tạo chuyên gia về môn quang phổ nghiệm học. Hằng năm vô số khảo cứu viên khắp nơi lại đây tu nghiệp, bỏ tác kiến thức đã có. Vì vậy, rất dễ hiểu chính phủ Canada đã không ngần ngại thiết lập cho ông một nhiệm sở mới sau khi ông về hưu để khôi phục lại giờ về mặt tổ chức, quản trị, ông mặc sức khảo cứu, học hỏi.

Gabor chụp hình đồ chiều với tia laser.

Đến nay giải Nobel vật lý học thường hay lại thưởng những công tác khảo cứu về vật chất, những hiện tượng điện học và từ học, và rất hiếm những nhà chuyên môn về quang học được hội đồng phát giải đề ý đến. Nhưng lần này, khám phá thật là bất ngờ quan trọng vì này mai kỹ nghệ sẽ khai thác và quân chúng sẽ nghe nói đến nhiều hơn.

Thử tưởng tượng một bức hình ba chiều : ngang, dọc, sâu. Hơn nữa, khán giả có thể đi quanh và thấy từ phía sau ! Và tất cả hiện tượng ấy không có nhuộm chút màu gian mẹo, ảo giác nào. Trái lại, hiện tượng đã được thực hiện dựa lên những thành tích về ba động, một lĩnh vực mới của ngành quang học.

Cũng nên biết khám phá đã không phải được khai ra sau một cuộc khảo cứu liên tục. Giáo sư Gabor chỉ nhờ suy luận hay và đáng mới đưa ra một lý thuyết mà chính ông cũng không thể chứng nghiệm được vì thiếu phương tiện. Thật vậy, cách chụp hình của giáo sư Gabor đã cần đến những dụng cụ mà lúc trước ông không thể có.

Ta biết ánh sáng là sự truyền đạt những hướm sóng điện từ. Hình ảnh ta thấy là một cách trang trải ánh

ghinh văn 5

sống. Những luồng sáng đã đem lại cho mắt ta, cũng như kính ảnh, những tài liệu về vật thể cho nên ta thấy được hình thể, màu sắc, độ cách. Trong lý thuyết vật lý học, một luồng sáng được ba yếu tố xác định: Cường độ, tần số và tuần kỳ. Nhưng mỗi khăn giả chỉ có một hình ảnh tùy theo chỗ đứng của họ so với vật thể. Mười người đứng quanh một vật thể thì có được mười hình ảnh khác nhau của vật thể vì mỗi người chỉ nhận được một phần các luồng sáng phát ra. Đồng khác, kính ảnh thì phải trưng bày một khoảng thời gian nên không đáng ghi được tuần kỳ của luồng sáng nên không phục hồi được độ cách của vật thể.

Ý định của giáo sư Gabor là kiếm cách phục hồi những tài liệu đã thiếu, nghĩa là phải cho đứng ghi lên kính ảnh tất cả những luồng sáng mà vật thể đã phát ra. Muốn vậy, ông đã nghĩ cho chiếu vào vật thể hai chùm tia sáng. Người ta đã biết khi hai tia sáng cùng tần số gặp nhau mà hai luồng sáng trùng nhau thì cường độ tăng lên, và ánh sáng trở nên lớn. Trái lại, nếu đứng một luồng sáng nhằm vào đây luồng sáng kia thì chúng tiêu hủy nhau và ánh sáng mất bớt. Nhưng với ánh sáng thiên nhiên thì người ta chẳng thấy gì được vì ánh sáng thiên nhiên hỗn độn. Vì vậy lý thuyết của giáo sư Gabor phải đòi khám phá và ứng dụng tia laser là một nguồn ánh sáng kết hợp (xem Bách khoa các số 181 và 152) mới được chứng nghiệm.

Năm 1962, hai nhà vật lý học Hoa-Kỳ Emmet Leith và Juris Upatnieks thực hiện lần đầu tiên những tấm hình toàn vẹn theo lý thuyết Gabor. Từ đây kỹ thuật ngày

càng hoàn hảo nhờ những kính ảnh đặc biệt được chế tạo ra. Người ta cũng đã thành công được những hình ảnh toàn vẹn bằng màu. Gần đây, môn holographie (holog: toàn vẹn) còn được ứng dụng trong lĩnh vực âm học vì người ta đã thành công thực hiện được những bức hình toàn vẹn với những luồng sáng âm thanh. Rồi đây, cuộc ứng dụng sẽ còn lan tràn qua các địa hạt quan sát vi sinh, khảo cứu biến hình các chất rắn... Người ta sẽ mục kích những bức hình cũng như những phim ảnh ba chiều tuy kỹ thuật cũng còn phải đợi ít lâu nữa mới thành công được.

Ngoài ra, còn có một địa hạt vô cùng quan trọng khác là công việc tích trữ tài liệu mà giáo sư Gabor cũng là một nhà chuyên môn. Ngày nay chúng ta đã quen với những băng nhạc, rồi đây sẽ có những băng hình bền chắc và không dễ hư hỏng vì bụi bặm hay cọ xát. Ngành vô tuyến truyền hình vì vậy sẽ có một bộ mặt mới. Trong các máy tính điện tử, khả năng thực hiện những bộ não đầy đủ cũng sẽ gây ra một cuộc phát triển mãnh liệt. Cũng nên biết thêm là tiền triển của ngành holographie đã thúc đẩy kỹ thuật thực hiện những máy móc quang học tính vi.

Vì vậy trong giới chuyên môn không ai lấy làm lạ khi biết giáo sư Gabor đã từng được giải Holweck của Hội Vật lý học Pháp và giải Christophe Colomb của thành phố Gênes trước khi đi qua Stockholm lãnh giải thưởng cao quý nhất về vật lý học.

VÕ QUANG YẾN
(BÁCH KHOA)

TẶNG HUY CHƯƠNG TỰ DO CHO BỐI VỢ CHỒNG SÁNG LẬP VIỆN TỜ READER'S DIGEST
Tổng Thống Hoa Kỳ đã trao tặng đôi vợ chồng sáng lập viên tờ Reader's Digest chủ tịch nguyệt san Reader's Digest huy chương Dewilt và Lila Wallace sáng lập viên kiêm đồng danh chủ nhân chính Hoa Kỳ.
Buổi lễ trao tặng đã được tổ chức tại Tòa Bạch Ốc hôm thứ sáu trước ngày kỷ niệm 50 năm thành lập tờ Reader's Digest ngày 1 tháng hai sắp tới.
Hiện diện trong buổi lễ gồm có 90 quan khách trong số này có viên phi công tiên phong Charles Lindbergh các kịch sĩ Bob Hope và Fred Macmurray, nhạc sĩ Lionel Hampton, nhạc trưởng Andrew Koshelanitz mục sư Billy Graham và linh mục Norman Vincent Peale. (A.P)

chính văn 5

Ông Nguyễn Đình Vương làm Từ Điển

Tân Văn số 46 cho biết ông N.Đ. Vương xuất tiền và chắc hẳn cả phương tiện ấn loát, cho ông Vũ Bằng cùng một nhóm 16 nhà văn, nhà thơ, khảo cứu gia, chính khách v.v... thực hiện một cuốn từ điển Việt Nam.

Căn cứ vào 'mấy lời nói đầu,' đây là một cố gắng to lớn nhằm 4 mục đích :

1) Cố tìm cho đây đủ một cách tương đối các danh từ để định nghĩa, nhất là các danh từ mới về chính trị, kinh tế và triết học...

2)... bổ túc những danh từ mà trước đây chưa có, thêm vào đó phải định nghĩa lại những danh từ (1) cho sát với hiện tại khách quan.

3) Chúng tôi không có ý đặt thêm danh từ xưa tập các danh từ rồi định nghĩa đã là một việc lớn lao quá sức rồi... chúng tôi không phải biết danh từ Trung, Nam hay Bắc... hết các người Việt Nam nào, và ở đâu, cũng đều phải biết, phải học hỏi xem các danh từ ấy nghĩa là gì, của họ ra sao, để khi ta dùng tới am hiểu và không sợ lầm.

4)... Trong cuốn từ điển này, chúng tôi lưu ý định nghĩa kỹ càng với một tinh thần vô tư các danh từ vay mượn đó.

Đây thật là một ý tốt, rất tốt về phần ông Vương và một sự hy sinh lớn về phần nhà văn Vũ Bằng : người đọc vẫn hiểu ông như một nghệ sĩ phóng khoáng và như vậy, không mấy thích hợp với việc làm từ điển đòi hỏi một tinh thần kiên trì thận trọng, và một đầu óc vô chức tình và thuần túy.

Càng có lẽ vì ông Vũ Bằng là một nghệ sĩ nên càng dễ hy sinh quá nhiều, ông, và 16 ông bạn giáo sư, kỹ giả, khảo cứu gia, chính khách — sao không phải là chính trị gia mà lại là chính khách ? — đã dễ lại không ít thiếu sót và sai lầm trong 6 trang đầu đã in của cuốn từ điển tương lai :

(1) Câu này không rõ nghĩa, chắc có tập sắp chữ, chắc sẽ được bạn soạn thảo sửa lại.

1) Quý ông phải thận trọng để đi đến một quyết định rất khoát : hoặc không ghi danh từ (nhất là đại danh từ) ngoại quốc phiên âm thành việt ngữ, thì không ghi hẳn ; hoặc đã ghi thì ghi cho đủ, hoặc đặt ra quy tắc chỉ ghi một số danh từ có tầm quan trọng nào thôi. Vì dụ đã ghi A-phu-hân thì phải ghi A-cân-đinh, đã ghi A-di-dà Phật thì phải ghi A-la ; đã ghi a-sen thì phải ghi an-buy-min, a-xi-so-lin, a-trò-pin v.v... Nhìn thấy qui ông ghi A-la-hân, A-nan-dà có chủ thêm ngoại ngữ còn A-rít-tốt thì không (A-rít-tốt thuyết lại có) A-ti-đạt-ma lại không A-tu-la lại có, người ta phải nghĩ ngờ rằng quý ông đã làm việc một cách rất tài tử.

2) Đã chấp nhận xử dụng danh từ này có rất nhiều, cần phải xác nhận rằng loại danh từ này có rất nhiều. Từ những danh từ thông dụng đến những danh từ xưa cũ kiểu cách, rất ít được dùng đến, quý vị cần đặt ra các tiêu chuẩn để lựa chọn tùy theo chủ quan của quý vị tiên chuẩn để lựa chọn tùy theo chủ quan của quý vị nhưng ít ra ghi a ngày khi đã ghi a giao ; a y, a tông khi đã ghi a hình ; a mẩn, a ca, a các, khi đã ghi a phòng... Quý ông cũng cần có một vị có một số chữ Hán nào đó, để trình trường hợp hiểu lầm a phòng là cung điện của vua Tần !

3) Khi lập thành danh từ kép, người Việt có thể dùng (nhiều) âm Việt để đọc chữ Hán hoặc dùng nhiều âm dùng (nhiều) âm Việt để đọc chữ Anh, Pháp v.v... Sự kiện Việt để phiên âm một chữ Anh, Pháp v.v... Sự kiện này đòi hỏi quý vị định nghĩa của mỗi đơn danh từ được xử dụng như tiếp đầu ngữ (prefix) trong một khu vực riêng : cũng là sa nhưng không phải lúc nào cũng là một tiền từ quá ý ngược nhiên, vui thích, trong các danh từ kép a giao, a-men...

4) Quý ông cũng cần quyết định một quy tắc xử dụng gạch nối. Văn hay người viết văn, cho đến nay, chưa có quan điểm thống nhất về cái dấu nhỏ bé này. Nhưng quý ông không còn là người viết văn thường, vì đã trở thành những nhà văn kiêm học giả. Quý ông không thể cứ viết bừa, đi : A rít tốt (không có gạch

chính văn 5

nổi với A-ta-la (có gạch nối). Xin quý ông vui lòng
cơ mặt tới cuốn từ điển nào đó của Thanh Nghị cũng
đủ thấy.

5) Quốc ngữ Việt được sáng chế bằng chữ và theo
văn la-tinh. Nhưng thực tế xử dụng đã đưa các nhà
ngữ học đến chỗ xếp thứ tự ngữ vựng theo 2 loại phụ
âm đơn và kép. Do đó mà các phụ âm kép có chữ h,
r, g, gh đều được đặt sau các phụ âm đơn. Ví dụ c rồi
đến ch; n rồi đến ng, ngh, nh; t rồi đến th, tr,...
Thiết tưởng quý ông đã thừa biết như thế, từ khi nghe
trẻ nhỏ học theo vần: t' - i - th, - ch' - i - chi,
tr' - i - tri v.v... nhưng quý ông không chú ý bao
nhiều nên không nhớ ra mà thôi!

6) Sau cùng, tôi riêng trong sự hiểu biết nhỏ mọn
của tôi, một chữ viết được xử dụng như tiếp đầu ngữ,
còn có thể cho chúng ta ít làm là hơn so danh từ khác,
vào loại thông dụng, không được quý ông ghi nhận.

Nói tóm lại, người ta thấy công việc làm từ điển
của ông Võ Bằng cùng tổ nhà trí thức là công việc làm
cho công sự công phu thật trọng và không được bằng
nhóm trí thức làm từ điển cho nhà sty phú Nguyễn
Đình Quát trước đây. Đó là một thiệt hại không lớn
tất, nhiệm cuốn từ điển, có thể được coi như sự thực
hiện sau cùng của một người 60 tuổi với một sức khỏe
không được tốt lắm, cuốn từ điển nếu về với thành

chốn thì ông NDV phải thất vọng rất nặng nề.

Vấn đề có nghề nghiệp không liên hệ chút nào đến
văn chương, văn học, ông NDV gặp cơ duyên mà trở
thành chủ nhà in, chủ báo. Không phải là người tham
tiền, ông NDV chắc hẳn có thiện ý để lại cho thiên hạ
ngoi từ Văn do Trần Phong Giao thực hiện, một cuốn
sách có giá trị mà người đời phải dùng đến luôn luôn,
mà do đó, phải nhắc đến tên Nguyễn Đình Vương
luôn luôn.

Cuốn từ điển, nếu hoàn thành, đời đời sự cải phi
hàng triệu học cho riêng bộ biên tập - 17 vị trí thức
chuyên cần làm không nghỉ, mỗi tháng cần được trợ
cấp 300 ngàn và làm trong 12 tháng là nhanh chóng
nhất: 6 triệu! Công việc muốn được đăng hoàng, ông
Võ Bằng phải yêu cầu như vậy, ông Nguyễn Đình
Vương phải thỏa mãn yêu cầu như vậy.

Có được thế mới thật là làm từ điển công việc
mà Bộ Giáo Dục chưa làm được vì không có tiền —,
còn ngoài giả, nếu ông Bằng chỉ có ý định phóng bút
viết mỗi ngày vài chục chữ cho mỗi tháng đủ khuôn
để ông Vương đem đăng vào tập san mà đánh số trang
riêng, và in riêng từng tập, đợi khi nào đăng báo xong
là đã sẵn những tập in riêng mà mấy cô thợ khâu
đóng thành cuốn... thì quá nhiều lợi dụng và thương
mại không cho phép người ta tin cuốn từ điển sẽ
thành hình.

N. M. C.

Người vợ hiền

Nhiều sách báo khen vợ của nhà văn Tolstoi là một người đàn bà độc hạnh. Sự thật thì đó là một người đàn
bà ham thích sự sang trọng, thêm khát sự tiếng tăm. Bà [đầu Tolstoi] có cả hai thứ đó. Nhưng càng nhiều
phát nguyện chịu nghèo khổ, đem tài sản (của riêng ông) chia cho người nghèo, rồi tự mình ra cấy ruộng, chế
củi, tết nước.

Bà vợ giận lắm. Đến lúc có nhà xuất bản xin tái bản tác phẩm của ông thì ông cho họ tái bản mà không lấy bản
quyền. Bà vợ làm dở, nguyên rủa ông chồng, dọa uống thuốc phiện hay đâm đầu xuống giếng.
Tolstoi buồn trong gia đình, bỏ nhà ra đi bơ vơ, giữa một đêm tuyết rơi đầu mùa rét năm 1910. Mười một ngày
sau, ông chết vì bệnh sưng phổi, tại một nhà ga nhỏ, năm 82 tuổi. Đó là một vi nhâm khố vì vợ. Người thứ

Người thứ ba là Nã-phá-luân, vua nước Pháp, bị vợ đánh đập, bị tạt ly cả phét nóng bỏng vào mặt mà ngồi yên
đến nỗi thỉnh thoảng lại trốn ra ngoài phố thành Ba-lê, đi một mình lang thang trên bờ sông Xen, trong khi trời
giã lạnh 15 độ dưới không! Biết thế rồi, các bạn có còn muốn làm vi nhâm nữa không!

chính văn 5

Dale Carnegie

76

13 ngày/tin tức văn học - khoa học - nghệ thuật

Phương pháp « thử tóc » để biết rõ các nữ lực sĩ có thật thuộc nữ phái không ?

Năm nay những sự chuẩn bị Y Khoa mới đã được đưa ra để thử nghiệm xem các nữ lực sĩ tham dự thế vận hội có thật là phụ nữ không ? Lần đầu tiên trong lịch sử thể vận, tổ chức từ ngày 26 tháng 8 tới ngày 10 tháng 9, một cuộc trắc nghiệm sẽ được sử dụng để xác định xem các lực sĩ tham dự các môn thể thao phái nữ có đúng là đàn bà không ?

Quyết định trên đã được hội đồng Y Khoa của Ủy ban thế vận hội quốc tế chấp thuận. Một loại tóc lấy từ đầu của mỗi nữ lực sĩ sẽ được đem ra soi trước kính hiển vi để phát giác ra phái tính của họ mà không nghi ngờ gì cả. Ủy ban thế vận Tây Đức trong một thông cáo phát hành tại Bonn cho biết như trên.

Phụ nữ như vậy sẽ không còn bối rối khi phải qua những cuộc khám xét thân thể mà nhiều người từng chống đối.

Cuộc thí nghiệm tóc được áp dụng thay thế cách thí nghiệm màng nhót ở cổ họng là phương pháp trước đây được coi là ít gây bối rối nhất.

Bác sĩ Ingeborg Bausewein, một nữ y sĩ người Đức coi sóc đoàn nữ lực sĩ Tây Đức trong 4 kỳ thế vận hội vừa qua và chính bà cũng là một cựu nữ lực sĩ ném lao tại thế vận hội đã bình vực cho cách trắc nghiệm màng nhót cổ họng.

Bà giải thích : « Việc cần thiết là lấy những mẫu từ màng nhót ở trong cổ họng. Nhân tế bào trong màng nhót của phụ nữ gồm những phần tử « Barr » mà nam giới không có.

Ủy ban tổ chức cho biết, khoảng 1.000 trong số 3.000 nữ lực sĩ tham dự Thế Vận Hội năm nay đã được trắc nghiệm. Những người khác cũng đã được xác định về phái tính.

Một phát ngôn viên cho biết, cuộc trắc nghiệm tóc giản dị hơn và cũng không thể nhầm lẫn được. Bí mật về phái tính chưa được trong những tế bào ở chân tóc và được phát giác khi soi ra kính hiển vi.

Các lực sĩ tham dự Thế vận chưa có giấy chứng nhận về phái tính sẽ trải qua cuộc trắc nghiệm trong vòng vài ngày sau khi họ tới Làng Thế Vận Munich.

Lý do của công cuộc trắc nghiệm trên là đã xảy ra trường hợp những người ái nam ái nữ. Họ có khuynh hướng thể chất thiên về phái nam hơn và thân thể khỏe mạnh hơn khiến họ hưởng được những lợi điểm bất công so với những phụ nữ bình thường.

Trong trường hợp các nam lực sĩ thì không cần trắc nghiệm gì cả. Điều này được giải thích là nếu đàn ông mà có thể có khuynh hướng biến thành phụ nữ sẽ không nhận được những lợi điểm về thể chất.

Người ta ghi nhận có những trường hợp vài nữ lực sĩ từng đạt được kỷ lục trong các cuộc đua và sau đó họ trải qua những cuộc giải phẫu cải giống và trở thành đàn ông.

Trường hợp nổi tiếng nhất là cựu nữ vô địch trượt tuyết quốc tế Erika Schinegger người Áo hiện nay sau bốn lần giải phẫu đã đổi tên thành ông Erik và đã gia nhập đoàn nam lực sĩ Áo.

NHÌN XA TRÔNG RỘNG

Một chủ tiệm bán kính thuốc ở Tây Bá Linh bỏ trốn sang Đông Bá Linh. Khách hàng Tây cửa ngõ, tiếng vào tiệm, và đọc trên một tấm bảng đen : « Quý thân chủ nào đọc những dòng này mà thấy gần thì xin đến một tiệm khác. Còn vị nào thấy xa hơn thì xin theo vết chân của tôi ! »

15 ngày tin tức văn học khoa học nghệ thuật

Giải thưởng ảnh nghệ thuật quốc tế

Trên 400 ảnh nghệ thuật từ 38 quốc gia gửi đến tham dự kỳ thi nhiếp ảnh quốc tế đã được trưng bày tại Trung Tâm Sinh Hoạt Thanh Niên Saigon số 4 Duy Tân từ 11-3.

Buổi khai mạc phòng triển lãm nghệ thuật này đã trở thành buổi phát giải thưởng cho các nhiếp ảnh gia đoạt giải.

Nhiếp ảnh gia Pedro Luis Rosta E Flap của Á Căn Đình đã đoạt huy chương vàng với tác phẩm « Please... be silent ! » đen trắng. Ông này cũng đoạt huy chương bạc với tác phẩm cùng loại mang tên « La Madre del soldado » cùng với « Ước nguyện » của Lê Huỳnh Phụng (VN) và « At Play » của M. Felman (Nam Phi).

Về ảnh màu, tác phẩm « Night » của David Cling đã mang về cho Hong Kong một huy chương vàng. « Quê Hương thanh bình » của Nguyễn Mạnh Sơn và « Meditation » của Mario Marilia đã mang lại cho Việt Nam và Ý huy chương bạc.

Việt Nam cũng chiếm hai huy chương Đồng và ba bằng tưởng lệ trong số 9 giải thưởng đồng hạng dành cho các ảnh màu.

Ông Karl Bammer của Áo đã chiếm huy chương vàng về bộ môn phim Slabe màu, với tác phẩm « Winterabend ». Về loại này, VN chỉ có một bằng tưởng lệ dành

dự với tác phẩm « Vào thung lũng » của Đỗ Đức Hiền. Phòng triển lãm trưng bày 418 tác phẩm đủ loại chọn lọc từ 1342 tác phẩm dự thi của 498 nhiếp ảnh gia của 38 quốc gia trên thế giới.

Ông Nguyễn Lê Giang, Hội Trưởng Hội Nhiếp Ảnh VN cho biết đây là kỳ thi nhiếp ảnh quốc tế lần thứ năm tổ chức tại VN do Hội này đảm trách nhân dịp kỷ niệm 40 X chủ niên ngày thành lập hội.

Sở dĩ hội làm việc này, theo ông, vì có nhiều nhiếp ảnh gia VN đã thường được lãnh những giải quan trọng tại các cuộc thi quốc tế tổ chức ở những nước xa xôi hay những nước láng giềng, như Hoa Kỳ, Pháp, Ý, Nam Mỹ, Hong Kong hay Singapore mà ít khi nước nhà đáp ứng lại bằng cách tổ chức cuộc thi quốc tế ở thủ đô Saigon nơi mà thế giới chỉ biết tới qua những tin tức chiến sự.

Vì vậy mà hội nhiếp ảnh VN đã dám can trường cố gắng vượt qua rất nhiều trở ngại, đề thủ đô VN có thể góp phần vào việc xây dựng nghệ thuật nhiếp ảnh quốc tế.

Trong cuộc thi này, Hội nhiếp ảnh đã nhận được gần 1.500 tác phẩm các nhiếp ảnh gia của 38 quốc gia trên thế giới, trong đó có vài nước thuộc phe bên kia.

Giải điện ảnh 1972 tại Grenoble

Cơ quan Hợp tác Văn hóa và Kỹ thuật trụ sở đặt tại 55 170 rue de Grenoble, Paris, vừa gửi thư mời Việt Nam Cộng Hòa tham dự giải thưởng điện ảnh trong năm 1972 nhằm mục đích khuyến khích các điện ảnh gia trẻ tuổi thực hiện được một cuốn phim dài.

Giải thưởng được dự định là 150.000 quan Pháp.

chính văn 5

Theo thông cáo của Trung Tâm Điện Ảnh các nhà sản xuất phim, đạo diễn muốn tham dự phải gửi đơn xin dự thi tới ban tổ chức trước ngày 31-5-1972.

Thời sự nghệ thuật gần đây đã thấy khá nhiều tin tức về những liên lạc văn hóa với Pháp sau một thời gian khá dài đề văn hóa « Mèo » độc quyền.

Trao đổi giáo dục và văn hóa Mỹ-Hoa

Bộ ngoại giao Hoa Kỳ tiên đoán các trao đổi giáo dục và văn hóa giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng sẽ được phát triển dần dần.

Ông John Richardson Jr, phụ tá Ngoại Trưởng đặc trách các vấn đề giáo dục và văn hóa hôm 10-3 đã tuyên bố trước Ủy ban Ngoại giao Thượng Viện Mỹ là các trao đổi đầu tiên hầu như đặt trên căn bản tự nhân và không

chính thức. Ông Richardson tuyên bố việc phát triển các trao đổi văn hóa với Trung Cộng cần được chuẩn bị chu đáo và xây dựng đối với cả hai phe để chắc chắn góp phần tăng gia thông cảm giữa hai quốc gia. Ông tuyên bố 'lấy lòng' một câu là ông mong muốn các kế hoạch trao đổi hiện nay với chính phủ Đài Loan vẫn tiếp tục.

Sách về Trung Cộng đang bán chạy ở Mỹ

Sau chuyến hoa du của tổng thống Nixon nhiều người Mỹ đã lại chú trọng đến những quyển sách viết về lịch sử, chính trị, văn hóa và môn ăn của Trung Cộng, và một số người đang sưu tầm các sách cải dân du lịch và văn phạm Hoa ngữ.

Một cuộc quan sát tại chỗ các tiệm sách của thông tin xã UPI ở 20 thành phố trên toàn quốc Hoa Kỳ mới đây cho thấy số người thích đọc những loại sách viết về Trung Cộng đã gia tăng và đa số lại là các sinh viên cao đẳng.

Tại một tiệm sách ở Hollywood, California, một người bán hàng cho biết sách về Trung Cộng ăn khách dữ dội. Ngoài ra, theo ông này, trước đây các khách này thường hay trộm những tập sách nhỏ trích thuật lời của Mao Trạch Đông, nhưng đến nay họ đã chịu bỏ tiền túi ra mua.

Trong một tiệm sách khác ở Salt Lake City, ông Phó quản lý nói rằng một loại sách về Mao nhan đề là 'Red Star Over China' do kỹ giả Edgar Snowe viết và những

quyển gia chính đây làm môn ăn của Tàu cũng đang được ưa chuộng.

Những quyển sách khác hiện đang ăn khách được kể là 'China: Inside the people's Republic' và 'Trung Cộng ngày nay' (Red China Today) của Edgar Snowe cũng với tập hồi ký hợp thời của ông là quyển 'Bên kia bờ sông' (The Other Side Of The River). Một nhà quản lý tiệm sách ở St. Louis, Missouri cho biết họ đã bán được một vài quyển và sẽ đặt mua thêm ngay. Ông nói « trước đây chúng tôi chưa hề có nhiều sách loại này ».

Ngoài ra, hiệu 'Bretano' ở thành phố New York đang bán chạy một số sách, gồm có quyển 'Trung Hoa và Nga Sô' (China and Russia) của O. Edmund Clubb; 'China Returns' của Klaus Mehnert, 'Mỹ và Trung Cộng từ 1927 đến 1945' (Americans and Chinese Communists 1927 to 1945) của Kenneth E. Shkemaker; 'Chính sách của Mỹ đối với Trung Cộng' (American Policy to China) của Foster Rhea Dulles, và 'Nghệ thuật chữa bệnh của Trung Hoa' (The Chinese Art of Healing) một công trình nghiên cứu của Stephan Palos về khoa châm cứu

Ca sĩ Mỹ đến Bắc Việt

Nam ca sĩ dân ca Hoa Kỳ Peter Seeger, đã đến Hà Nội hôm mới đây để viếng thăm Bắc Việt thể theo lời mời của Hiệp hội các nhạc sĩ Bắc Việt và ủy ban đoàn kết

với dân tộc Hoa Kỳ của Bắc Việt.

Tin trên do thông tin xã Bắc Việt loan đi.

Thế ra Bắc Việt lấy giờ lại chơi với cả thế quốc nữa sao?

15 ngày tin tức văn học khoa học nghệ thuật

Một vụ giả mạo văn chương tại Mỹ

Vụ giả mạo cuốn tự truyện của Howard Hughes đã được xem là vụ giả mạo văn chương lớn từ trước tới nay.

Chu chuyển bắt đầu từ năm ngoái khi Clifford Irving đăng tải liệu giả. Ông thuyết phục nhà xuất bản rằng tỉ phú Hughes đã cho phép ông ta viết lại tiểu sử của mình.

Nhà xuất bản McGraw Hill bằng lòng trả 650.000 Mỹ kim bằng chi phiếu về quyền tác giả cho « nhà tỉ phú Hughes » qua sự trung gian của Irving. Sau đó Irving còn nhận 100.000 Mỹ kim tiền công viết bản thảo gồm 250.000 chữ.

Vợ Irving là Edith bán gói 650.000 Mỹ kim vào một trương mục của một ngân hàng Thụy Sĩ dưới tên là Helga R. Hughes với giấy chiếu khảm Thụy Sĩ. Sau đó, bà ta lấy tiền ra và đặt trong trương mục của một ngân hàng Thụy Sĩ khác.

Theo cáo trạng, Irving và Suskind đã tìm đủ cách thu thập thật nhiều giai thoại về đời tư nhà tỉ phú Hughes bằng cách đi tra ngay tại Nhà Ước và cả các thư viện ở Houston.

Ngoài ra họ còn trích tài liệu ở các nhật báo, các tạp chí và đánh cắp bản thảo cuốn tự thuật của nhà tỉ phú Hughes được cô thư ký Noah Dietrich viết lại từ lâu nhưng chưa hề xuất bản.

Vấn theo lời buộc tội trên, Irving và Suskind còn đánh cuộc rằng tỉ phú Hughes vốn từ hơn 10 năm nay không hề xuất hiện trước công chúng nên hoặc là Hughes đã chết hoặc đang mắc bệnh thần kinh, cầu yếu và sẽ không thể nào biết được điều là sự thật.

Tuy nhiên, âm mưu giả mạo của Irving bị phát giác vào ngày 7 tháng Giêng vừa qua khi tỉ phú Hughes tuyên bố với các ký giả rằng ông không hề quen biết Irving.

Hôm thứ hai 11.3 vừa qua, Clifford Irving và vợ là Edith cùng nhà khảo cứu Richard Suskind đã nhận tội âm mưu bán cuốn tự truyện cho nhà xuất bản McGraw Hill với giá 750.000 Mỹ kim.

Hai vợ chồng Irving có thể bị lĩnh án 13 năm tù cả thảy khi họ ra trước tòa án tối cao liên bang tại Manhattan vào ngày 16 tháng sáu tới đây. Còn Suskind có thể bị tới 8 năm tù.

— Ông bà Irving hôm 11-3 đã ra trước tòa án liên bang lần đầu tiên nhận tội âm mưu trên. Khiến họ có thể bị kết án năm năm tù và 10.000 Mỹ kim phạt vạ. Sau đó cả hai cùng với Suskind phải ra trước tòa án tối cao ở Manhattan nơi cả ba bị kết tội ăn cắp và có thể bị kết án bảy năm tù không kể một năm tù về tội âm mưu giả mạo.

Lại thêm một phương pháp phá thai mới

« Ngay cả một cô gái 15 tuổi cũng có thể thực hiện một cuộc phá thai » bác sĩ Harvey Karman tuyên bố như vậy trong khi đứng bên cô Rowshan Ara đang thực hiện cuộc giải phẫu thứ nhì của cô cho một phụ nữ Bangla bị binh sĩ HM Quốc hiệp đâm.

Cô Rowshan là một trong 4.000 « nữ khách » trong chương trình kế hoạch hóa gia đình của Bangla Desh hầu hết đã được huấn luyện đặt vòng xoắn cho phụ nữ.

Hiện nay một phương pháp phá thai mới được phát minh không khó khăn như đặt vòng xoắn.

Phương pháp phá thai mới này do chính ông Karman phát minh. Những cuộn nhựa dẻo có tính cách thấm nước được đặt vào tử cung mỗi tháng một lần. Những cuộn nhựa dẻo này hút hết chất nước nở ra và là nhau tách rời vách tử cung tổng bộ thai ra ngoài trong vòng 12 đến 24 tiếng đồng hồ.

chính văn 5

Khrushchev : lãnh tụ cộng sản «xét lại» từ trên

Những ai thường theo dõi thời cuộc hẳn không quên những cử chỉ, hành động thô bạo, không đẹp mắt, thiếu lễ độ của lãnh tụ một siêu cường đã từng rút gậy ra đập thình thịch trước diễn đàn Liên hiệp Quốc (1956), người đó không ai ngoài Nikita S. Khrushchev cựu Thủ tướng Nga Xô. Khrushchev qua đời ngày 11-9-1977, vì chứng đau tim, tại bệnh viện Cẩm Lĩnh. Khrushchev sinh ngày 17-4-1894 tại tỉnh Kursk cách Mạc Tư Khoa vài trăm cây số. Khi còn trẻ, Khrushchev là một đứa trẻ chăn cừu sau

15 ngày
ĐỌC
BÁO
giúp
bạn đọc

đó làm công nhân mỏ than rừng với cha. Thuở nhỏ Khrushchev không được đi học, chỉ tập đọc, tập viết qua loa. Ngoài 20 tuổi, Khrushchev mới theo học trường kỹ thuật của đảng Cộng sản Mạc Tư Khoa.

Dưới thời Stalin, Khrushchev lãnh đạo đảng tại vùng Ukraine, khôn; bao lần sau trở nên trung ương ủy viên của chính trị cục đảng Cộng sản Nga (1939) và Khrushchev còn là Trung tướng của Hồng quân Nga trong thời Đế nhị thế chiến.

Tháng 3-1953, Stalin qua đời, Malenkov Tổng Thư ký trung ương Cộng đảng Nga, trở thành người kế vị, đảm nhận chức vụ Thủ tướng Nga Xô viết, và lãnh tụ số 2 của chế độ là Lavrenty Beria, cầm đầu bộ phận mật vụ.

Hơn một tuần lễ sau Khrushchev được bầu làm Tổng Thư ký, sau khi khéo léo đã Malenkov ra khỏi chức vụ đó. Vài tháng sau, Beria và 6 bộ hạ bị bắt và bị mang ra hành quyết vì can tội « phản đảng ». Đến năm 1955, Malenkov bắt buộc phải từ chức và phải thủ nhận là thiếu khả năng điều khiển chính phủ Bulganin thay thế Malenkov trong chức vụ Thủ tướng, nhưng Khrushchev mới là người có thực quyền trong chính quyền Nga.

Đại hội Cộng đảng Nga số kỷ thứ 20 (tháng 2-1956) đánh dấu một khúc lịch sử của chế độ Nga Xô Viết. Trong bản phúc trình mật, đọc đêm ngày 24-2-56, Khrushchev đã làm một việc chấn động dư luận Nga Xô như thế giới : Hạ bệ thần tượng Stalin. Khrushchev tung ra một số tội ác của nhà độc tài đó này và tố cáo

Stalin sát hại những đồng chí lãnh đạo đảng mà một thời đã sống chết theo Stalin. Stalin là một tên sát nhân, lừa lọc, tàn bạo và tên đồ tể này phải chịu trách nhiệm trước sự đổ vỡ lý khai của Tito. Khi bắt đầu năm, Khrushchev còn nhục mạ Stalin là một Thống chế nhưng không biết đọc bản đồ và thiết kế những cuộc hành quân trên một qui địa cầu. Khrushchev chủ trương xích lại gần Tito, chống lại tôn thờ cá nhân, xét lại luận thuyết Marxist Leninist. Khrushchev mở màn cho một đường lối mới, một tư tưởng, một chính sách mới cho Nga Xô, nên một số nước Á Châu và các nhà lãnh đạo được gọi là « Trung lập » đã hợp tác gần gũi với Nga Xô nhiều hơn. Năm 1959 Tổng thống Mỹ Eisenhower mời Khrushchev sang thăm viếng Hoa Kỳ, đồng thời cũng nhận sang viếng thăm Nga Xô.

Khi về tới Mạc Tư Khoa, Khrushchev được đón tiếp nồng nhiệt. Ông tuyên bố là cuộc viếng thăm Hoa Kỳ của ông rất thành công và Tổng thống Hoa Kỳ Eisenhower là một nhân vật yêu chuộng hòa bình. Ngoài ra, Khrushchev lại còn tung hô : « tình hữu nghị Nga Mỹ muôn năm ».

Sáu tháng sau, tình hình thế giới lại càng căng thẳng khi Nga Xô hạ một máy bay thám thính U-2 của Mỹ bay sâu vào trong đất Nga. Khrushchev tức giận, dọa mạ Hoa kỳ và quyết định hủy bỏ lời mời Tổng Thống Eisenhower sang viếng thăm Nga.

Tháng 9-1960 Khrushchev lại tới Nữu ước để tham

chính văn 3

đại phiên họp của Đại hội đồng Liên hiệp Quốc. Cùng một lúc với thành quả phòng người lên không gian của Nga sô, Khrushchev đã kích nãng nề Tổng Thư ký Liên hiệp Quốc Dag Hammarskjöld, gọi ông ta là « đấy tớ của bọn đế quốc ».

Khrushchev đề nghị giải tán văn phòng Tổng Thư ký và thay vào đó bằng một ủy ban tam đầu chế : một ủy viên của thế giới Tự do, một ủy viên của phe Cộng sản, và một của phe Trung lập.

Năm 1962, Khrushchev đã lái bước trước hàng động cương quyết của Tổng thống Kennedy, khi Kennedy ra lệnh phong tỏa khám xét tất cả những thuyền bè chuyên chở dụng cụ đến Cuba và đòi Nga triệt thoái ngay tất cả hỏa tiễn liên lạc địa cùng toàn thể oanh tạc cơ Iuao có khả năng chuyển chở bom nguyên tử ra khỏi Cu-ba.

Ngày 15-10-1964, Khrushchev lấy cớ « tuổi già sức yếu » xin về hưu.

Kể từ ngày đó, Khrushchev sống ẩn dật tại một ngôi nhà ở ngoại ô Mạc tư Khoa.

Đột nhiên vào trung tuần tháng 9-1971 Khrushchev qua đời vì bệnh tim. Sự ra đi của Khrushchev chỉ được cơ quan thông tin chính thức của nước Nga Pravda bản tin dài 60 chữ ở trang đầu không có tựa mà cũng chẳng có hình ảnh kèm theo :

« Ủy ban trung ương đảng Cộng Sản Liên bang Sô viết rất lấy làm đau buồn mà loan báo rằng hựu viên Ni kôla S.Khrushchev, cựu đệ nhất bí thư ủy ban Trung

ương và cựu chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã từ trần ngày 11-9-71 sau một thời gian đau nặng. Hưởng dương 78 tuổi » trong khi ấy hàng thông tấn nhà nước Albania loan báo : « phần đó Khrushchev kẻ từng cầm đầu đã là xét lại Liên xô chống đảng chủ nghĩa Mác là nin 11 năm liền, đã chết rồi ».

Khrushchev không được chôn trong công trường Đỏ, nơi thường chôn những lãnh tụ nhà nước Nga sô, mà chỉ được chôn tại một nghĩa trang hạng nhì « Nov odevichy » ở ngoại ô thành phố Mạc tư Khoa.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử thế giới Cộng sản, một cựu lãnh tụ hạng nhất đã nằm chính quyền của quốc gia Cộng sản chết trong âm thầm, đơn sơ trong một tang lễ thể lương. Dưới trời mưa lất phất chừng 200 người hầu hết là thân nhân người quá cố tụ tập quanh tài son độ viên đen của người từng hạ bệ Stalin, đàn áp cuộc khởi nghị Hung gia Lợi và Ba lan. Chừng 80 nhà báo Tây phương đến sẵn tin và 50 nhân viên Mật vụ trả trộn trong đám tang để giữ trật tự.

Trước quan tài của Khrushchev, Keighi người con trai của ông đã nói vài lời tiễn biệt :

« Đây chẳng phải là cuộc mít tinh chính thức, tôi không có đọc những lời tuyên bố đạo to búa lớn, tôi nói vài lời với cha tôi. Chẳng ai lo là với người, nhiều kẻ thù ghét người, ít ai quên người. Tôi không nhận định về người, lịch sử sẽ phán xét về người. Tôi được phép nói rằng đối với chúng tôi : người xứng đáng là con người. Tức thay, ít người được như vậy ».

XE BỐN BÁNH

Bà vợ thuyết ông chồng mua xe 4 bánh đề được bằng chị bằng em. Ông chồng cố gắng phân trần :

— Đề thông thả anh coi xem. Tiền bạc kỹ này khan hiếm, mà cứ nhất định vay nợ mua xe, thì đến lúc trả, vợ chồng mình phải vất vả ghê lắm.

— Anh không lo ! Vợ chồng ta cùng mua xe, mua xe rồi em đi, còn anh lo trả nợ. Như thế có một đứa vất vả thôi.

chính văn 5

TẬP SAN QUỐC PHÒNG

4 Thắc mắc về phát triển

Trước Lương Viện Quốc Hội, Tổng thống VNCH đọc Thông điệp ngày 15-11-71 « chào mừng quý vị tân Dân bầu » và đồng thời phác họa chương trình phát triển như sau : « trong giai đoạn mới, tất cả mọi người, trong chánh quyền cũng như ngoài khu vực tư doanh, cần phải có một quan niệm mới. Hơn bao giờ, nỗ lực phát triển kinh tế đòi hỏi ở mỗi người một thiện chí và nhiệt tâm xây dựng. Vì tôi đã nói rằng phát triển kinh tế là một cuộc vận động vì đại của cả một dân tộc hướng về tương lai. Cho nên cũng trong tuần lễ này, tôi đã chỉ thị cho bộ Kinh tế, bộ Tài chính và ngân hàng Quốc gia thiết lập một QUỸ PHÁT TRIỂN KINH TẾ để cấp phát tín dụng trung hạn và dài hạn cho CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI. Tôi đã chấp thuận dành riêng một ngân khoảng 10 tỷ bạc vào mục tiêu này. »

Một tuần ngày sau, ngày 1.3.1972 Thỏa Hiệp Án giữa Bộ Tài Chính và Ngân Hàng Quốc gia (không có bộ Kinh tế) quy định thể thức chấp hành «Quỹ Phát triển Kinh Tế quốc gia» ra đời trước đông đảo ký giả trong và ngoài nước.

Điều 4 của Thỏa Hiệp Án nói về tài nguyên : Về sơ khởi của Quỹ Phát triển là 10 tỷ bạc Việt Nam, trích từ QUỸ ĐỐI GIÁ VIỆN TRỢ HOA KỲ. Bài này tôi viết cho độc giả Đuốc Nhà Nam chứ không phải viết cho các ông kinh bang tế thế của nước Mỹ và VNCH, cho nên tôi thấy cần giải thích thật nôm na về nguồn gốc số 10 tỷ bạc Việt Nam mang tên «quỹ đối giá viện trợ Hoa Kỳ», trước khi Nhận Định khoản hay không khoản Quỹ phát triển.

Theo thể lệ hiện hành, viện trợ kinh tế do cơ quan AID (Agency for International Development) quản trị Đại diện cho cơ quan này là phái đoàn USAID.

«Cơ quan AID tại Hoa thịnh Đốn hàng năm (theo tài khóa Mỹ chương trình viện trợ thương mại hóa (CIP

từ Commercial Import Program) được lập mỗi năm từ tháng Bảy năm trước tới tháng Sáu năm sau) ấn định ngân khoảng bằng đó là sẽ dành cho Việt Nam để nhập cảng nguyên liệu, sản phẩm tiêu thụ, đồ trang bị. Nhà Nhập Cảng phải đóng vào Quỹ Đối Giá viện trợ Hoa Kỳ (chương mục Quỹ Đối Giá mở tại Ngân Hàng Quốc gia (MỘT SỐ TIỀN BẰNG BẠC VN đối giá với số ngoại tệ được cấp, tính theo hối xuất chính thức cộng với đảm phụ củng cố kinh tế. Quỹ Đối giá được giải tỏa lần lần để tài trợ Ngân sách Quốc phòng (với sự THỎA THUẬN của cơ quan Viện trợ quân sự MACV) hoặc ngân sách kinh tế xã hội (với sự THỎA THUẬN của USAID) (xem Đồng Bạc Việt Nam và các vấn đề liên hệ) trang 139, tác giả ông Nguyễn Bích Hoè, cựu tổng trưởng Tài Chính).

Và cũng trong sách đó, có đoạn nói về quỹ Đối giá như sau : «Nhập cảng có tăng thì ngân sách mới thừa được nhiều thuế nhập nội và Quỹ Đối Giá Ngoại Viện mới có dư ngân khoản dùng để tài trợ các chi phí công. Trong trường hợp ngược lại, KHI NGÂN SÁCH THIẾU HỤT, không trông cậy vào thuế má và Quỹ Đối Giá được, tất nhà nước phải vay của Ngân Hàng Quốc Gia để bù đắp khiếm khuyết : NẾU KHIẾM HỤT thì CẶNG PHẢI VAY NHIỀU và như vậy dễ gây ra lạm phát.» (trang 178)

Bạn đọc đã biết nguồn gốc của 10 tỷ bạc Việt Nam, vốn sơ khởi của Quỹ Phát triển, ở đâu mà có. Bây giờ bất luận một thường dân ngoài phố nào cũng phải thắc mắc nên ra bốn câu hỏi sau đây :

1.— TÀI NGUYÊN : Ngoại tệ hay giấy bạc Việt Nam ?

a) Nếu bằng Ngoại tệ thì Ngoại tệ đó mới đáp ứng CHÁNH SÁCH KINH TẾ MỚI «Chánh phủ khuyến cáo các nhà sản xuất công kỹ nghệ NÊN CHUYÊN HUỐNG XI NGHIỆP sản xuất hàng hóa để xuất cảng

chính vốn 5

dùng nguyên liệu trong nước có thể tồn tại và phát triển được (điểm IV bản Nhận Định của Nghiệp Đoàn Kỹ Nghệ Kim Khí Việt Nam).

Có ngoại tệ mới nhập cảng máy móc mới.

b) Nếu bằng giấy bạc Việt nam của Quỹ Đối giá thì Đồn viện trợ giao cho Ngân hàng bên Hoa Kỳ đảm nhiệm việc thanh toán cho các nhà cung cấp ở Hoa Kỳ, thương gia VN nhập cảng phải nạp số tiền bằng bạc VN tương đương với số trị giá bằng Đồn của hàng hóa, nguyên liệu, máy móc nhập cảng vào Quỹ Đối Giá. Bây giờ Quỹ Đối Giá đưa bạc Việt nam qua Quỹ Phát Triển, Công kỹ nghệ gia vay của Quỹ Phát Triển. Lấy bạc Việt nam « mua » Đồn lần thứ Hai để nhập cảng nguyên liệu và máy móc sao? Đó là không nói tới mỗi lần phá giá Đồng Bạc, Quỹ Đối giá thiếu gì GIẤY BẠC.

2.— CÔNG TÁC TRONG PHẠM VI CỦA QUỸ.

a) Cơ cấu kinh tế chung (capitair de structure) như làm đường xá, cầu k... thì có Bộ Công Chánh làm, chú tư nhân (Việt nam) sức m... .

b) Tạo lập xí nghiệp đối với một số vốn lớn và nhất là thời gian nhập cảng máy móc trang bị, rồi chờ xí nghiệp hoạt động ít lắm cũng 3 năm hay 5 năm. Thời gian đó, xí nghiệp chưa có lời mà đã phải trả lãi xuất rồi...

3.— TÀI TRỢ XÍ NGHIỆP.

a) Nhu cầu tài chính về ngoại tệ để nhập cảng.

b) Nhu cầu tài chính bằng giấy bạc VN, nếu bạc đó là tiền TIẾT KIỆM CỦA CÔNG CHỨNG thì vạn hạnh. Còn nếu bạc đó là tiền chính phủ vay của Ngân Hàng Quốc Gia thì làm sao NHÂN DIỆN bạc đó là tài nguyên NHQG hay do « máy in giấy bạc » được mệnh danh là lạm phát?

4.— ĐIỀU KIỆN TINH THẦN để phát triển có 5 yếu tố:

a) Tài Chính; b) Kinh tế; c) Pháp luật (luật đầu tư); d) Lao động; e) Thөө vụ.

Tất cả vấn đề là ĐIỀU KIỆN TINH THẦN để phát triển. Trước hiện tình đất nước, mỗi lực giảm sút trầm trọng, vật giá leo thang, giá trị Đồng Bạc bấp bênh ngoại viện lưng chừng. Ngân sách Quốc gia niên khóa 1972 TRÊN GIẤY TỜ thì thiếu hụt 53 tỷ 726 triệu đồng. NẾU CÓ TIỀN THẦU về NGOẠI VIỆN là 140 tỷ bạc; nên điều thứ 4 của luật số 002/72 ngày 10-2-1972 ban hành Ngân Sách Quốc gia có nói rõ: « Trong khuôn khổ luật pháp hiện hành, BỘ TÀI CHÍNH ĐƯỢC PHÉP VẬN DỤNG MỌI BIỆN PHÁP THÍCH NGHI để tăng tài nguyên cho Ngân khố cùng vay tiền của NHQG hầu đáp ứng số thiếu hụt của Ngân Sách » (xem Công báo VNCH ngày 26-2-1972 trang 1.900; như vậy mỗi lần sao cho người dân phẫn khởi, không phát triển?

NAM ĐÌNH
Được Nhà Nam

TIỀN BỐ

Một thiếu nữ rất đẹp ở tỉnh nhỏ lấy chồng giàu giữa đô thành Sài Gòn. Mấy bữa sau ngày cưới, hàng, và ngân ngơ không hiểu khi được mời ký tên vào mặt sau tờ phiếu.

— Sao tôi lại phải ký? Chồng tôi đã viết rõ tên tôi và ký tên đầy đủ rồi mà?

— Vâng, ông nhà viết như thế là đầy đủ rồi. Nhưng chúng tôi phải xin bà mấy chữ để đưa ông xem, cho biết là bà đã lấy đủ tiền rồi. Á ra thế! Bà vợ rất hài lòng, cầm bút viết một mạch: « Minh ơi, em nhận đủ tiền rồi. Em hôn mình trăm lần, nghìn lần... »

chính văn 5

Đúng như lời Lê Xuyên, trong kịch ảnh số Xuân, vừa viết một truyện ngắn trào lộng rất thú. Anh xưa nay vẫn đùa dáo về những chuyện tình xảy ra trong những vườn địa nước, bụi ô rô, cóc kèn. Bây giờ anh lại trình bày một cái cười rất đậm thắm, ý nhị về một vấn đề rất thành phố và rất thời đại. Trong truyện ngắn, Việt Nam hóa hay ép ư, anh « hư cấu » câu chuyện xảy ra giữa một bà chủ bar và một tay đờ-phe thời cuộc. Khi thấy linh Huệ Kỳ kéo nhau về gần hết, các cô gái sách bỏ hết thời, chỉ em ta ế khách. Tay áp phe thời cuộc liên này ra sáng kiến Việt Nam hóa chỉ em ta bằng cách lái phễu thêm mỹ khu « tam giác sắc ». Tay này đưa ra một cái thống kê cho rằng chỉ em ta sau này năm gần đây mới đồng minh vì đại, đại rằng cơ sở để khoảng tương quá độ, nhiều thì 200 phần trăm, ít ra là 100 phần trăm, các An Nam nhất thôn thời đại này lung tung, toang hoạc như một cái lóp xe GMC hỏng. Tay áp phe cô bạn phần đi các bar, các chủ chứa đề cử động cho phong trào trở về với dân tộc, tiếng thời đại kêu bằng « về nguồn », bằng cách hãy để cho Mỹ viện của y sửa sang và vùi lại cái nhất thôn thời đại này với các-lip An Nam. Bà chủ bar sau khi nghe nhà áp phe hùng hồn tuyên bố đã kết luận rằng « thời nói vòng vo tam quốc làm chi, nói đại là về ép cho được việc ».

— Câu truyện giả tưởng của Lê Xuyên, sau khi làm cho ta cười còn làm cho ta suy nghĩ. Sự rút lui của quân đội Mỹ đã làm cho hàng vạn chị em ta phải vấp lại đổ nhào. Nhưng ngoài chị em ta, đất nước này còn có bao nhiêu người, bao nhiêu việc cần phải vấp lại đổ nhào. Ngẫm cho kỹ thì cái sai hệ ai Nam ta cần phải vấp lại. Như đã nhiều lần trình bày trên cột báo này, hơn nửa triệu người Mỹ sang Ai Nam, trên nguyên tắc là để bảo vệ tiền đồn của thế giới tự do, chống lại sự xâm lăng của CS nhưng trong thực tế đó là hơn nửa triệu sự giả đem truyền bá lối sống Mỹ tại VN. Với lý do cao cả đó trên nền hàng hóa Mỹ, tiện nghi Mỹ theo chân đoàn quân viễn chinh Huế Kỳ trăm ngàn VN mà không hề phải trả một đồng xu thuế. Tiện nghi

15 ngày đọc báo giúp bạn đọc

Mỹ, lối sống Mỹ xâm nhập vào hầu hết gia đình An Nam. Hãy nhìn lại gia đình anh, từ khi Mỹ sang đây, đã có những đổi thay nào? Com gạo Mỹ, quần áo Mỹ tiến nghi Mỹ, ngay cả giấy đi cầu cũng là Mỹ nữa. (Nếu không có mào "USA thì công xuất xứ từ vùng quê đạo của đồng dân Mỹ). Người ta nói rằng dân quê ở vùng quanh nơi dân Mỹ trú đông mấy năm nay đã quen uống bia coca cola, OK salem...Như khi Mỹ rút không thể trở lại đời sống kham khổ của sự cực bần, ăn cơm trên ván, trèo khoai mà phải đi sơ đít tìm đời sống mới. Về phương diện chính trị, quân sự không dân mới, việc truyền bá lối sống Huế Kỳ, hơn nửa triệu quân Mỹ đã rất thành công. Thành công về vàng là khác. Sức gì chúng ta chống lại? ngay đến Mao xính khác mà cũng đang ăn phải bả của tiện nghi đời sống Huế Kỳ).

Huê Kỳ.

— Nhà quốc sĩ Lam Giang đã phát biểu thêm rằng "người Mỹ sang đây lại tạo thêm một giai cấp mới. Giai cấp tư sản nhờ rác Mỹ. Những năm toàn thịnh của rác cấp tư sản nhờ rác Mỹ. 66, 67, 68, 69, 70 sang đến 71 có thể Mỹ là những năm 66, 67, 68, 69, 70 sang đến 71 có thể Mỹ đi, đến năm 72 chúng sẽ tiếp.Kể viết bài này nay, thành phố thủ đô hoa lệ, hòn ngọc Viễn Đông Saigon cơ bản sạch sẽ hơn. Những đường rác cao như núi đã thấy ít đi. Không khí cũng bớt mùi hôi hám. Nhưng đừng tưởng rác Mỹ là đồ tốt. Nhiều rác Mỹ thật đáng đồng tiền bạc gạo. Nào bột đá, sữa cặn, thịt hộp cả hộp quá thời, xi măng lĩ, gỗ vụn vv... Có khi là cả một xe hàng loại giá nguy trang rác rơi bôn trên.Nên không những chỉ có những tay lái nói nhờ rác Mỹ. nhiều đoàn thể, nhiều cơ quan cũng kiếm ăn kiểu này.Một nhà tu hành đi thờ lễ rằm tháng xin ít xe rác Mỹ để có thêm phương tiện hoá dưỡng cho pháp. Nhưng khi giao thiệp xong, không dám thỉnh chuông chùa mà đi cúng người có với cầu kinh, tiếng mõ.

KY GIÀ LÒ RĂNG

KỶ GIẢ LÔ RĂNG
TIỀN TUYẾN

chính văn 5

Các quốc gia thân hữu Á châu của Mỹ sẽ phải giải thích ra sao sáng kiến xấp lại gần Trung Cộng của Mỹ và quyền lợi trực tiếp của chính họ ?

Trước hết có một vài nguyên tắc tổng quát áp dụng cho mỗi bang giao giữa chúng ta với các nước liên hệ. Cả Hoa Kỳ lẫn Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa đều không đòi hỏi, hay đã chấp nhận bất cứ điều kiện nào cho việc khai diễn cuộc đối thoại. Nhưng một quốc gia nào trông đợi quốc gia khác phải bán rẻ những nguyên tắc của họ và bỏ rơi bằng hữu của họ. Thực ra, chúng ta đang công tiến tới trong niềm tin mãnh liệt rằng tăng gia mỗi bang giao bình thường giữa hai quốc gia sẽ phục vụ quyền lợi của mọi quốc gia và giảm bớt căng thẳng tại Viễn Đông.

“Những cuộc hội đàm của tôi với các lãnh tụ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa sẽ nhằm vào các vấn đề song phương. Mỗi bên đều được tự do nêu lên bất cứ

vấn đề nào họ muốn, và lẽ dĩ nhiên các giải pháp liên hệ tới nền hòa bình chung đều là mối quan tâm của cả hai bên. Nhưng chúng ta đã nói rõ cho các thân hữu Á Châu biết là chúng ta luôn luôn duy trì những cam kết và không bao giờ thương thuyết nhằm danh các đề tam quốc gia. Chúng ta không thể khởi sự xây dựng một tương quan danh dự có sự tôn trọng bổ tương với Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa nếu chúng ta không tôn trọng những quyền lợi của các thân hữu thân thiện của ta.”

TÓM LƯỢC NGOẠI GIAO H. K.
(Trích bản Tường trình của TT Nixon về chính sách ngoại giao Hoa Kỳ)

Tình trạng quái đản

Trong khi Mao trách Đông xit chặt tay Nixon ngay buổi gặp gỡ đầu tiên ở Bắc Kinh, Chu Ân Lai trở lại lịch sử Á Đông đón tiếp đệ nhất phu nhân Hiệp chúng quốc goo vệ binh đỏ vào cơ Hoa Kỳ đứng dân tại phi trường chờ đón TT Nixon, trong khi chủ Tàu và khách Mỹ chen chúc chen anh tăng bốc nhau lên hàng dân tộc vi đại, xua bỏ hận thù, chung sống hòa bình, trong lúc đó trên lãnh thổ nước Việt Nam yêu dấu của chúng ta vẫn tiếp diễn một cách hằng say cuộc chém giết giữa Đông bào ruột thịt, máu vẫn chảy, thanh niên vẫn ngã gục, dường như hai bên nhất quyết đưa nhau vào con đường diệt chủng. Thực là một tình trạng quái đản ngoài sức tưởng tượng.

Thử hỏi các nhà lãnh đạo Nam Bắc Nguyễn văn Thiệu, Trần văn Hương, NV Huyền, P Văn Đông, Lê Duẩn,

Trường Chinh, VN Giáp, NH Thọ, Nguyễn thị Bình, Hòa bình 8 điểm, 10 điểm, 7 điểm có nghĩa gì khi hai kẻ đại thù Mỹ-Hoa đã xích lại gần nhau, ôm nhau hôn hít, ca tụng nhau, nương tựa nhau, chia sẻ quyền lợi, ảnh hưởng với nhau, khi hàng triệu người ở BK tranh nhau mua tờ báo nhân dân để coi hình Nixon bắt tay Mao Trạch Đông và đọc những bài tường thuật: cuộc hội nghị thượng đỉnh Tư Bản V&S&S&S. Những nước dân em, vào hạng tốt đến tốt đó, có muốn tiếp tục đóng vai trò gia nô bung xung, lấy chém giết làm vui để kiếm chắc địa vị hay thồn tính lẫn nhau từ nay chỉ được coi như những hạng đồ tể cái bang ăn xin sống dựa dẫm bầy trò nể da sáo thật. Lịch sử và nhân dân sẽ lên án gắt gao những bọn tham quyền cố vị, khét mủ, và liệt chúng vào danh sách bọn tội nhân chiến tranh (criminate de guerre)...

SÓNG THẦN

chính văn 5

Trái mìn bỏ quên

Ông lão nhà quê nhìn trời xanh
Tự nhủ thăm thời gian thật nhanh
Thằng Hai mới chết đầu hôm trước
Vội mà thăm thoát gần hai năm.

Ông già nhớ lại ngày con mất
Xác gói poncho mang về đây !
Con mỗi cái đầu được nguyên vẹn
Thừa nhiều thịt vụn, thiếu chân tay.

Chiến tranh, lão nghĩ, quá tàn ác
Đã bao xuân rồi, nay lại xuân
Mộ con chắc hẳn giờ hoang phế
Lão rủ cháu nội cùng ra thăm !

Nghĩa địa hoang vu, cỏ mọc dài
Năm đây san sát những mồ ai

Khói hương lờ lờ không chấm sọc
Những năm mờ quên tiêu tụy thag.

Người ông đốt châu tìm mộ cha
Mộ nằm đơn chiếc góc tha ma
Tôi nơi ông già đứng rầy cò
Thằng cháu theo bên ông bỏ hoa !

Chớp nhoáng âm vang tiếng nổ oang
Cả hai ông cháu thịt xương tan !
Trái mìn gây bảy quên lâu lắm
Bỗng cựa mình hai mạng chết oan

Buổi sáng mùa xuân nắng rực rỡ
Bướm vàng lữ lượt tìm hoa nở
Bỏ hoa em bé vắng thăm cha
Tan tác tung bay từng cánh nhỏ.

TU KẾU
Sông Thần

Vừa đọc vừa mỉm cười

LẮM ĐIỀU

Hai anh em lâu ngày mới gặp nhau, cùng than thở :
— Tôi khổ vì vợ tôi. Hắn nói suốt ngày. Có khi hắn nói đến mấy tiếng đồng hồ liền
về bất cứ vấn đề gì...

— Đâu đã khổ bằng tôi ! Vợ tôi chẳng cần có vấn đề gì, mà vẫn nói liền được mấy tiếng
đồng hồ.

MỘT MINH, HAI MINH

Hai vợ chồng lấy nhau vì tình yêu đã lâu, sự chiều chuộng của người chồng mỗi ngày một
giảm dần. Bà vợ phàn nàn :

- Anh đi xa lộ không cho em đi ?
- Gió xa lộ mạnh quá, sợ em cảm.
- Anh đi Nhà Bè không cho em đi ?
- Em ăn tôm nướng còn sống, sợ độc.
- Vậy bao giờ anh cho em đi cùng ?
- Bao giờ anh đi một mình, anh sẽ cho em đi theo.

chính văn 5

Khó quên được có Thu Tầm

XIN ĐƯỢC MỘT LẦN VIẾT VỀ NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐÀ 'CÓ CÔNG
KHÁ NHIỀU CHO GIẢI THƯỜNG CA KỊCH

Bà Thu Tầm, hiền nội của ông Trần Tấn Quốc đã qua đời. Chuyện đó thì ai nấy cũng đều biết rồi. Nhưng có điều ít ai biết là người đàn bà ấy đã từng góp công sức lực qua nhiều năm trong việc lo lắng xây dựng Giải Thanh Tâm trước đây cho nên chẳng cần ai lạ gì khi trong đám tang có khá đông đảo nghệ sĩ ca kịch. Nhân dịp chia buồn với người đàn ông Trần tấn Quốc và thương tiếc bà Thu Tầm, chúng tôi xin được đăng tải nơi đây bài của Hạnh Linh nói qua với đồng về người đàn bà được nhiều cảm mến ấy.

II. NG

Chúng tôi đã biết bà Thu Tầm suốt 10 năm rồi. Sau vài năm quen biết, chúng tôi cảm nhận bà là người đàn bà đẹp hiếm có và đức hạnh...

Buổi sáng 4-2-72 bà Thu Tầm từ trần lúc đó là 10g15 hẳn là đem lại xúc động mạnh bất cứ anh chị em nào đã từng hiểu bà. Và, luôn cả văn nghệ sĩ vốn biết ông Trần tấn Quốc chủ nhiệm nhật báo ĐNN.

Riêng chúng tôi, tự xét bà Thu Tầm là : người phụ nữ Văn Nghệ, tuy bà không viết lách gì nhưng lại là đáng làm gương cho đàn em gái có tâm hồn yêu Văn Nghệ và cương quyết có chồng làm văn nghệ đáng học hỏi đức tính của bà.

Vì thế chúng tôi muốn ghi lại vài đức tính đặc biệt ấy. Gọi là : đáng làm mẫu người chốt với tất cả thành tâm và sự xét đoán của mình.

Có thể bảo : Đời bà Thu Tầm như : trường kịch do đây chúng tôi xin mạn phép gác Lư thế Nghiệp phê về thoại kịch ở đây, để phê thuật Trường kịch nhiều ý nghĩa trong Trường kịch TTN Tầm.

Nếu các văn gia, kịch gia, nghệ sĩ thường bảo :

— Đời là kịch, kịch là đời và kẻ làm văn nghệ có nhiệm vụ gom góp các mảnh đời để tạo nên tác phẩm mình thì có Thu Tầm đáng là : điển hình kịch mang nhiều đức hạnh, như chiều hướng có Kim Cương đi và đang sáng tác.

Có Thu Tầm làm cái gì

Thật ra đời có Hà thì Tầm tự Thu Tầm không có gì kỳ. Trái lại, cô tâm thường như muốn ngăn phụ nữ của VN, nhưng lại là lớp Phụ nữ ảnh hưởng nho phong lễ giáo.

Nghĩa là sao ?

Thưa : Là khi tình yêu trường thành, người phụ nữ lễ giáo chọn lựa, và sống chết với tình yêu ấy.

Mặc cho cuộc đời những nhiều mặc cho thế sự vào xoay. Rồi cũng mặc cho bướm ong hào nhoáng, mặc luôn cả hoàn cảnh nếp sống, sinh hoạt phủ phàng, chua xót, đắng cay đưa đến cho tổ uyên ương văn nghệ gia đình.

Có Thu Tầm vẫn giữ vững vai trò nội trợ, bửa cơm chén thuốc, ly cà phê sáng phục vụ chồng, với tất cả chân tình tế nhị.

Ngoài tính cách phụ nữ như thế, bà TT không dựa vào cầu : của chồng công vợ, đề rồi « đòi hỏi đặc quyền » cờ rong, bạc sỏi, du hí gì ra điều « tuổi trẻ ăn chơi » cho ra vẻ hào hoa phong nhã, đưa đôi sang trọng.

Cô dành hết quyền cho chồng, [bằng cách muốn làm việc gì, đều đợi hỏi ý kiến người mà cô gởi chọn con tim về tâm hồn, và luôn tin tưởng chồng, là người hướng dẫn cuộc đời cho cô, 1 cuộc đời đầy chồng gai cạm bẫy nhiễu loạn.

Lòng nhân ái!

Nói như trên xem ra người đàn bà rất ích kỷ, chỉ biết lo cho gia đình chồng con hơn là sinh hoạt xã hội.

Không đâu, lòng nhân từ của cô TT đến độ bị... গত mấy năm dài, nhất là bọn giả danh đạo giáo lên lời gạt xồm, không kể những kẻ lợi dụng từ tâm của cô có điều cô chỉ mỉm cười hơn giận dữ. Làm sao kể hết đời người?

Có chăng chúng tôi chỉ kết luận: Biết sinh hoạt trong phạm vi trách nhiệm và khả năng nên cô Thu Tâm đã là người phụ nữ VN đáng nghĩa tuy cô là lớp thế hệ thời nguyên tử, nhưng không bị hào nhoáng, xa hoa lôi cuốn.

Chúng ta từng nghe thấy muôn ngàn thảm kịch thời đại, từ con « Nhà Nông » đến hàng danh giá thế tộc bị cuốn hút vào quỹ đạo « Đồ La » một sớm một chiều tiêu tan cả danh giá chài ông.

Chúng ta cũng đã từng chiêm ngưỡng những dung nhan diễm lệ, thân phục các phụ nữ có nhiều học vấn, chiếm nhiều địa vị xứng đáng trong xã hội.

Nhưng rồi, các nàng vì một phút lầm, nên thanh danh được báo chí đề cập làm mất mặt cả họ hàng, vì đã vượt ra khỏi vai trò Nội trợ quá xa.

Như thế, với bà nội trợ Thu Tâm nhất là ở vào địa vị giàu sang của bà, bà vẫn giữ vai Hiền Nội trợ cho đến phút mãn phần có đáng tưởng thưởng tâm hồn hào cao đẹp cho bà không ??

Bảo sao ?

Một phụ nữ có đức tính như thế, bảo sao người chồng không thể quý mến, yêu chiều ?

Di nhiên, sự đáp ứng của chồng vẫn là điều phải có nên gia đình ông Trần Tấn Quốc luôn luôn sáng giá hạnh phúc.

Rồi như, những ai làm văn nghệ nói chung. Bao chỉ nói riêng có được một hiền phụ vừa đảm đang, vừa phục vụ chồng con như bà Thu Tâm là điều yêu lòng phấn đấu trong sự nghiệp tinh thần văn nghệ mình.

Kết luận

Chúng tôi kính trọng bà Thu Tâm. Bà chết, chúng tôi thấy cái đẹp của bà như thế đủ là cái đẹp đã bị xem tâm thường của hàng phụ nữ hiện nay.

Đúng hay sai, chúng tôi không cần hiểu có điều xin mới rõ lòng thành của chúng tôi, gọi là dâng linh hồn bà. Ngoài ra, chúng tôi lại cũng nghĩ :

— Có cô Thu Tâm tề gia, ông Trần Tấn Quốc mới xây dựng tinh thần văn nghệ của ông càng ngày càng khởi sắc.

Bà Thu Tâm chết rồi...

Có ai đoán được bộ óc sáng tạo Văn Nghệ của ông Trần tấn Quốc sẽ ra sao ??

Bức cứ vì nhân nào tạo được một sự nghiệp tinh thần vĩ đại, thử truy nguyên chúng ta đều nhận ra một bóng hồng bên cạnh.

Về anh em Văn Nghệ sĩ, chúng gai nghèo đói rách rưới từng thời gian một. Nhưng số chị em cảm thương vẫn chẳng quên gian lao, tìm bắt tay nhau với câu :

— Nhà là Tim vàng.

Nhưng, chẳng những giữ được Nhà Lữ, Tim Vàng bên vững mà, mà còn sẽ trở thành « Lưu Mộng ». Tim Vàng. Chúng tôi thiết tưởng các nàng nên tìm hiểu gương bà Thu Tâm nếu muốn làm đâu... Văn Nghệ.

Đã biết, giữa chiến tranh loạn sống con người, không nghĩa lý gì. Cái chết của bà T.T ngập tràn phúc hơn cả. Nhưng chúng tôi thấy cần nhắc nhở người đàn bà nho phong lễ giáo ấy giữa cơn trời văn hóa Tây Âu.

HANH-LINH

chính văn 5